

Nhật Tiến

Tiếng Kèn

MỤC LỤC

Tiếng Kèn
Mẹ Tới Giữa Mùa Xuân
Buổi Sáng Của Bé
Điểm Hẹn
Trận Đánh Cuối Cùng Của Một Kẻ Sĩ
Hai Lần Từ Biệt Cha Già
Một Thoáng Xuân Về
Ước Vọng Của Bà Năm
Chuyến Tàu Ngày Cuối Năm
Nồi Cháo Thịt
Chiếc Áo Tây Vàng

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sau hồi ký *Những Năm Cai Tạo ở Bắc Việt* của Trần Huỳnh Châu, tập thơ *Sài Gòn Vĩnh Biệt* của Hoàng Ngọc Ẩn, tiểu truyện *Tên Đồi* của Lôi Tam và tập thơ *Tình Thơ Trong Mắt Ngọc* của Đặng T. Xuân Mai, nhà xuất bản Văn Học, tiếp tục ấn hành những tác phẩm giá trị của văn chương ngoài nước, rất vui mừng được giới thiệu với bạn đọc ấn phẩm thứ năm: tập truyện ngắn *Tiếng Kèn* của nhà văn Nhật Tiến.

Nói đến Nhật Tiến là nói đến một tác giả lớn. Nói đến Nhật Tiến là nói đến một thân thế và một sự nghiệp hàng đầu của văn học Việt Nam.

Về tác phẩm, mặc dầu còn rất trẻ, năm nay ông mới 47 tuổi Nhật Tiến đã có tới 16 tác phẩm được in ra ở quê nhà. Công trình sáng tác đầy nặng phong phú này gồm 14 truyện dài và 2 tập truyện ngắn, trong đó có kiệt tác *Thềm Hoang*, được coi là một trong những tác phẩm chủ yếu của dòng văn chương tiểu thuyết Việt Nam từ 30 trở lại đây, kiệt tác này đã đoạt giải văn chương toàn quốc năm 1961.

Về đời sống, nói rõ hơn là về những hoạt động văn học khác mà địa vị và vai trò chỉ đến với một nhà văn đã thành danh, có uy tín và quần chúng. Nhật Tiến, trong một thời gian lâu dài và cho tới mất Miền Nam, đã là Phó Chủ tịch của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam, Giám đốc nhà xuất bản Huyền Trân và chủ bút tuần báo Thiếu Nhi.

Những điều làm nên phong cách và kích thích đích thực của người viết lớn ở Nhật Tiến không chỉ nằm trong 16 tác

phẩm của ông đã xuất bản, những thành tích và địa vị văn học đã tạo dựng được của ông trong quá khứ và ở quê nhà. Điều đó còn nhìn thấy, sáng ngời, nơi ý thức và thái độ người chiến sỹ văn hóa ở Nhật Tiến, qua những vận động can trường chống bạo lực và tội ác cuộc đấu tranh dũng cảm cho nhân phẩm và quyền làm người mới đây của Nhật Tiến sau ngày ông phải cùng gia đình bỏ nước ra đi.

Tiếng nói nào đã khẩn thiết cất lên ngay từ trại đảo, tố cáo trước công luận và công lý loài người những tội ác tày trời của hải tặc đối với Việt Nam vượt biển? Đó là tiếng nói của Nhật Tiến.

Cáo trạng hùng hồn, bạch thư nẩy lửa nào đã được thảo ra bằng tất cả tài năng và sức mạnh tâm hồn của một nhà văn lớn, thống thiết kêu gọi và đòi hỏi can thiệp cho hàng ngàn phụ nữ và trẻ thơ ta bị lâm nguy trong vùng vịnh biển Thái lan? Cáo trạng ấy, bạch thư ấy là của Nhật Tiến.

Động lực nào đưa tới hình thành những ủy ban cứu nguy người vượt biển, những tổ chức quốc tế chống hải tặc, những con tàu cấp cứu ty nạn Việt nam? Động lực ấy mang tên là Nhật Tiến.

° ° °

Rời khỏi trại đảo, tới định cư ở Hoa Kỳ từ hai năm nay, con người chiến sỹ ở Nhật Tiến vẫn không ngừng lên tiếng, không ngừng phấn đấu ở bất cứ nơi nào có thảm kịch của Việt Nam ty nạn, đồng thời với người nhà văn của ông đã tức khắc trở lại bàn viết. Như ông đã vượt tuyến ra đi chính là vì vậy, chỉ để cho sự trở lại này. Như con người lưu vong của ông đã khước từ cái ý niệm lưu vong vẫn chỉ là một với thân thể và hành động của ông ở quê nhà. Như sau nhiều năm sống với cộng sản, trong ông đã là một tích lũy đầy ắp về đòi đòi về chuyên chính và giản dị là những tích lũy ấy một khi tới đất liền phải được thể hiện ngay ra. Như tiếng nói của văn chương, hiệu lực của văn chương, Nhật Tiến, trong cảnh ngộ mới của một nhà văn ty nạn đã nhận thức được đó là phương tiện là vũ khí cuối cùng và đã sử dụng phương tiện ấy, vũ khí ấy tức thời, không chậm trễ.

Trên tất cả và đúng như lời nhận xét của nhà thơ Đỗ Quý Toàn trong một thư viết cho nhà văn Mai Thảo khi vừa được tin Nhật Tiến và gia đình đã tới Thái lan: (Hắn sẽ viết được nhiều hơn tất cả, vì là người viết có kỷ luật nhất trong bọn chúng ta.)

Kỷ luật. Kỷ luật sống. Kỷ luật viết. Một kỷ luật, một đời nghiêm cẩn. Đúng vậy, đúng đó là Nhật Tiến. Do đó mà tập truyện ngắn đầu tiên xuất bản ở Hoa kỳ này mà nhà văn đã đặc biệt dành cho Văn Học chắc chắn mới chỉ là một lượm lúa nhỏ trong mùa gặt mới, bát ngát của Nhật Tiến từ hai năm nay đã tới giữa chúng ta và đã đem lại một sinh khí mới của văn học Việt nam hải ngoại.

Nhà xuất bản VĂN HỌC

TIẾNG KÈN

Mỗi lần gã xuất hiện ở đầu ngõ là trẻ con trong xóm dù đang mãi mê chơi trò gì cũng bỏ dở để bu lại. Gã báo hiệu sự hiện diện của mình bằng một hồi kèn dài:

- Ò... Ò... Ò.

Tiếng kèn mang đầy sinh lực như hai buồng phổi của gã. Thân hình gã cao lớn lực lưỡng. Gã có vóc dáng của một tay đồ vật nhà nghề. Đôi vai như vai gấu. Hai cánh tay thật dài. Cái bụng nở nang xệ xuống sau lớp áo thun mỏng. Đầu gã hớt cao. Vàng trán rộng và phẳng. Cả khuôn mặt vuông chữ điền của gã như bị nuốt bởi đôi mắt kính đen gắn trên cái gọng đôi môi giả. Gã mù. Sự mù lòa không tương xứng với vẻ võ biền nên trông gã có vẻ tội nghiệp. Hình như ngày trước gã đã đi lính. Hình như gã đã bị hỏng mắt sau một cuộc hành quân. Hình như vợ gã đã bỏ, để bây giờ gã sống lủi thủi độc một thân mình giữa thành phố chen chúc chật chội này. Lai lịch của gã mù mờ về những dữ kiện "hình như" theo kiểu đó. Nhưng cũng không thấy ai bàn tán gì nhiều, ngoài sự mọi người đều biết có gã hiện diện trên cõi đời này và thỉnh thoảng đôi ba ngày, gã lại xuất hiện ở đầu ngõ với cây kèn trên tay, mở đầu bằng một kiểu cách quen thuộc:

- Ò... Ò... Ò.

Sau một hồi thổi thật dài, gã buông cây kèn xuống. Mặt gã hơi ngẩng, gã nhoèn một nụ cười để lộ hai hàm răng trắng nhờn. Bờ môi của gã nhếch lên. Trông gã vừa có vẻ ngạo nghễ, vừa có vẻ ẩn nhẫn tội nghiệp. Gã thò tay vào túi lần tìm chiếc khăn tay cũ kỹ. Gã lôi ra một cách chậm rãi rồi đưa lên lau những giọt mồ hôi đang chảy dài từ hai bên thái dương xuống phía cần cổ có những hàng gân nổi lên thành cục. Rồi gã lau tiếp đến cây kèn đồng. Gã nâng niu cây kèn thấy rõ. Bàn tay sần sùi của gã trau chuốt từng chút một trên thân cây kèn lấp lánh dưới ánh nắng của buổi trưa đầu hạ. Cử chỉ của gã giống như gã đang tô điểm một cách trịnh trọng cho một công trình mỹ thuật tỷ mỹ. Gã lau cây kèn thật lâu. Thời gian lâu lác đó vừa đủ để cho trẻ con trong xóm bu đen lại. Gã lại nhếch miệng cười. Hai hàm răng nhe ra trắng nhờn. Lần này nụ cười của gã tươi rói. Gã biết mình đang được tiếp đón một cách nồng nhiệt và gã đền đáp bọn trẻ bằng nụ cười của mình. Rồi gã nâng cây kèn bằng cả hai tay. Cặp môi dày tụp của gã chụm lại, đặt vào ống thổi, chụm chím một cách điệu nghệ kiểu cách. Rồi hai má của gã phùng to lên. Gã dồn tất cả làn hơi phong phú của mình vào đó. Hai má của gã nhắm nghiền lại. Gã như quên mình đang đứng ở đầu ngõ. Gã quên luôn cả tiếng ồn ào chung quanh. Gã chỉ còn thấy được một điều duy nhất là tiếng kèn dâng lên bao phủ con người gã, bao phủ tâm hồn gã, đưa nguồn cảm hứng mỗi lúc một lên cao.

Những ngón tay của gã lướt nhẹ trên hàng nút đồng sáng bóng. Bài Lòng Mẹ qua điệu nghệ của hắn, nghe rền rĩ như một lời than van.

Mấy cánh cửa sổ ở gần đó chợt mở tung. Có nhiều người lớn nhỏ ngó ra. Gã không nhìn thấy mọi người nhưng hình như gã cảm thấy được điều đó. Niềm hứng khởi vì thế càng gia tăng hơn nữa. Gã dồn thêm hơi sức vào cây kèn. Hai hàm của gã bạnh thêm ra. Những hàng gân ở cổ căng lên như những mối dây chẳng chặt. Mười ngón tay của gã như múa lên hàng nút đồng. Ở một vài nốt nhạc, gã cố ý thổi sai đi, gã cho rằng trình diễn như thế mới là tài hoa. Chỉ có điều gã lợi dụng cái cung cách biểu diễn tài hoa này hơi nhiều nên tiếng kèn của gã có lắm chỗ lạc điệu. Nhưng điều đó không có gì là tai hại cả. Bọn trẻ chung quanh vẫn hứng chí một cách ồn ào. Một vài tờ giấy lè đã thấy dúi vào cái túi bằng vải ka ki mà gã vẫn đeo bên mình. Cái túi càng được nhiều bàn tay mó vào thì niềm hứng khởi của gã càng lên cao, gã càng thổi không biết mệt. Từ bài Lòng Mẹ, gã chuyển qua bài Xuất Quân. Hết bài Xuất Quân, gã quay về chơi nhạc cổ điển với bài Thiên Thai, bài Bến Cũ, rồi hứng chí, gã quay ra thổi nhạc Tây, nhạc Mỹ với những bài phổ biến như bài Cầu Sông Khai, Que Sera Sera...

Nhưng đúng vào cái lúc gã đang gân cổ thổi theo lời "Vài hàng gửi anh triu mến, vừa rồi nàng mới được tin..." thì bỗng một bàn tay khô khan nắm cứng lấy bờ vai của gã. Gã hốt.... hoảng quay đầu lại. Tiếng kèn của gã đang lên một nét cao vì thế bỗng oằn xuống rồi tắt ngóm. Gã nghe rõ một giọng khàn khàn cất lên:

- Công an khu vực đây! Đi theo tôi!...

Mặt gã hơi biến sắc. Gã cố phác trong đầu thật nhanh để tìm xem cơn xui xẻo nào đã dẫn gã tới gần cái loài cô hồn các đảng này. Nhưng đầu óc gã mù tịt. Gã không thể nào kiếm ra được lý do gì đã khiến cho mình phải dây với loại thành phần gớm ghiếc này. Cho nên gã đành phải nhoèn một nụ cười đầy vẻ cầu tài thấy rõ:

- A! Chào đồng chí công an... !

Gã không thấy tiếng trả lời, nhưng bàn tay khó chịu lúc nãy vẫn bám cứng lấy vai gã, có lẽ lại còn bấu lấy da thịt của gã mạnh mẽ hơn rồi bây giờ đẩy gã đi tới. Gã hoang mang cực độ nhưng cũng đành để cho bị xô đi, chập choạng trên nền đất khập khễnh. Bọn trẻ chung quanh hình như đã giật ra thật xa. Chúng quây lấy hai người thành một hình vành cung rộng.

Nhiều đứa giơ tay chỉ trỏ. Một vài đứa bạo mồm cất tiếng "ê! ê! ê!" Anh công an khu vực tức tối trừng mắt lên nhìn Nhưng gã căng nhìn thì bọn trẻ càng thích thú để trêu chọc. Những tiếng ê bây giờ đã lan thật nhanh như một mũi thuốc súng và trở thành những tiếng hỗn loạn ồn ào. Bà con bên gã thổi kèn ra mặt. Vào những lúc khác thì gã sẽ khoái chí lắm, nhưng đang lâm vào hoàn cảnh bó buộc phải dây da với công an nhà nước càng được bà con ủng hộ, sự ủng hộ quá lộ liễu, càng làm cho gã bối rối hơn. Gã không muốn làm cho đồng chí công an phật lòng. Cái đó mệt lắm, dù gã cũng chưa biết là mình đã phạm cái tội gì. Gã muốn tìm một câu nói gì đó để làm giảm nhẹ bầu không khí ngột ngạt ở chung quanh. Đáng tiếc cho gã là gã đã không thể thốt thêm được một lời nào. Gã đành quay lại phía sau để nhoèn thêm một nụ cười cầu tài nữa. Cuối cùng gã nhăn nhó:

- Hi... Thưa đồng chí... Em mù!... Em đâu có nợ máu gì...

Đồng chí công an đang bận tâm với lũ trẻ chung quanh nên không nghe thấy lời phân trần của gã. Bây giờ thì đồng chí đã được tăng cường bởi hai tay cứng chồm. Máy tay này không hiểu xuất hiện ở đâu, từ lúc nào nhưng họ đã rất nhanh chóng hiện diện mỗi khi có đám đông tụ tập. Một tay thì giơ khẩu súng lục ra thị uy. Còn tay kia

thì giật lấy chiếc kèn đồng của gã mù, cung cách cũng giống như khi muốn bắt bà hàng cháo thì giữ lấy rổ bát đũa, muốn bắt có hàng chè xôi thì giật lấy thúng xôi. Thủ tục là vậy.

Bị mất đồ nghề, gã thổi kèn bắt đầu nổi sùng. Gã la lối:

- Tui làm gì mà mấy anh bắt tui. Tui thổi kèn kiếm ăn mà.

Nhưng không ai trả lời gã cả. Tay cầm chìm cầm súng vẫn giữ cây súng. Tay giật của gã cây kèn vẫn cầm cây kèn. Còn đồng chí công an khu vực thì vẫn bám cứng bàn tay trên vai gã để đẩy gã đi tới. Một lát sau gã đoán mình đã được đưa tới trụ sở công an Phường. Có tiếng máy chữ gõ lách cách. Tiếng quạt chạy vù vù. Có tiếng lao xào đang năn nỉ vì một vụ bắt bớ nào đó. Rồi có một tiếng nạt lên:

- Thằng cha này gián điệp địch!...

Gã thổi kèn tá hỏa lên vì câu nói ngắn ngủi đó. Gã có cảm giác như ai vừa dội lên lưng gã một gáo nước sôi. Gã la lên như người sắp ngộp thở:

- Ý chèn đét ơi! Mấy cha giỡn kiểu gì ác ôn còn đồ dữ vậy. Tội mù mà gián điệp nổi gì!

Rồi gã giải thích thêm:

- Từ ngày Cách mạng vô, tôi vẫn thổi kèn kiếm ăn, đâu có làm gì sai trái.

Vẫn cái giọng khàn khàn lúc này, nhưng lần này bớt khô khan hơn:

- Mẹ kiếp, nó thổi nhạc Ngụy ngay giữa đám đông mà còn dám cãi là không làm gì sai trái. Thằng này ngoan cố lắm. Một giọng khác hù thêm:

- Thổi nhạc Ngụy à? Ái chà, cho đến bây giờ mà còn ngang nhiên phổ biến văn hóa đồi trụy, vậy đích thị là thằng này do Sê-i-a Mỹ gài lại rồi còn gì.

Bi choang cho mấy đôn liên tiếp, toàn những thứ lỗi tày trời mà không bao giờ có thể nghĩ ra, gã cảm thấy người mệt nhược ngay ra. Nguồn sinh lực của gã như tan biến đi mau chóng. Gã muốn sụm ngay xuống. Gã không còn đủ hơi sức đến độ dù chỉ cãi thêm một câu. Mà với loại cô hồn các đảng này có cãi thì cũng vô ích. Cho nên gã đổi chiến thuật xuống bài năn nỉ. Giọng gã lí nhí yếu xìu:

- Trăm lạy các đồng chí. Cháu là nghệ sĩ. Cháu lại mù. Cháu có biết chính chị chính em gì đâu. Cháu chỉ thổi những bài hay để giải trí cho bà con cô bác đôi ba phút quên sầu.

Giọng đồng chí công an la lên:

- Thằng này ghê không! Nó cãi mà như nó chửi xéo mọi người. Nó nhận nó là nghệ sĩ, vậy thì mình là cái gì? Mình lên án văn hóa đồi trụy, nó lại khen là hay. Bài nào hay nó mới thổi. Nó lại nhận là chỉ thổi giải sầu cho bà con. Thế ra cả nước này, cách mạng về rồi không có ai hỏi hởi để đến nỗi nó phải đi thổi kèn giải sầu. Đ.M. Thằng này vua phản động, lời nó ra bắn bỏ đi cho rồi.

Gã thổi kèn lại một phen choáng người lên. Gã thấy rõ cái sự đại dột của mình. Mới chỉ cãi có một câu mà gã đã dễ lộ ra bao nhiêu khe hở để cho lũ cô hồn này túm lấy được mà buộc tội chết người. Gã rất muốn không nói thêm một lời nào cả để khỏi phải sa thêm vào những cái hó hênh, nhưng sự thể đã nguy hiểm đến tính mạng rồi, gã không thể không cãi lại. Nếu không cãi lại, nó cho là mình đã nhận tội, còn nguy hiểm gấp mười. Vì thế gã đành cất giọng:

- Thưa các đồng chí...

- Không ai đồng chí với nhà anh hết.

Gã vội sửa lại:

- Thưa các anh. Các anh buộc tội như vậy oan em quá. Em nói quên sầu ở đây thì cũng có nghĩa là mua vui. Đã hỏi hởi lại mua vui thì càng hỏi hởi thêm...

- Hồ hởi bằng mấy cái bản nhạc vàng rên rĩ, lãng mạn ấy hả. Cách mạng về có bao nhiêu là bài hay, sao không thổi.

Gã mù được mở ra một lối thoát, vội vàng liếng thoảng ngay:

- Chèn ơi! Bài hay của cách mạng em có nghe chứ. Mà điều em có son-phe son-pheng gì đâu. Phải nghe lâu, riết rồi mới thuộc. Thuộc rồi mới lần mò ra nốt nhạc. Có nốt nhạc rồi mới lên xuống bổng, trầm mới lôi cuốn được bà con. Em cung đang tập đó. Em thích nhất bài Tiếng chày trên sóc Bom Bo..

Nói xong một hơi, gã cảm thấy mình đã biện bạch đúng đường. Gã không còn nghe thấy tiếng đập bàn nạt nộ này khác. Thiếu chút nữa thì gã đã đứng dậy biểu diễn vài câu trong bản nhạc Tiếng chày trên sóc Bom Bo. Nhưng gã chợt nhớ ra rằng cây kèn thân yêu của gã đã bị tước đoạt lúc khởi sự có vụ rầy rà này. Bây giờ gã mới thấy trống trải ở hai bàn tay. Bao nhiêu năm nay rồi cây kèn như một phần thân thể của gã, ít khi nào gã chịu rời ra. Điều này làm cho gã lại buồn thiu như muốn sụm xuống.

Một bàn tay bỗng ấn mạnh vai gã làm gã loạng quạng ngã ngồi trên một băng ghế gỗ. Gã quơ tay ra phía trước và đụng phải một chiếc bàn gỗ. Gã ngửi thấy cả mùi khói thuốc khét lẹt hình như từ một cái gạt tàn thuốc bốc lên. Mũi gã chun lại. Gã cảm thấy những nét nhăn trên gò má rúm ró lại. Gã chợt giật mình vì cái vẻ mặt nhăn nhúm như thế sẽ biểu lộ một sự chống đối nhà nước. Mà chống đối thì đồng nghĩa với phản động. Phản động đồng nghĩa với sê-i-a. Sê-i-a là lò cải tạo mút mùa. Vậy chun mũi là một cử chỉ đại dột dù chỉ là sự chun mũi vì mùi khét lẹt của khói thuốc. Gã vội vàng sửa ngay cái nét mặt của mình cho thêm tươi tỉnh. Gã muốn nhoèn lên một nụ cười nhưng cười được trong tâm trạng này không phải chuyện dễ. Gã không thể nhếch nổi hai làn môi. Cổ họng của gã đắng nghét và khô queo. Gã thấy rõ mình bất lực khi làm theo ý của mình. Bỗng một giọng uy quyền lại cất lên:

- Gỡ cái kiếng ra coi!

Gã nhanh nhẩu vâng lời. Hai tay gã đưa lên gỡ đôi mắt kiếng đã gãy một bên gọng và được đeo lên bằng một sợi dây thung. Hai mắt gã mở thật to như cổ trình diễn hai ổ mắt với hai cục thịt đục mờ của mình để mong gợi được sự thông cảm của kẻ đối diện. Nhưng gã vẫn chẳng nhìn thấy gì ngoài sự ước đoán cơn giận dữ của mấy đồng chí đã nguôi ngoai đi phần nào. Điều đó làm gã nhen nhúm được một vài tia hy vọng, vui mừng, mặc dầu nằm vui đó không đủ để xóa hết cái cảm giác phải tuột kính ra trước mắt mọi người giống một kẻ bị bắt buộc phải làm cái việc thoát y trước mắt đám đông vậy.

Tiếp theo đó là gã phải ngồi để nghe kẻ trước mặt đi một màn lên lớp về những thứ linh kính của cái gọi là văn hóa đòi trụ. Nào trụ lạc tâm hồn thanh niên. Nào tiếp tay cho đế quốc. Gã không thể ngờ được rằng cái sự mù lòa phải đi thổi kèn kiếm ăn, lại dính líu đến đủ thứ tội trạng nặng nề như thế. Cuối cùng gã phải ký tên vào một tờ giấy cam đoan do đồng chí công an thảo một cách nguệch ngoạc và đọc cho gã nghe. Gã chẳng nhớ được điều gì ngoài mấy câu tôi cam đoan thế này, tôi cam đoan thế khác. Nhưng dù có phải cam đoan bao nhiêu điều đi nữa, cái cốt yếu là gã vẫn còn được tiếp tục hành nghề, dù rằng kể từ nay gã chỉ được phép thổi kèn những bản nhạc được gọi là nhạc cách mạng. Gã tự rửa thẳm cho số phận hẩm hiu của mình. Đã phải hành đến cái nghề mặt rệp như thế này mà cũng không được yên thân. Vốn liếng về loại nhạc gọi là "cách mạng" này của gã lại quá ít. Gã nhớ lại những ngày đầu tiên của thời kỳ quê hương bị hoàn toàn sụp đổ, tuy không được chứng kiến tận mắt khung cảnh kinh hoàng trước mặt, nhưng những âm thanh đến từ bên ngoài cũng đủ để gã ý thức được thế nào là một sự đổi đời Những bài hát quen thuộc phải nhường chỗ cho những bài hát mới. Ngôn ngữ cũng dần dần biến chất. Chỉ có con người của gã là ít đổi thay. Một góc nhà nhỏ, một cây kèn đồng, và một mớ bản nhạc xưa. Gã vẫn tiếp tục đi khắp các hang cùng ngõ hẻm nhớn nhợ như một kẻ sống bên ngoài xã hội. Chưa có ai sờ đến gã, bởi vì người ta có quá nhiều công việc để đối phó. Niềm tin tưởng vững chắc ẩn sau cổ tạt mù lòa, rằng mình sẽ chẳng bao giờ ai đụng tới, cho tới hôm nay đã bắt đầu lung lay. Bàn tay vững chắc nắm chặt lấy vai gã đẩy đi hồi chiều có vẻ mở đầu cho một thái độ quyết liệt. Dĩ vãng trong phút chốc đã bị xóa toẹt như thể một món hàng bất hợp pháp không được quyền nhắc tới. Bên tai gã như vẳng lên tiếng kèn đồng rộn rã với những âm điệu quen thuộc ngày xưa. Bây giờ thì nó sẽ chỉ còn âm vang trong tư tưởng của gã. Cũng như hình ảnh thế giới bên ngoài đã từng vụt tắt vĩnh viễn trước mặt gã và chỉ còn lưu lại trong ký ức mỗi ngày một nhạt nhòa. Một giọt lệ long lanh tự nhiên ứa ra bên bờ mi. Nhưng gã chưa kịp lấy khăn tay ra lau thì đồng chí công an đã kéo gã đứng dậy và nói:

- Tha cho một lần. Còn vi phạm lần nữa sẽ bắt đi cải tạo đó nghe.

Gã muốn nở một nụ cười cảm ơn nhưng giọt nước mắt đang cộm ở bờ mi làm gã không thể nhếch mép lên

được. Gã li nhí cảm ơn và lùi thúi vác cây kèn đi ra cửa. Gã đứng lại tần ngần ở hè phố để hít vào một hơi thật dài. Gió mát làm dịu đi phần nào cơn căng thẳng trong đầu. Gã đoán trời đang xế chiều. Gã lần mò từng bước đi về phía chợ. Sự may mắn được tha cho về thông thả không làm cho gã có được một niềm vui. Gã thấy rõ lòng mình đang thổn thức. Giọt nước mắt lúc này như còn để lại trên mắt gã cái cảm giác nghẹn ngào. Gã ngừng lại ở bên hông chợ để mua một khúc bánh mì rồi ngồi nhá ngay dưới chân một chiếc cột đèn. Gã tưởng sẽ ăn được rất ngon, nhưng chỉ mới nhai được mấy miếng đầu, gã đã thấy no ứ mặc dầu tử sáng gã chưa ăn gì. Một con chó gầy sán lại gần chỗ gã ngồi, thè lưỡi ra liếm bàn tay của gã. Gã cúi xuống mỉm cười với con chó và bẻ cho nó những mẩu bánh vụn. Dù là, con chó, nhưng gã cũng cảm thấy tâm sự của mình được chia sẻ. Gã bớt hiu quạnh hơn. Nhưng con chó chỉ đến với gã trong một thoáng, gặm được mẩu bánh mì rồi cũng vội lảng xa, chắc nó chui vô hốc kẹt nào đó để thành thoi nhá bánh một mình. Gã cảm thấy thấm thía cuộc sống cô đơn của mình. Không có ai, không còn gì. Kể cả những bản nhạc thân thiết, đã từng gắn bó với gã từ xưa. Tờ giấy cam đoan mà gã vừa ký hồi chiều bây giờ đã thực sự trở thành cơn ray rứt trong lòng gã. Gã sẽ còn gì trong cuộc đời này nếu từ nay gã không được thối lên những bản nhạc cũ. Tờ giấy cam đoan như một lưỡi dao oan nghiệt cắt lia con người mù lòa của gã với những vốn liếng cuối cùng. Bây giờ thì cơn khát khao được thối lên bất cứ bản gì mình thích bỗng bừng dậy như một sự thôi thúc không thể cưỡng lại. Tay gã rờ rẫm vào cây kèn. Nó vẫn nằm nguyên đó, ngoan ngoãn như một người bạn bé nhỏ thân yêu. Gã nghĩ đến cây kèn, nghĩ đến bầu không khí ngọt ngào buổi chiều mà gã đã trải qua. Gã thấy rõ mình đã bị tước đoạt đi văng giống như cây kèn bị tước đoạt khả năng của nó. Nó sẽ còn gì khi những bản nhạc xưa bị cấm đoán. Sự mất mát không nhỏ nhoi, gợn gàng như cái lệnh ngăn ngủi mà đồng chí công an đã ban ra cho gã. Đằng sau đó là một thâm kịch lớn lao trong tâm hồn của gã. Nhưng thâm kịch này không đến với gã ngay một lúc. Nó lan tới dần dần, khởi đầu nhen nhúm trong lòng gã một sự tiếc nuối mơ hồ, rồi càng lúc càng thấy ray rứt, thấm thía như mình vừa phải rời xa một người thân yêu không bao giờ còn được gặp lại. Bây giờ thì gã không còn ngăn lại những giọt lệ ứa ra ở hai bên bờ mí.

Lúc gã đứng dậy thì thành phố hình như đã lên đèn. Gã đoán được điều đó qua những âm thanh thay đổi ở chung quanh. Thành phố này đối với gã đã quá quen thuộc với từng thay đổi theo thời khắc trong từng ngày. Nhưng rồi nó cũng sẽ lại cùng chung một số phận như gã. Tất cả mọi vật chung quanh đang bị tẩy xóa đi dần dần. Cho đến khi không còn một dấu tích gì của dĩ vãng.

Một tuần lễ sau, gã trở lại xóm cũ. Gã đã lấy lại được sự tươi tỉnh mọi ngày. Dầu sao thì gã cũng phải sống trước đã. Và sống bằng cây kèn quen thuộc. Sau bảy ngày chạy theo một cách tội nghiệp một vài bản nhạc mới, gã đã có một số vốn tạm để tiếp tục hành nghề. Gã lại báo hiệu sự hiện diện của mình bằng một hồi thổi dài:

- Ò... Ò... Ò.

Bọn trẻ trong ngõ lại túa ra. Nhiều đứa lại nhảy cẫng lên, vỗ tay reo mừng. Thì ra gã không bị đem đi cải tạo, như trong tuần lễ gã vắng mặt, mọi người đã xi xào như thế. Âm thanh của cây kèn xoáy vào lòng ngõ như thông báo lên điều đó. Những cánh cửa sổ lại bật mở và người lớn lại lộ nhỏ ngó ra nhìn. Bầu không khí bỗng mang một vẻ vui mừng hơn hồ như chào đón một người hùng trở về. Dưới mắt mọi người, gã không phải chỉ đơn thuần là một anh thổi kèn dạo, nhưng chính là một kẻ đã chống đối chế độ, đã bị bắt và được thả về. Tất cả mọi người đều dồn mắt về phía gã và gã đã làm xong đầy đủ lễ bộ của mình: Cười thật tươi với hai hàm răng trắng nõn, rút chiếc khăn lay đen đưa ra lau mồ hôi ở trán, ở cổ, rồi tới cây kèn đồng. Sau cùng gã cầm cây kèn đưa lên miệng. Gã trịnh trọng dồn hết làn hơi của mình để cất lên bản nhạc thứ nhất:

- Như có Bác Hồ trong ngày vui giải phóng.

Tiếng kèn của gã vừa rúc lên một câu đầu thì cả một làn sóng ồn ào ở bốn phía bỗng nhiên ủa tới. Có tiếng huýt sáo. Có tiếng cười ồ lên chế nhạo. Có cả tiếng nguyên rủa bằng những lời lẽ thô tục. Gã như một con bò mộng giữa đấu trường đang tới tấp nhận lãnh đủ loại dao nhọn ném vào mình. Vì thế gã chưa kịp ngán lên theo đúng điệu thì tiếng kèn đã đột nhiên tịt ngẩng lại. Mặt gã đỏ như. Những ngón tay của gã mềm nhũn đi trên hàng nút đồng. Gã có cảm giác như mình là kẻ phạm tội đang bị dẫn đi lên đoạn đầu đài có cả ngàn người vây quanh nguyên rủa. Gã xấu hổ với mọi người. Xấu hổ với chính mình. Xấu hổ với cả cây kèn trên tay. Gã bỗng nghĩ đến sự mất mát của mình sau khi đã phải ký tên vào tờ cam đoan trong tuần trước, cơn phẫn nộ của kẻ bị tước đoạt cho đến cả dĩ vãng bỗng nhiên ủa tới. Những cảm giác tiếc nuối ray rứt gặm nhấm trong lòng gã suốt một tuần qua bây giờ sống lại và đẩy cơn phẫn uất của gã lên cao. Gã nghĩ tới tất cả dĩ vãng của mình. Gã tự nhủ con người đã bị mất dĩ vãng rồi thì mình đâu còn là mình. Điều đó gã không thể chấp nhận được. Gã cảm thấy mình khỏe khoắn hơn. Gã nghênh mặt lên nhìn về phía mọi người. Làn hơi căng phồng hai buồng phổi. Hai tay nắm chặt cây kèn và giơ lên. Lòng gã xúc động đến nghẹn ngào. Gã dồn làn hơi của mình vào ống thổi. Tiếng kèn vụt bừng dậy, vút lên cao, sừng sững như tâm hồn ngạo nghễ của gã lúc đó và tỏa ra, ngân dài xuống tận cuối xóm:

- Việt nam! Việt nam nghe từ vào đời...

Hồn gã bay bổng theo tiếng kèn. Gã không nghe thấy tiếng vỗ tay của bọn trẻ vang dậy ở chung quanh. Gã cũng không thấy cả những bàn tay nhỏ bé đang rúi những nắm tiền lẻ vào cái túi của gã vẫn đeo bên mình. Gã đã đắm mình vào làn âm thanh bao phủ quanh gã, và thực sự đang nâng bổng tâm hồn của gã lên cao...

Songkhla tháng 1-1980

MẸ TỚI GIỮA MÙA XUÂN

Đây là lần thứ hai, bà lão đi qua con đường này. Con đường quanh co giữa những bụi cây um tùm. Những đám xương rồng, những chùm dưa dại, những mớ dây tơ hồng óng ả giăng trên những thân gỗ mục, cỏ gai phủ kín trên lối mòn, con đường nhỏ xíu có chỗ trôi lên khi gặp mô đất cao, có chỗ sụt xuống thành những vũng nhỏ nước mưa còn đọng đầy.

Đường không dài, nhưng gập ghềnh, trắc trở. Anh chàng lái chiếc Honda ôm đã thả bà lão xuống từ khi nắng còn chưa xế đỉnh đầu. Ngược nhìn về phía chân trời mịt mù sau những rặng cây xanh xa tắp, gã ái ngại nói:

- Đường xa thế này làm sao mà "má" đi nổi ?

Bà cụ bật lên một tiếng cười khà. Bà cũng nhìn về phía chân trời chói chang ánh nắng ấy bằng đôi mắt hấp háy, biểu lộ một sự ngạo nghễ coi thường. Con đường này, con đường mà tất cả những người vợ trẻ đã từng đi qua đều phải ngao ngán. Nhưng chúng nó đi được thì tao cũng đi được. Đưa khỏe đi mau, tao già, tao lết hoài rồi cũng tới. Và bà lão cũng tới thật. Đó là chiến thắng vẻ vang của bà hồi nửa năm về trước.

Nửa năm trôi qua thật mau, nhưng sự tàn tạ của con người trong cái xã hội chủ nghĩa đầy cơ cực này cũng lẹ làng chẳng kém. Mái tóc của bà đã gần bạc trắng. Khuôn mặt hốc hác vêu vao. Hai bờ vai gầy guộc nhô lên như làm cho cái lưng của bà thêm còng xuống. Hai cặp mắt đục lờ hõm sâu, gò má hóp thêm lại, làn da đã thấy sần sùi nhăn nheo. Nhìn thân hình tiêu tụy của bà với bộ quần áo đụp vá, gã lái xe ôm vẫn thấy chẳng đành lòng. Lúc quay cái xe trở về hướng cũ, gã còn nói với thêm một câu nữa:

- Hay là "má" ráng chờ đi. Có ai tới sau thì "má" đi cùng với họ luôn thể.

Bà lão lại nhếch miệng cười, bàn tay của bà giơ lên ra hiệu cho gã cứ yên tâm quay trở về. Thằng nhỏ này cũng dễ thương, có cái cung cách vồn vã hay lo toan cho mọi người giống hệt như thằng Thái. Chỉ buồn một điều sao thằng Thái đi học tập mãi mà vẫn không được trở về. Một nỗi tủi hờn đột nhiên ủa tới làm cổ họng của bà lão như nghẹn lại. Bà nhìn theo bóng dáng của gã lái xe cho tới khi gã khuất hẳn sau lùm cây. Chợt lòng bà thấy trống vắng hẳn đi, như gã vừa mang theo một phần kỷ niệm của bà. Hình như ảnh của Thái gần như lúc nào cũng chiếm trọn vẹn tâm trí bà. Rồi lệ của bà cứ ứa ra. Chẳng mấy chốc đôi mắt đục lờ của bà đã trở nên đỏ hoe. Bà lần vào túi lấy ra chiếc khăn tay nhàu nát để lau mặt. Những giọt mồ hôi thấm ướt nhếch nháp mấy sợi tóc bạc lơ thơ xòa xuống hai bên má. Tiếng honda nổ đòn của gã lái xe bây giờ đã im lắng hẳn. Bốn bề hoàn toàn trở nên yên tĩnh. Nắng xế trưa chiếu loang lổ trên những bụi cây xanh điểm những bông hoa đủ màu. Nhưng bà lão không chú ý gì đến cảnh vật chung quanh. Cái cảm giác tức thờ ờ nặng trên lồng ngực trong suốt cuộc hành trình vất vả từ sáng sớm, bây giờ đã gia tăng làm cho bà thấy xây xẩm. Bà ngồi sụp xuống nệm cỏ, chống hai tay ra đằng sau, ngửa miệng lên cao, cổ hóp lấy chút khí trời để cho bớt ngộp thở. Vào những lúc này thì bà mới thấy rõ được sự sa sút về sức khỏe của mình. Sáu tháng trước đây, bà vẫn khỏe

như voi, xông xáo, xốc vác, chạy đôn đáo đầu này, tắt tả đầu kia, quần quật suốt ngày với thùng xôi buổi sáng, nồi chè buổi chiều. Nếu không bị mấy thằng công an phường, mấy thằng băng đồ đuổi tới đuổi lui, thì bà cũng kiếm dư tiền để tiếp tế cho thằng Thái những đồ ăn ngon. Bà cúi xuống xốc lại cái bị của mình. Bên trong lĩnh kính đủ thứ thể hiện đúng lòng chắt chiu của một bà mẹ thương con. Một gói mắm, một lon cà, một hũ mỡ, một túm thịt chà bông, bịch gạo nếp, mấy thẻ đường, vài cây kim, mấy lọn chỉ, dăm ba thứ linh tinh nghèo nàn khác và hai nải chuối ngon nhất chợ. Đó là tất cả những gì bà có thể dành cho con trai sau những ngày tháng vất vả ngược xuôi. Hôm nay hai mươi ba tháng chạp rồi. Chỉ ngày mai là những thứ này sẽ tới tay nó. Bây giờ bà mới hối tiếc rằng đã không cố nhín để ấn thêm vào bị cho nó ít phong bánh đậu xanh, vài gói trà. Ước gì qua năm mới bà sẽ khá hơn. Nếu khá hơn nó sẽ có đủ thứ. Nhưng cái bị của bà đã căng đầy, và trở nên quá đồ sộ so với đôi vai gầy còm yếu đuối của bà. Ngồi nghĩ ngợi một lát, nhìn nắng đỏ xế ngang đầu, bà vội vã đứng dậy. Bà xốc cái bị lên vai. Sức nặng của nó như làm một bên mái tóc của bà thêm rí xuống. Bà nhìn ra con đường mòn trước mặt. Có những đám cỏ bị nhiều dấu chân dẫm nát, điều đó chứng tỏ đã có nhiều người đi qua trước đó. Cấp này gần Tết, vợ con sĩ quan cải tạo đi thăm nuôi nườm nượp. Nếu bà bắt kịp để nhập bọn thì chắc là vui. Họ đi rải rác từng nhóm len lỏi qua những đồi dốc chập chùng. Ai cũng ốm yếu mệt mỏi, nhưng ai cũng cố gắng tha đi cho thật nhiều đồ, thăm nuôi được lần này, biết rồi có còn lần sau? Sự hy sinh và nhẫn nhục của những người phụ nữ Việt

nam thật là vô bờ. Của một đồng nhưng công hằng ngàn nén bởi vì đường đi quá gian nan. Một chặng đường xe đò. Rồi một chặng xe lam. Một chặng nữa xe ôm. Cuối cùng là con đường phi cước bộ thăm thăm mịt mù đi qua những cánh đồng cháy nắng, những đồi trọc hoang vu đầy hố bom với những đồng sắt hoen rỉ rải rác, và một cánh rừng âm u âm thấp với nhiều gai góc. Vượt qua, vượt qua hết dù chỉ bằng những đôi chân nhỏ bé, gầy còm run rẩy trên những bụi gai, quần áo lấm lem tươi tắn, những gói đồ công kênh xô tới, xô lui trên từng đôi vai đã bị cứa xé đến tím bầm. Nhưng có trở ngại nào ngăn được tấm lòng sắt son của người đàn bà Việt nam trên đường tìm đến với chồng con.

Trời đã quá trưa rồi. Bà lão tiếp tục chệnh choạng bước. Như một con kiến kiên nhẫn tha đi bằng được miếng mồi của mình, bà cũng lầm lũi tiến sâu vào con đường mòn. Đi một quãng lại nghỉ một lần rồi lại tiếp tục đi nữa. Bà đã băng qua những mô gò khắp khênh, lặn lội dưới những vũng nước bùn, chập chững dẫm lên những mớ cỏ gai cứa xước nát hai bàn chân. Bây giờ thì bà đã đứng được ở dưới một đám tàn cây che rợp. Quốc lộ đã biến mất sau những rặng đồi. Phía trước mặt hiện ra một căn chòi nhỏ. Đây là địa phận cuối cùng mà dân chúng địa phương cư ngụ. Phía bên kia là bìa rừng. Cánh rừng đã có một lần bà băng qua. Cũng phải ngót nghét gần mười cây số nữa mới tới được trại cải tạo của thằng Thái. Mười cây số ngắn ngủi nữa thôi. Niềm thao thức nhớ thương đã từng dẫn dắt bà ngày đêm không dứt, bây giờ chỉ thu ngắn lại bằng quãng đường chùng đó. Thằng Thái đang ở trong tầm tay với của bà. Nó sẽ đến đón bà ở ngoài khu vực mé ngoài gần cổng trại. Hai mẹ con sẽ ôm chầm lấy nhau. Tội nghiệp cho nó. Bây giờ nó ra sao? Nó có còn đủ sức chịu đựng những tháng ngày dài thăm thẳm trước cuộc sống cơ cực đọa đầy ở một trại giam như thế. Hồi sáu tháng trước, nó lên một cái nhọt ở đùi. Bây giờ cái nhọt ấy ra sao rồi? Hai bàn chân của nó sưng phù. Hai bàn tay của nó xước nát. Một bên bả vai của nó bầm vập, tím ngắt. Tất cả những thứ đó đã hiện đến với bà từng đêm. Có hôm bà nằm mơ thấy chính cẳng chân của mình bị nhức nhối. Khi tỉnh dậy ôi chao là xót xa tội nghiệp cho nó. Bà không còn ngủ tiếp được mà khóc rầm rướt một mình. Con ơi. Sáu tháng biệt, bây giờ mẹ lại sắp đến với con rồi. Ở đây là cuối con đường mòn, vượt qua cái lạch, bên kia là bìa rừng. Khu rừng có nhiều hoa mai đã nở rải rác báo hiệu mùa xuân đang trở về. Đất trời êm ả như sự êm ả trong lòng của bà khi bà nghĩ đến chặng đường đã vượt qua, và một khúc ngắn nữa sắp tới, chỉ cần một chút cố gắng nữa thôi. Đạp lên gai. Trèo lên dốc. Luồn lách dưới những cụm dây rừng chằng chịt. Chỉ cứ như vậy đến độ xế chiều thì bà sẽ tha được cái bị nặng nề này đến chỗ con trai. Nghĩ như thế, bà thấy lòng phấn khởi và con đường như ngắn thêm lại. Bà lại xốc cái bị lên ngang vai. Bàn tay nhăn nheo của bà túm chặt lấy miệng túi mà bây giờ lớp vải thô đã nóng rục vì bị phơi dưới ánh nắng quá lâu. Bà lo lắng không biết hũ mỡ có bị chảy ra không. Những thẻ đường thẻ nào. Cầu mong cho gói mắm không bị bết nát làm rây rữa tới gói kim và những lọn chỉ. Cái bị đã nặng, cứ mỗi lúc một nặng thêm hơn. Nó kéo trĩu cổ của bà xuống. Những thứ chai lọ linh tinh ở bên trong cứ xiết mạnh lên bờ vai của bà, nhất là vào lúc bà chệnh choạng khi gặp chỗ vấp, thân hình còm cõi của bà chao đi, những cạnh thủy tinh của chai lọ lại đè miết xuống, chắc bả vai của bà bị xây xát nhiều nên mồ hôi trên áo thấm vào làm bà buốt xót. Quãng nghỉ vì thế cứ tăng dần. Hơi thở của bà nóng hổi lùa qua hai lỗ mũi. Bà nghe rõ cả tiếng thở hổn hển của mình. Nắng chiều chói chang làm mọi vật xung quanh như có vân hoa nhầy múa và mang một màu đỏ rục. Đã có lúc bà muốn quy xuống. Nhưng rồi bà vẫn cố gắng đứng vững trên đôi chân run rẩy của mình. Lại những mô gò lổn nhổn. Lại những bụi mây chằng chịt vướng lối cản đường. Cái bóng cô đơn lầm lũi của bà bây giờ mất hút vào trong một màu xanh choáng ngợp của khu rừng bao la bưng kín tất cả khoảng trời.

Đến lúc trời tối mịt thì bà lão cũng đã lần ra được tới phía nhà có ánh đèn. Bà đã tới được mục tiêu. Đây là khu xóm nhỏ, dân chúng địa phương tụ tập ở đây để khai thác nguồn lợi xoay quanh sinh hoạt của trại cải tạo nằm cách đó một quãng đường rất ngắn. Đứng ở đầu con lộ đất, bà lão có thể nhìn thấy những dãy mái nhà tôn trong trại nằm song song từng lớp ở phía sau những hàng rào kẽm gai chằng chịt. Xa hơn nữa là một con suối nhỏ, con suối chạy từ phía gò đất luồn qua một vùng bụi cây um tùm rồi đổ về phía bên kia đồi. Cảnh vật bốn bề như tắm trong một màn sương đục mờ, âm thấp và giá lạnh. Nhưng đây đó cũng thấy nổi lên một bếp lửa đun nấu ngay ở ngoài trời với những bóng người nhộn nhịp qua lại. Đó là bóng dáng của những bà vợ đi thăm nuôi đang chuẩn bị nấu nướng để chờ ngày mai mang vào cho chồng con. Đám nào giàu có thì thổi xôi, luộc gà. Những người nghèo khó hơn thì cố nấu cho được nồi cơm đem nấu lại. Ánh lửa bập bùng, hắt lên ánh sáng đỏ hồng lên những khuôn mặt xanh xao, nhếch nháp và bơ phờ vì mệt mỏi. Nhưng chỉ có những đôi mắt là sáng rực lên vì một niềm vui giống nhau. Niềm vui của sự gặp gỡ người thân sau những ngày tháng thật dài nhớ thương và chờ đợi. Dù ngày mai chỉ ngồi ăn với nhau một bữa. Dù ngày mai chỉ ngồi nhìn nhau trong những ánh mắt nhạt nhòa. Dù ngày mai vĩnh viễn sẽ chẳng còn nhìn thấy nhau. Có thể một người sẽ nằm xuống vì không chịu đựng nổi đời sống quá cơ cực, đọa đầy trong trại cải tạo. Cũng có thể một người vợ trẻ và bầy con thơ sau lần thăm nuôi này sẽ âm thầm bỏ nước, bỏ nhà, bỏ chồng để ra đi ngàn thu vĩnh biệt. Cho nên dù thế nào thì cũng còn một bữa ăn chung. Trong vài giờ ngắn ngủi rồi chia tay. Người ở lại cứ tiếc nuối ngoái cổ mãi ra phía hàng rào để thu cho kỹ lưỡng hình ảnh của những người thân yêu. Còn kẻ ra về thì khóc tức tưởi thương chồng, thương con, thương mình, thương tất cả mọi người. Đó là ý nghĩa xót xa nhất của một cuộc đời đã tới cả ngàn cả vạn gia đình đang yên vui, bỗng nhiên xảy đàn, tan nghệ.

Chỉ còn một mình bà lão là không còn hơi sức đâu để nấu nướng thêm được cái gì. Bà chập choạng bước

tới một căn nhà lụp xụp mà bà đã có dịp ngủ qua một đêm trong kỳ thăm nuôi lần trước. Người đàn bà chủ nhà giờ cao cây đèn tù mù lên ngang mày để cố nhìn cho rõ khuôn mặt của người mới tới, rồi mở rộng cánh cửa để cho bà lão bước vào. Bà lão hạ cái bị trên vai xuống một góc nhà. Ánh sáng đỏ đồng đục của cây đèn tuy vẫn đầy về tối tăm nhưng cũng đủ cho bà lão thấy được quang cảnh cũ. Một lò bếp nhỏ. Một cái chõng tre. Một cái bàn thờ hương tàn khói lạnh. Mấy thùng gỗ đựng đồ lỏng chỏng. Bên vách đất xác xơ, trên tấm ở chính giữa vẫn còn thấy dán một mảnh cờ đỏ. Ngay dưới lá cờ đỏ là một khung ảnh lãnh tụ, mặt kính đã bị phủ mờ. Thiếu phụ chủ nhà bưng lên một thau nước rửa mặt. Bà lão vục hai bàn tay đã tê cứng của mình để hót lên từng vốc nước lạnh cóng. Cảm giác dễ chịu chỉ đến với bà trong một thoáng rồi bà thấy rõ mình như một con thuyền chòng chành trên mặt sóng. Cảnh vật chung quanh không còn nằm yên một chỗ. Bà lão thấy vật nào cũng như muốn đảo lộn. Bà vội vàng bấu chặt lấy cây cột tre ở giữa nhà. Bà thấy rõ cơn sốt nặng đang muốn vật ngã mình. Bà cố níu lấy hình ảnh của thằng Thái để còn có thể đứng vững trong lúc này. Sáu tháng trời trông ngóng và chuẩn bị, hơn hai trăm cây số vượt qua đủ mọi đoạn đường, bây giờ nó chỉ còn cách bà vài gang tấc nữa thôi, bà không thể ngã óm vào giây phút đoàn tụ đã tới này. Đầu của bà nặng như đổ chì. Hai bên thái dương nhức như búa bổ. Bà cảm thấy vầng trán của mình nóng như một hòn than. Hai chân của bà run rẩy như không còn chống đỡ nổi thân hình còm cõi. Trong cái mờ hình ảnh hỗn độn đang nhảy múa trước mắt, bà thoáng thấy vị trí của chiếc chõng tre đang nằm ở một góc tối. Bà cố gắng nhào tới đó rồi nằm vật xuống. Bây giờ thì bà rũ liệt hoàn toàn. Bà không còn nhắc nhở một chân của mình để đặt lên chiếc chõng tre cho ngay ngắn. Mặc dầu vậy đầu óc của bà vẫn còn tỉnh táo. Bà thấy rõ là mình đang cố gắng chống chọi lại cơn mệt mỏi đã tích lũy từ bao nhiêu lâu nay. Bà đã khởi sự đi vào một cuộc chiến đấu mới, cuộc chiến đấu chống lại cơn bệnh tật chỉ bằng vào sức khỏe đã vô cùng sa sút của bà. Trong suốt ngày hôm nay, bà đã vượt thắng được những đoạn đường gập ghềnh, đi dưới những cơn nắng như thiêu đốt, khô khan. Gian khổ tưởng chỉ còn có bao nhiêu đó. Tất cả đều nằm trong sự dự liệu của bà, và bà đã vượt qua tất cả để tới được đây ngay kế bên hàng rào. Phía bên kia hàng rào là những dãy nhà tranh. Ở trong một cửa những ngôi nhà tranh đó sẽ có đứa con yêu quý của bà. Thằng Thái hẳn giờ này đang thao thức đợi chờ giây phút hai mẹ con ôm chầm lấy nhau, gục đầu lên vai nhau để khóc vui. Bà cố tưởng tượng như ngay bây giờ Thái đang ở kế bên. Bà phải ngóc đầu dậy để nhìn nó cho rõ, phải xòe bàn tay của mình ra để nắm lấy tay nó, phải mở mắt ra để nhìn cho rõ nó đã thay đổi những gì. Nhưng tất cả những công việc đó bà đều không làm được dù bà cố thử nhiều lần. Bà không thể ngóc đầu lên. Bàn tay để trên mặt chõng không thể nhúc nhích. Còn đôi mắt của bà như dính cứng lại. Bà thấy rõ mình đã hoàn toàn bất lực trước cơn mệt mỏi tận cùng này. Cơn sóng chòng chành như đưa bà đi trong một vùng biển đầy sa mù. Hình như thằng Thái khi mờ khi rõ, chập chờn như một cái gì thật gần mà cũng thật xa xôi mà bà không thể với tới. Rồi bà thiếp đi trong giấc mơ hãi hùng thấy mình như bị chôn sâu dưới lòng mộ tối.

Thiếu phụ chủ nhà cứ để bà lão nằm yên như vậy cho đến khi trời sáng. Mặt trời đã hừng lên ở phía chân trời, tỏa ra một vùng ánh sáng mờ nhạt soi rõ những lớp sương đêm nhẹ như những sợi bông trắng phau chờn vờn phủ trên những khóm hoa rừng đang nở rộ. Cảnh vật mùa Xuân vào lúc bình minh vừa rạng nom đẹp như một bức tranh rạng rỡ đủ màu. Quang cảnh của khu đất trong phía gần con suối cũng nhộn nhịp hẳn lên. Rải rác ở khắp nơi đều thấy có những bếp hồng lại vừa được nhóm lên. Các bà vợ đi thăm nom bận rộn chuẩn bị mọi thứ một lần chót trước khi được vào thăm chồng, trong khi ấy có nhiều đứa trẻ hãy còn ngủ lả lác trên những tấm nylon trải trên nệm cỏ còn ướt đẫm sương đêm. Có đứa được cuộn tròn trong những tấm chăn và những chiếc áo len dày. Nhưng cũng có nhiều đứa phong phanh trong những chiếc áo mỏng và chằng, vá đụp. Gió rừng lạnh lẽo làm cho nước da của chúng xám xịt lại. Thật là một công trình gian khổ và chịu đựng để thực hiện một lần đi thăm nuôi. Đi lần này rồi biết còn có lần sau? Hay là chồng con đã bỏ xác trong trại và được chôn vùi ở đâu đó. Vài tháng sau, thân nhân có trở lại thì chỉ được cán bộ chỉ đại một mô đất nào đó và nói bằng giọng thần nhiên:

- Chồng chị chết bệnh, được anh em người ta chôn cho ở đây.

Từ một con người có tên, có tuổi, có dĩ vãng, trong giây phút bỗng biến thành một mô đất vô tri. Nào ai biết được thân nhân mình có thực sự nằm ở dưới đó không? Nhưng dù vậy đi nữa, cũng đành phải thấp lùn vài ba nén hương van vái trước khi tức tưởi ra về. Thân phận con người bây giờ có khác nào con sâu cái kiến.

Thiếu phụ chủ nhà đánh thức bà lão dậy, thoạt tiên bằng cách sờ tay lên vầng trán rồi rờ rẫm lên hai bàn tay khẳng khiu của bà lão. Cơn sốt làm bà nóng như một hòn than. Bà nằm mê mệt như từ ba năm nay chưa một lần nào bà mê mệt đến như thế. Tuy nhiên khi có người đụng tới, bà cũng choàng tỉnh và rên lên một tiếng nho nhỏ. Rồi bà mở mắt ra và nhìn lơ dờ về phía khung cửa đã chan hòa ánh nắng. Bà hốt hoảng nhớ đến chuyến đi của mình. Bà vội vã chống tay ngồi dậy. Thân hình tiều tụy của bà như muốn khụy xuống dưới hai cánh tay gầy run rẩy. Thiếu phụ chủ nhà vội đỡ ngay lấy lưng của bà và nói:

- Hay là bà nghỉ tạm hôm nay đi.

Bà lão chỉ ngược lên nhìn nhưng không trả lời. Đờn nào bà có thể bỏ cuộc vào giây phút cuối cùng này. Nửa năm trông chờ bây giờ bà chỉ còn cách nó có gang tấc. Bà cố gắng chuỗi ra mép chõng để xỏ bàn chân của mình

vào đôi dép ở dưới gầm. Rồi bà đứng dậy, hai tay búi chặt lấy bả vai của thiếu phụ. Thiếu phụ thấy bà run rẩy trên bước đi nặng nhọc của bà. Hai người diu nhau đi ra phía cửa gỗ. Bà lão chợt nhớ đến cái bị của mình. Bà chỉ ngón tay về phía góc nhà. Thiếu phụ chờ cho bà nắm được lấy cánh cửa rồi mới chạy lại nhấc cái bị lên vai. Họ lại diu nhau đi xuống sân đất. Những tia nắng đầu tiên lùa qua kẽ lá chiếu vào mặt bà cụ làm đôi mắt của bà bị nheo lại. Bà cố phân biệt quang cảnh trước mặt. Hình như lối nhỏ của những người vợ đi thăm nuôi đang xếp hàng ngoài cổng trại như xa, như gần, có lúc nhạt nhòa đi. Đó là mục tiêu mà bà đã mơ ước, chuẩn bị, tính toán từ sáu tháng trời nay. Chỉ còn một quãng ngắn ấy thôi bà sẽ cũng được là một người đứng xếp hàng trong đám người hỗn độn ấy. Bà sẽ được xuất trình cái giấy phép thăm nuôi mà bà quý nó hơn cả sinh mạng của mình. Rồi bà sẽ chờ ở đó thêm một lát nữa. Thằng Thái sẽ xuất hiện ở bên kia hàng rào. Nó sẽ nhìn thấy bà. Nó sẽ reo lên một tiếng "Mẹ" ngăn ngui nhưng thiết tha mà hẳn nó vẫn hằng ấp ủ, nhắm gọi từ bao lâu nay. Nghĩ đến nó, bà lão thấy lòng hăng hái hơn lên. Bà cố bước lên một bước thật dài. Nhưng đấy là nỗ lực cuối cùng của bà trong công cuộc chống trả lại sự ốm đau để giành giật lấy một chỗ đứng chỉ còn cách bà một khoảng không đầy năm chục thước. Bây giờ thì bà lão đã hoàn toàn kiệt sức. Bà không còn đứng nổi nữa trên hai chân đang run bần lên của mình. Cảnh vật chung quanh bà tối sầm lại. Như một con quay đã hết đà, bà ngã quỵ xuống nệm cỏ. Thiếu phụ chủ nhà sợ hãi vội vứt cái bị xuống đất và ôm vội lấy bà, kêu lên bằng một giọng thất thanh.

Bọt mép bà lão sùi dần ra. Mái tóc bạc phơ của bà xỏ tung, rũ lòa xòa xuống mặt cỏ, khuôn mặt của bà hóp lại một cách dễ sợ với nước da xám ngắt như màu chì. Thiếu phụ vội vã một tay nâng lấy tấm lưng gầy gò của bà, một tay nắm lấy mớ tóc ở bên thái dương giật mạnh. Cơn đau làm bà lão mở bừng mắt ra. Hai con mắt lơ đãng của bà ngước lên bầu trời cao thăm thẳm. Bà thấy hình ảnh của thằng Thái hiện rõ ở trên nền xanh trước mắt. Tội nghiệp nó, sáu tháng nay rồi mẹ chưa được nhìn thấy con. Bây giờ thì mẹ đã tới. Bà lão nghĩ đến hàng rào kẽm gai. Bà lại nghĩ đến đám đông vợ con các sĩ quan đang đứng lối nhỏ xếp hàng. Bà chợt nhớ đến khoảng cách ngắn ngủi còn lại mà mình chưa vượt qua. Bà vội bấu lấy cánh tay của thiếu phụ chủ nhà, cố cất giọng thều thào.

- Khiêng tôi tới... khiêng tôi tới...

Tiếng nói của bà nhẹ như một làn gió thoảng. Đôi mắt của bà đã nhắm nghiền. Thân hình còm cõi của bà bây giờ rũ xuống trong vòng tay run rẩy của thiếu phụ...

Ở đằng xa, bây giờ không còn ai chú ý tới công việc của ai nữa. Tất cả đều chen chúc nhón nháo trước một cái cửa gỗ hẹp. Tại nơi đó, người ta đã bắt đầu đọc tên những người được phép đem đồ vào thăm nuôi...

Songkhla tháng 1-1980

BUỔI SÁNG CỦA BÉ

Bé đang nằm mơ thấy cô giáo Châu thì má lay Bé thức dậy. Bàn tay gầy guộc của má vỗ nhẹ lên vai Bé. Hình ảnh buổi sáng với nụ cười hồn nhiên của cô bỗng nhòe đi trong ánh sáng của một ngày mới bắt đầu chiếu qua khuôn cửa nhỏ ngay chỗ Bé nằm. Bé đã tỉnh dậy nhưng Bé cố chụp lấy, những hình ảnh trong giấc mơ với bao nhiêu là tiếc nuối. Hình ảnh cô giáo Châu như còn đó. Có mặc áo dài trắng. Mái tóc của cô buông lơ lửng xuống khuôn mặt bầu bĩnh. Đôi môi của cô đỏ hồng. Nụ cười của cô để lộ hai hàm răng đều và trắng bóng. Cô Châu. Bé gọi thầm tên cô như ngày nào. Bé còn cấp sách đến trường và cô chào đón Bé ở cửa lớp với ánh mắt sáng rực niềm yêu thương, âu yếm. Hình ảnh ngày xưa bỗng ùa đến tràn ngập trong trí nhớ của Bé. Bé muốn nằm yên ở đó. Nhắm nghiền mắt lại. Không nghe thấy tiếng trở mình khó khăn của Ba ở trên chiếc chõng tre. Không nghe thấy tiếng má húng háng ho ở ngoài thềm nhà. Bé muốn xa rời tất cả để được sống dù chỉ vài giây phút ngắn ngủi thôi với hình ảnh đó của cô giáo thân yêu. Nhưng trên chiếc chõng tre, Ba vẫn trở mình. Chắc lại một đêm Ba bị mất ngủ. Còn bây giờ thì cơn ho của Má dồn dập hơn. Má đã đi ra đầu ngõ, tiếng ho của má nghe nhỏ dần đi nhưng vẫn ném vào khoảng không những âm thanh sắc và gọn. Bé không còn lòng dạ nào thu mình trong cái nội kỷ niệm êm đềm của Bé nữa. Bé chống tay ngồi dậy nhìn ra chung quanh. Công việc của một ngày bắt đầu lại đến với những toan tính, sắp xếp trong đầu óc tí teo của Bé. Ngày hôm nay, Hợp tác xã bán nốt gạo cho kỳ cuối tháng trước. Hộ nhà ông Nam, hộ nhà bà Phúc, nhà ông Hải đã góp tiền mua than. Cuốn sổ mua chất đốt của chị Hiền hôm qua Bé để lạc đâu mất, tìm chưa ra. Gần hai chục đồng thu góp của những người thuê Bé đi xếp hàng mua đồ giùm, tối hôm qua má đã đem trích ra hơn ba đồng để chạy thuốc cho thằng Huy, bây giờ chưa biết lấy đâu bù vào. Hôm nay là tới kỳ tái khám của Ba, sẽ lại cần tiền mua thuốc theo toa mới. Ôi chao, biết bao nhiêu là chuyện, bao nhiêu là vấn đề nhỏ nhặt của đời sống cứ như những đợt sóng nhỏ lan tới, lan tới, nó làm cho Bé cảm thấy vô cùng mệt mỏi trước những nỗi niềm bần khổ, lo lắng. Bây giờ kỷ niệm của Bé với cô giáo Châu không còn để lại dấu vết gì trong đầu Bé nữa. Bé bước ra khỏi manh chiếu xô lệch trải trên nền xi măng nứt nẻ để bước ra khỏi khung cửa hẹp. đứng ở đó, Bé có thể nhìn thấy đường phố cách chỗ Bé bằng một lối đi hẹp. Đêm hôm qua trời đổ mưa nên lòng ngõ nhầy nhụa bùn. Nhưng mặt đường nhựa ngoài phố thì đã khô ráo hẳn. Âm thanh quen thuộc hằng ngày đã bắt đầu xoáy trộn vào nhau mỗi lúc một ồn ào. Loa phóng thanh của cơ quan

Thông tin Văn hóa Phường đang nói gì đó về vấn đề xây dựng nếp sống văn hóa mới. Âm thanh chói tai mang theo một giọng đọc trúc trắc, ngập ngừng hòa với tiếng ù ù rọt rọt của tiếng loa đã cũ rề làm Bé thấy choáng váng. Bé chợt nhận ra mình đã nhịn ăn từ chiều hôm qua. Má chạy vạy mãi đến chập tối mới đem về được hai lạng mì ướt.

Thằng Huy khóc đòi ăn từ chiều đã nằm thiu thiu ở một góc. Ba buồn bã ngồi xoa bóp một cách tuyệt vọng bên cạnh chân đang mất dần những cảm giác. Tê liệt một chân, đó là thảm kịch lớn lao mà Ba phải chịu đựng từ sau khi ở trại giam về hồi đầu năm. Cuộc chiến đấu với định mạng, với sự mưu sinh hằng ngày của Ba kéo dài không đầy bốn tháng thì ba đành phải buông xuôi. Hồi mới về chú Sáu an ủi và khuyến khích Ba từng ngày. Chú đề nghị với Má chạy tiền cho Ba tắm bổ để mau lại sức. Rồi chú sẽ nhường mỗi ngày một buổi chiều cho Ba chiếc Suzuki cũ kỹ đã sửa lại chạy bằng dầu hỏa để Ba hành nghề lái xe ôm. Cả một tương lai tuy không có gì là huy hoàng nhưng bảo đảm cho cả nhà khỏi bữa no, bữa đói khiến Ba lấy lại được nụ cười trên khuôn mặt đã vô cùng mệt mỏi của mình. Má chiên cho Ba những trái trứng thơm vàng. Phần cơm của cả nhà chỉ dọn một chút đỉnh để Ba bớt thối mắc là mình đã ăn toàn cơm trong khi vợ con chỉ có bo bo với mì. Má chăm chút theo dõi tình hình sức khỏe của Ba như kẻ vun trồng niềm hy vọng của chung cả nhà. Mục tiêu cuối cùng mà má mong đạt tới là Ba phải ngồi vững được trên chiếc xe cà tàng để kiếm khách trong các đường phố. Vào một hôm trong nhà đã cạn túi, bữa ăn của Ba không thấy bày lên những trái trứng chiên vàng thì chú Sáu lái chiếc xe của mình lại dựng ở ngay ngoài hè. Chú muốn trải nghiệm tình hình sức khỏe của Ba trước khi giao xe cho Ba lái một mình. Ba dựng dậy, vẻ mặt khấn trương như một thí sinh chuẩn bị vào thi vấn đáp. Đôi chân khẳng khiu của Ba run run trên hai chiếc giày ba ta đã rách mướp. Cả nhà quây chung quanh Ba và đặt vào Ba tất cả niềm hy vọng, chờ trông. Má nhìn Ba, cố mím một nụ cười khích lệ trên vành môi nhợt nhạt. Ba cũng nhìn lại Má, nhưng Ba không cười. Mồ hôi của Ba lấm tẩm trên má. Bé thấy rõ một tia sáng phấn đấu chợt rực sáng trên khuôn mặt hom hem của Ba, nhưng sau đó vụt tắt ngay để chỉ còn thấy đôi mắt Ba lúc đó mệt mỏi. Ba bước khó khăn đi qua khoảng sân đất bé nhỏ. Có tiếng chú Sáu cười nói: "Riết rồi sẽ quen. Lái xe cấp này dễ ợt vì xe hơi bây giờ lảng te, không còn mấy chiếc chạy ngoài phố." Ba chỉ nhìn chú khẽ gật đầu. Rồi Ba bước tới cái xe đang dựng ở đầu hè. Thân hình còm cõi của Ba như bị cái xe đồ sộ nuốt hẳn. Rồi Ba nắm lấy hai tay cầm. Ba cố sức kéo chiếc xe khỏi vị trí đang dựng trên cỏi chống của nó. Cố nữa, cố nữa. Mồ hôi của Ba vã ra ướt đầm cả lưng áo. Rút cục Ba cũng đẩy được nó lẩn tới vài ba bước. Mắt Má tươi lên, trong khi đó Chú Sáu cười cười nói nói với vẻ tràn đầy hy vọng. Bây giờ thì Ba thực hiện những động tác như chú Sáu đã chỉ. Bóp một ít sáng mỗi từ cái bình nhỏ đựng thuốc xoa chống muỗi vào ống cao su. Rồi gạt cái cần qua một bên để đạp mạnh. Cẳng chân của Ba đã cố gắng đạp tới ba bốn lần. Cái xe chợt nổ máy vang lên âm ỉ, khói đen khét lẹt tỏa lên mặt mù. Toàn thể cái khung xe với những phụ tùng xộc xạch của nó rung chuyển dữ dội như muốn vượt đôi tay đay gân xanh của Ba. Ba thờ dốt. Mồ hôi trên trán Ba vã thêm ra, lưng áo ướt đầm. Mắt Ba chợt mờ đi. Ba thấy chung quanh tối sầm. Chút xíu nữa, nếu chú Sáu không đỡ kịp thì Ba đã để cái xe đổ nghiêng trên mặt hè. Mặt chú Sáu buồn siu đi, chú ấy chỉ nói được với Má một câu: "Anh ấy còn yếu quá!" Má không đáp lại, chỉ buồn bã quay vào. Một lát sau, Bé thấy mắt Má đỏ hoe. Không biết Má khóc vì thương Ba hay vì niềm hy vọng mà Má nuôi dưỡng bao lâu nay bây giờ đã hoàn toàn sụp đổ. Bây giờ nhiều khi cơn lo lắng về đời sống đã làm cho người ta thui chột đi cả những ý nghĩ đằm ám, yêu thương.

Sau đó được ít tuần thì bên chân trái của Ba bị teo lại. Mới đầu Ba có cảm giác buồn buồn, tê tê. Rồi Ba thấy lạnh và mất dần cảm giác. Ba đã khóc lên rưng rức cứ mỗi lên xòe bàn tay nghe ngóng cái ấm áp ở chân bên này và cái lạnh lẽo ở chân bên kia. Mấy hôm đầu, Ba không tin ở chính mình. Ba nhờ Má sờ thử coi. Rồi đến Bé. Bé nói rằng "chân bên phải của Ba ấm hơn chân bên trái." Còn Má thì nhìn Ba nhưng không nói. Ôi đôi mắt Má mới buồn bã làm sao! Sau đó Má đã khuôn vác cho Ba đủ thứ thuốc nam. Chú Sáu cũng giới thiệu đến cho Ba đủ loại thầy xoa bóp, châm cứu. Trong nhà, Má đã bán đến cái giường cuối cùng, rồi đến những tấm tôn cũ rỉ béc từ trên mái xuống để thay vào đó bằng những mảnh giấy thủng.

Bé nghỉ học từ ngày đó để làm kẻ chuyển đi xếp hàng thuê cho mọi người. Nhưng chẳng bao giờ nhà được đủ no. Những buổi nhịn ăn như chiều hôm qua xảy ra rất thường. Những mối lo thường xuyên nhiều khi lấn át cả cơn đói đến run rẩy đôi chân nhỏ nhoi của Bé. Như bây giờ làm sao cố chạy vạy để đền bù vào số tiền đã trích ra mua thuốc cho thằng Huy. Bất giác Bé nhớ tới những khuôn mặt khó đăm đăm, nhăn nhó, trách móc của từng người chủ hộ. Bà Năm ở kế bên đã mấy lần dọa không thuê Bé đi xếp hàng nữa vì tiền nong dây dây dưa không sòng phẳng. Ông giáo phía trước cửa tuy không ngờ lời trách móc nhưng cũng đã biểu lộ nhiều vẻ không vui. Đáng ngại nhất là vợ chồng ông cán bộ ở xế cửa phòng Thông tin Văn hóa Phường. Chạm mua hàng một buổi là bà ta xộc vào tận nhà quát tháo om sòm. Má phải lánh mặt đi từ sáng sớm. Ba ngồi bất động trên chiếc chõng tre, khuôn mặt cực kỳ đau khổ như một kẻ đang thọ hình. Chỉ còn Bé đứng ở đó với thằng Huy bồng trên tay đang mếu máo khóc đòi ăn mì. Âm thanh xĩa xối loáng thoáng bên tai Bé. Bé cố gắng không nghĩ gì đến những ngày khác khổ hôm nay, bây giờ. Bé cố gọi lại trong tâm trí những hình ảnh ngày xưa. Ba của Bé còn đó, hùng dũng, khỏe mạnh trong quân phục với những bông mai sáng rỡ trên cổ áo. Má hay dẫn Bé ra đón Ba ở ngoài ngõ. Tóc Má buông dài, nụ cười Má hồn nhiên. Đôi môi Má tươi tắn như hoa đào. Ngày xưa. Ngày tháng êm đềm đó ra đi

không còn trở lại. Bây giờ thì trước mặt Bé không còn là hình ảnh chan hòa hạnh phúc ấy nữa. Bé cố gắng để không nhìn người đàn bà xa lạ trước mắt. Mái tóc quăn. Khuôn mặt bì bì với nước da tái xám. Chiếc áo sơ mi màu xanh nõn chuối quen thuộc với chiếc quần thâm cộc cũn cỡn. Và tiếng nói đanh gọn, chát chúa như xuyên xóc vào tai những lời lẽ đã tới mức thấp kém tột cùng của ngôn từ.

Nhưng cơn chịu trận nào của Bé dù có kéo dài bao lâu thì rồi cũng qua đi. Bé không còn cảm giác nữa. Tủi nhục, đau thương đã quá nhiều khiến Bé đã trở thành chai lì. Bé không còn nghĩ gì khác hơn là đôi chân to nhỏ chênh lệch của Bà, khuôn mặt đăm chiêu với ánh mắt đục lờ của Má, tiếng khóc của thằng Huy đòi ăn những sợi mì hiêm hơi đun lũng nhõng trong chiếc niêu sứt mẻ.

Một buổi sáng nữa lại bắt đầu. Loa truyền thanh lại nói cái gì đó về vấn đề nếp sống văn hóa mới. Riêng Bé thì Bé không lo âu gì hơn là làm sao có mì cho bữa trưa nay. Không biết Má đã đi đâu từ lúc bà húng háng ho bước ra ngoài phố. Bé vội vã quay vào lấy một sấp sổ cung cấp chất đốt rồi chạy đi xếp hàng. Mặt trời vừa lên cao. Người bu lại đen nghệt trước cửa hàng. Lúc Bé cố gắng len lỏi thân hình còm cõi của mình vào giữa đám đông hỗn độn đó, chợt Bé lại thoáng thấy một tà áo trắng đi vụt qua. Tim của Bé như thất lại. Hình ảnh cô giáo Châu trong giấc mơ hôm trước lại ùa về. Bé gọi tên cô trong thoáng thốt. Dù giờ này Bé không biết cô đã ở góc biển chân trời nào, nhưng chỉ một tà áo trắng sáng lên trong nắng đầu tiên của buổi mai tươi đẹp cũng đủ làm cho Bé sống lại tất cả những ngày xưa êm ấm. Bé cứ nghển cổ dõi theo mái cặp mắt đục lờ của mình xuống tận cuối phố. Và trong tim Bé thổn thức những âm thanh nức nở không bao giờ nguôi. Cô giáo Châu. Cô Châu của Bé. Hình ảnh của cô đã lại đến với Bé giữa buổi mai đầy nắng đẹp này, nhưng kìa, làm sao mặt Bé đã chan hòa nước mắt...

Songkhla, tháng 12 năm 1979

ĐIỂM HẸN

Hạnh kéo xích chiếc ghế mình đang ngồi để lấy thêm một khoảng đủ rộng cho người mới tới. Dáng dấp của cô ta có vẻ trẻ trung. Nhưng đến khi cô ta ngồi xuống chiếc ghế thấp để cho ánh sáng từ mù của ngọn đèn hoa kỳ cháy leo lét đặt trên mặt chiếc bàn gỗ của bà cụ bán hàng chiếu lên nửa khuôn mặt, thì Hạnh lại thấy cô ta còn trẻ tuổi hơn nữa. Mười chín. Hai mươi. Cùng lắm thì cũng chỉ tới hai mươi mốt, nhưng Hạnh nghĩ là cô bé không thể quá hai mươi, bởi vì cung cách đánh phấn vụng về và làn môi tô lên một màu son quá đậm đã khiến cho cô bé già đi thêm một vài tuổi. Có vẻ như cô ta mới chỉ lui tới địa điểm này một hai lần đầu. Cái cung cách ngồi trên chiếc ghế gỗ còn rứt rề, hai bàn tay khép nép dẫu ở giữa hai đầu gối và nhất là ánh mắt của cô bé, dù chỉ trong một cái nhìn thoáng, Hạnh cũng đã thấy được tất cả những vẻ bối rối, sượng sùng. Cô bé này là người khách thứ ba của bà cụ bán hàng, sau Hạnh và một thiếu phụ trung niên từ nãy đến giờ vẫn ngồi như một pho tượng bất động mà khuôn mặt chìm sau bóng tối của cái phích nước cao in qua ánh đèn dầu. Hạnh có cảm giác như đang đối diện với một vực thẳm thật sâu, ở trong đó là cả một sự đổ vỡ đau thương cùng cực in hằn lên khuôn mặt khắc khổ và lạnh lùng đến độ ghê rợn của thiếu phụ. Hạnh không dám quan sát bà ta dù chỉ trong vài giây đồng hồ.

Đó là hiện thân của sự suy sụp mọi mặt trong tâm hồn. Hạnh có cảm giác như mỗi lần mình chạm phải ánh mắt bất động của bà ta, thì chính tâm hồn của Hạnh cũng bị run rẩy vì những ý nghĩ đau thương chát chúa trong tâm trạng của bà. Hạnh không lạ lùng gì về những tâm trạng đó. Sau ngày miền Nam sụp đổ, nhiều tâm hồn đổ vỡ có chung nhau một trạng thái: đớn đau, chia lìa, khốn khổ, nhục nhằn và bị vùi dập bằng đủ mọi hình thức thảm thê khác nhau trong đời sống. Như những kẻ phải ra ngoài ở đây là một hình thức của sự vùi dập. Cô bé mới đến, phải chăng là một nữ sinh còn đang ở tuổi cấp sách đến trường. Thiếu phụ trung niên phải chăng đang là một hiền phụ của một gia đình đang chan hòa yêu thương và hạnh phúc. Nhưng rồi họ đã gặp nhau ở đây sau một cơn lốc đảo lộn khốc liệt. Đây là một cái giá trong muôn ngàn cái giá khác nhau mà mỗi người đều phải trả sau khi đã bị mất nước. Đột nhiên Hạnh bị một cơn xúc động ùa đến làm nàng muốn bật khóc. Hạnh nắm chặt lấy chiếc ly nhỏ, ở đó chất nước cà phê nguội ngắt vẫn còn đến lưng chừng trong bóng tối nom sánh đen như một ly nước cống. Trong ba người ngồi đối diện với Hạnh: bà cụ bán hàng, thiếu phụ trung niên và cô bé mới tới, Hạnh chỉ thấy có một mình bà cụ là vẫn giữ được vẻ thản nhiên. Mái tóc bạc phơ quăn vội trên đầu và được che bằng một vuông vải nâu cũ kỹ. Những chòm mi lốm đốm bạc rử xuống đôi mắt thật sâu. Lốp da đồi mồi điểm nhiều nét nhăn nheo không phản ảnh được gì về những ý nghĩ của bà cụ ở trong đầu. Nhưng cứ nhìn vào từng cử chỉ khoan thai của bà cụ, từ cách chậm rãi dùng cái khăn tay vàng ó lau chậm chậm những cái ly vừa được rửa trong một cái chậu thau nhỏ cho đến cách thu dọn gọn ghẽ mặt bàn ngổn ngang những ly bẩn, những que diêm, những tàn thuốc... bà cụ đã thể hiện một tính cách bình thản, thờ ơ, như không có sự gì trên đời này còn làm cho bà phải xúc động, như cô bé trước mặt vẫn chỉ là một nữ sinh hồn nhiên đang cấp sách đến trường, như thiếu phụ trung niên vẫn còn đang gắn bó với gia đình yêu thương hạnh phúc của bà ta, không hề có sự gì xảy tới đem lại đau thương và chia lìa.

Hạnh buồn bã ngược lên nhìn ra phía trước. Con đường trải nhựa của thành phố vẫn nằm im lìm trong bóng tối của hai lùm cây cao. Lâu lắm mới có một chiếc xe hơi chạy qua với ánh đèn lấp lánh và để lại đằng sau ánh sáng đỏ lừ của những chiếc đèn hậu. Nếu không có những tiếng khúc khích cười đùa ở mấy gốc cây chìm trong bóng tối thì quang phổ này không khác gì quang cảnh một khu nghĩa trang lặng ngắt lúc đêm về. Thành thoảng cũng có một hai chiếc xe đạp trở tới. Vào những khi đó, tự nhiên ở trong bóng tối ủa ra những bóng lố nhỏ. Đây đó vọng lên những tiếng cười, tiếng gọi, không ồn ào, náo nhiệt nhưng nghe tưởng chừng như chỉ vọng lên từ một cõi nào xa xăm. Rồi những chiếc xe đạp lại lầm lũi ra đi, những bóng người chờ nhau trên từng chiếc trong bóng tối của lùm cây nom như hình thù của những con vật quái dị. Đây là lần thứ ba trong vòng hơn một tháng, Hạnh được chứng kiến quang cảnh sinh hoạt ở chỗ này. Nàng không ngạc nhiên và xúc động gì về thân phận của những con người bị hoàn cảnh đẩy đọa ở chốn này. Bán mình ở đây hay chết mòn mỏi ở những nông trường, những vùng được gọi là kinh tế mới, hay bị đẩy đọa ở những trại tập trung, trại cải tạo, tất cả đều chung nhau một mẫu số là cùng thân phận của những kẻ mất nước như nhau. Mọi người đều phải gánh chịu một hình phạt do đời sống giáng xuống. Nếu có khác nhau thì chỉ là ở vấn đề mức độ gian khổ, nhục nhằn, có thể may mắn cho kẻ này hoặc không may mắn cho kẻ khác. Tuy nhiên, dù bị đẩy đọa theo cung cách nào, nặng hay nhẹ, nhiều hay ít thì tâm hồn của ai cũng bị hoàn toàn sụp đổ. Hạnh đã từng có nhiều ngày, nhiều tháng để chứng kiến những đau thương của người này hay người khác, và nàng đã đón đau như chính mình đã từng phải trải qua tất cả mọi hoàn cảnh đó. Một tâm hồn suy sụp bi đát. Một thể xác mòn mỏi rã rời. Từng ngày, từng giờ đắm chìm trong một nỗi tuyệt vọng sâu xa, như kẻ bị lún sâu trong bùn, bàng hoàng, kinh sợ, nhìn thân xác của mình cứ mỗi ngày một chìm sâu xuống không có một hy vọng nào dù nhỏ nhoi để vượt thoát ra được. Tuy nhiên so với thiếu phụ trung niên và cô bé học trò, thì phải kể là Hạnh đã may mắn hơn nhiều. Nàng chưa bị cuộc sống xô đẩy đến con đường tận cùng. Hạnh tự hỏi chính vì thế mà nàng còn khách quan để nhìn ai cũng đều đau thương như nhau chẳng. Hay là một mai, Hùng đi rồi, Hùng bị bắt lại, Hùng không còn nữa thì mình có còn được ngồi ở đây trong vị thế của một người vợ chờ chồng nữa hay không? Hạnh rùng mình không dám nghĩ tới cái hình ảnh khốc liệt đó. Nàng thấy lòng quặn lên và một cơn nóng ruột bỗng ủa đến. Gần hai mươi phút rồi, sao Hùng chưa tới. Hạnh hốt hoảng đến độ nhồm cả người lên để đảo mắt về phía hai đầu đường phố. Những hàng cây đổ bóng xuống mặt đường nhựa vẫn im lìm bất động. Thiếu phụ trung niên vẫn ngồi đăm đăm nhìn về phía bóng tối. Cô bé học trò vẫn ngồi thủ tay giữa hai đầu gối, đầu hơi cúi xuống làm ánh đèn chỉ soi được vào một nửa khuôn mặt. Bà cụ bán hàng vẫn đếm từng điều thuốc lá lẻ trong những gói thuốc bóc giờ. Chỉ có lòng của Hạnh là bị thiêu đốt bởi một ngọn lửa dữ dội. Nó làm cho tim của Hạnh bị thắt lại, nàng mở trảng tráo cặp mắt của mình nhưng hầu như nàng chẳng còn thấy được gì dù đến cả ánh sáng chập chờn của ngọn đèn dầu héo ủa trước mặt.

Nhưng rồi thì cũng có tiếng lao xao ở ngay khu vực mấy gốc cây ở gần đó. Hạnh nhồm người quay lại nhìn. Hạnh thấy có bóng dáng lố nhỏ của mấy người đàn bà đang bu quanh một chiếc xe đạp mới tới. Đám người trước còn xúm xít nhau lại, sau cùng chiếc xe được dắt lên vỉa hè và qua ánh sáng của ngọn đèn đường xuyên qua kẽ lá. Hạnh thấy rõ chiếc nón cối trên đầu của kẻ mới tới. Dĩ nhiên không phải là Hùng. Hạnh thở một hơi thật là dài để cố thoát ra khỏi một cơn ngộp thở đang đè nặng lên lồng ngực của nàng. Bây giờ thì gã cán bộ đang dắt xe đi về phía quán hàng nơi Hạnh đang ngồi. Theo bên gót đằng sau là một cô gái ăn sương. Hạnh nghe rõ tiếng kẻo của cô ả :

- Ai cũng vậy cả mà, đồng chí ơi !

Đồng chí cán bộ có vẻ sượng sùng, bối rối. Anh ta vừa bước tới, vừa quay lại cười cười như muốn bày tỏ sự từ chối nhã nhặn của mình. Cuối cùng anh ta dựng được cái xe ở một thân cây và ngồi xà xuống một cái ghế trống thấp lè tè ở gần đó. Bà cụ đơn đả :

- Đồng chí uống cà phê nhé.

Đồng chí cán bộ kéo cái mũ cho thấp xuống mặt hơn nữa để tránh làn ánh sáng tù mù ở ngọn đèn hắt lên và tiếp tục cười cười, gật gật. Gã không còn trẻ gì nhiều. Bàn tay khô khan và sần sùi với những gân tay nổi lên như những sợi chỉ gai cho thấy ít lắm gã cũng phải trạc gần bốn mươi. Người thấp lùn. Chân tay ngắn ngủi. Hai hàm răng hô. Lúc gã cười, cái miệng rộng huếch lên nhưng cũng không làm giảm bớt được vẻ dày tộp của hai làn môi xám xịt. Một mùi rượu nồng nặc choán trọn cả bầu không khí bao quanh chiếc bàn thấp bày hàng của bà cụ. Hạnh thấy cô bé học trò như muốn rúm người thêm lại. Thiếu phụ trung niên thì chỉ quay lại nhìn gã một lần rồi tiếp tục để mắt vào khoảng bóng tối xa xôi ở trước mặt. Cô gái ăn sương bây giờ đã xà đến sau lưng gã. Mùi nước hoa rẻ tiền của ả xông tới nồng nặc không kém mùi hơi rượu. ả xòe một bàn tay với những móng tô màu son tiết đọng lên một bờ vai của gã. Gã dàn ông hơi xoay người lại, đủ để từ chối cái cử chỉ âu yếm ấy. Rồi gã quay sang nhìn cô bé học trò. Rõ ràng là gã đã bị thu hút ngay bởi khuôn mặt còn chứa nhiều nét hồn nhiên đó. Gã nhếch cái mũ cối lên cao một chút nữa rồi thản nhiên kéo xích cái ghế lại gần. Có tiếng ả ăn sương rích lên cười :

- Chịu đèn rồi hả ! Em gái tôi đấy !

Gã cán bộ ngược lên cười theo với ả. Có ả hòa vào, gã cảm thấy bạo dạn hơn. Gã lại nhích cái ghế thêm một vài phân nữa. Nhưng khi gã định thò bàn tay sờ sùi đặt lên vai cô bé thì ả ăn sừng đã chặn ngay lại :

- Này ! Chớ có tưởng bở ? Đồng chí lương bao nhiêu mà rờ tới những hạng cao quý đó.

Gã cán bộ có vẻ bực tức với cung cách hỏi han trắng trợn kiểu đó. Nhưng coi bộ gã cũng ớn cái vẻ chanh chua, lì lợm của ả nên chỉ đáp lại bằng một nụ cười. Gã rút tay lại để vỗ vỗ lên túi quần đằng sau. Bàn tay của cô gái ăn sừng thò ngay xuống miệng túi làm gã hốt hoảng vụt đứng dậy, gã làm như thể cái ví nằm ở trong túi quần đã bị cô gái xâm phạm đến rồi. Sau đó gã moi ra ở đó một cái bóp cũ kỹ. Chỉ cần liếc sơ cũng đủ thấy đủ loại giấy bạc chất căng phòng, lòi ra những mép giấy mới tinh. Cô gái ăn sừng buông ngay một lời lạnh lùng:

- Muốn đụng tới nó, hãy đưa trước một trăm đây.

Gã cán bộ hơi sững người lại. Gã hết trừng trừng nhìn ả ăn sừng lại liếc qua cô bé lúc này ngồi như một pho tượng vô tri ở ngay bên cạnh mình. Cuối cùng gã đành moi ra hai tờ giấy năm chục đồng mới. ả ăn sừng chộp ngay lấy một cách vội vàng và nói cười hớn hờ :

- Coi bộ đồng chí cũng chịu chơi đó.

Nói rồi ả quay lại đập lên vai cô bé một cái thực mạnh và nói :

- Ráng chiều đồng chí ấy nghe cưng.

Cô bé choàng dậy như một người vừa thoát khỏi một cơn mơ, nhưng khuôn mặt của cô chợt nhợt nhạt hẳn đi. Cô bé chưa kịp có phản ứng gì thì gã cán bộ đã xà lại, quàng ngay cánh tay lên vai cô và toan đặt môi lên một bên má bị khuất sau bóng tối của ánh đèn. Cử chỉ thô bạo của gã làm cô ta kinh hoàng như bị một luồng điện giật. Cô lùi phắt lại một phía đầu ghế. Vẻ mặt đang mang những nét đờ đẫn, thần thờ bỗng đột nhiên đanh lại. Hạnh thấy rõ cặp mắt của cô bé long lên một cách dữ tợn. Cô ta nhìn trừng trừng về phía tên cán bộ làm gã ta hơi khựng lại. Gã nhìn về phía cô gái ăn sừng như vừa có vẻ phân bua, vừa như cầu cứu đến sự tiếp tay. Bề gì thì ả cũng vừa lấy tươi của gã hai tờ giấy năm chục đồng. Hơn một tháng lương đấy, nhưng để làm chủ một bông hoa như thế này, dù trong khoảnh khắc, gã không hề thấy tiếc sót, nhất là đầu óc gã lúc này đang bồng bênh như phiêu giạt trong hơi men. Gã thấy cô bé càng giận dữ càng tăng thêm vẻ xinh đẹp bội phần. Gã không cảm lòng được và bây giờ thì gã chồm tới. Gã định dùng cả hai cánh tay to lớn của mình để úp trọn cô bé vào trong lòng mình, nhưng lại một lần nữa gã vồ hụt vì cô bé đã đứng phắt dậy.

Tuy nhiên những ngón tay của gã đã bấu được vào vai áo của cô bé và kéo đi một đường rách dài nghe thớ vải bị xé kêu một tiếng roạt. Thế là cô bé òa lên khóc và co chân chạy, vừa chạy cô ta vừa hét lên như một con điên: "Trời ơi ! Trời ơi !" Bóng tối nuốt ngay lấy thân hình bé nhỏ của cô, nhưng âm thanh của những tiếng gào thì vẫn vọng lại chát chúa. Phản ứng bất ngờ của cô bé làm cho tất cả mọi người phải sững sốt. Bà cụ mất đi vẻ thần nhiên bình thường và tự động cũng đã đứng dậy khỏi chiếc ghế thấp. Thiếu phụ trung niên thì quay hẳn người về phía cô bé đang chạy, vẻ mặt đầy vẻ kinh hoàng, thẳng thốt. Chỉ có gã cán bộ là tỉnh táo mau hơn mọi người. Gã trào phất ra khỏi hàng ghế và túm ngay lấy được cô gái ăn sừng. Gã đòi ả phải trả lại hai tờ giấy năm chục đồng mà gã vừa trao cho ả trước đó. Nhưng đòi nào ả lấy ra món tiền đã vô gọn trong túi của mình. Hai người đâm ra cãi cọ, rồi giằng co, rồi đi đến vật lộn. Bầu không khí đang êm ả bỗng náo loạn hẳn lên. Những cô gái lẫn sau bóng tối của các lùm cây bây giờ cũng túa hết cả ra, chỉ trỏ, ồn ào. Có nhiều tiếng chửi thề tục tĩu văng ra. Một vài người tưởng rằng lại có một vụ ăn lường, chơi quịt. Đám hỗn loạn cứ mỗi lúc một đông thêm. Hạnh nhìn ra chung quanh thấy lô nhô thật đông người cả những cô gái và những khách qua đường tò mò đứng lại. Lòng Hạnh nóng như lửa đốt. Sao giờ này anh Hùng chưa tới ? Anh ấy đang ở đâu ? Làm gì ? Nếu chậm một tí nữa, bọn công an sẽ ùa đến đây để giải tán cái đám hỗn loạn này thì có khác gì anh ấy đưa đầu vào rọ.

Người Hạnh tưởng như phát điên lên vì những ý tưởng ấy. Nàng quên hẳn chuyện cô bé, quên bà cụ bán hàng, quên người đàn bà trung niên, và các cuộc giằng co mỗi lúc một gay gắt giữa gã cán bộ và ả ăn sừng. Nàng chạy ra phía vỉa hè và đưa mắt đảo dác nhìn. Nhưng ngay lúc đó có một bàn tay khế đặt lên vai nàng. Hạnh mừng đến độ tưởng như muốn ngộp thở vì Hùng đã tới đó, ngay sau lưng nàng. Thiếu một chút nữa thì nàng ôm chầm lấy chồng khóc nức nở. Nhưng nàng cũng cất giọng tức tưởi :

- Anh đi đâu mà tới trễ thế?

Hùng thì thầm:

- Phải đổi lộ trình khác tới đây vì sợ gặp người quen.

Rồi chàng hỏi :

- Các con ra sao ?

- Chúng nó vẫn bình yên. Còn anh ?

Hùng nắm chặt lấy tay nàng:

- Vẫn an toàn, nhưng chắc không lâu. Mới thêm một anh bạn trốn trại nữa về đây. Có lẽ anh sẽ lại phải đổi chỗ ở thôi.

Hạnh gục đầu vào cánh tay của chồng thổn thức :

- Cả cái điểm hẹn này nữa. Lần sau tới chỗ khác đi anh. Em sợ quá anh ơi...

Portland, tháng 12-1980

TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG CỦA MỘT KÊ SĨ

Ba Sinh là một người mê sách. Suốt mười năm ròng rã sống độc thân làm nghề giáo viên tiểu học, tiền dành dụm được, Ba Sinh chỉ dùng để mua sách. Tất nhiên không không thể nào mua đủ được các loại sách, nhưng mỗi tuần đổ đồng cả sách cũ lẫn sách mới chàng cũng đã mua được trên dưới hai chục cuốn sách. Con số đó thật nhỏ nhoi so với cả một rừng sách tràn ngập ở các tiệm sách lớn, các gian hàng trong chợ sách và cả ở những vỉa hè, nơi có người mua bán sách cũ. Những ngày cuối tuần, Ba Sinh thường tiêu hết thì giờ vào việc đi la cà ở những tiệm sách. Và chỉ cần như vậy, chàng cũng đã nắm rất vững tình hình sinh hoạt sách trong tuần. Tác giả nào có sách mới ra, tác giả nào có sách tái bản. Một nhà xuất bản nào mới ra lò. Nhóm văn nghệ nào chính thức gia nhập sinh hoạt văn học nghệ thuật bằng một tuyển tập. Tuy không phải là người viết sách, nhưng Ba Sinh đã cảm nhận được rất nhiều ý nghĩ xao xuyến, rung động tùy theo tình hình xuất bản của thế giới viết sách và in sách. Chàng sung sướng một cách say mê trước một bìa sách mới. Chàng quan sát kỹ lưỡng từng cách trình bày. Chàng so sánh từ kiểu chữ này với kiểu chữ khác, mẫu bìa này với mẫu bìa khác. Chàng cũng thấy lòng dào dạt sung sướng khi mở từng trang sách còn thơm nồng mùi giấy mực, như chàng đã nhìn thấy tấm lòng của từng tác giả dàn trải lên những dòng chữ cả tâm tư, tình cảm của mình trong suốt thời gian thai nghén và hình thành tác phẩm.

Tuy nhiên Ba Sinh không phải là một kẻ chơi sách. Chàng không mua sách chỉ để đóng bìa da, gáy vàng và trưng mốt trong tủ sách. Chàng mua sách để đọc. Vì thế chàng đã đọc được rất nhiều tác phẩm. Gặp được những cuốn hay, chàng muốn chia sẻ sự thích thú của mình cho người khác bằng cách khuyến khích bạn bè tìm mua, hoặc cho bạn mượn ngay chính cuốn sách của mình. Chàng vẫn thường lý luận rằng yêu sách là phải biết để cho cuốn sách làm đúng vai trò của nó. Nghĩa là truyền đi những nội dung tư tưởng mà tác giả đã gói gắm trong sách. Còn chỉ mua sách về, đóng bìa da cho đẹp rồi đem nhốt vào tủ khóa kỹ lưỡng, không cho ai sờ mó tới thì cung cách đó chỉ là giết sách chứ không còn là yêu sách nữa.

Cho nên tủ sách của Ba Sinh không cầu kỳ kiêu cách. Nó chỉ là những mảnh ván thùng được đóng lên thành kệ và sơn phết lại cho hòa hợp với màu tường. Nhưng trên những hàng kệ kín mít từ phòng trong ra phòng ngoài đó, Ba Sinh đã tích tụ được không biết bao nhiêu là sách. Đủ loại tác phẩm chọn lọc, đủ loại tên tác giả của nhiều thế hệ, của nhiều khuynh hướng, nhiều bộ môn. Ba Sinh vẫn thường tự hào về cái vốn đọc sách sâu rộng của mình. Có lẽ trong cuộc đời, cái thú đọc sách đối với chàng là cái thú duy nhất.

Ấy vậy mà sau biến cố 30 Tháng Tư đau thương chừng vài tháng, gia tài sản nghiệp quý giá nhất đời của Ba Sinh bắt đầu bị xâm phạm. Trước hết là bản thông cáo của Ủy ban Tuyên huấn Thành ủy truyền đi rải rải suốt cả tuần lễ liền trên đài phát thanh. Nhà nước cấm tàng trữ tất cả mọi loại sách ấn hành dưới chế độ cũ. Nhiều địa điểm được chỉ định để mọi người đem giao nộp sách. Hàng ngày lái xe đạp đi ngang qua cầu Trương-Minh-Giảng, Ba Sinh thấy thiên hạ ùn ùn chở những chiếc xe ba gác chất đầy sách cũ đổ vào sân trường Đại học Vạn Hạnh. Chàng có cảm giác như bị ngộp thở trong một cơn biến động hết sức kinh hoàng. Nhìn những cuốn sách chồng chất tả tơi trên những chiếc xe nặng nề leo dốc, nhìn những trang sách bị xé rách rã rời bay tung tóe, rơi rải rác trên đường phố, bị những bánh xe vô tình cán qua nhem nhuốc, nhàu nát, Ba Sinh thấy tâm hồn của mình cũng tan nát, tơi tả như thế.

Rồi mỗi lần đi ngang qua khu đầu ngõ để trở về nhà, chàng lại phải nghe lời nhắc nhở của ông Tổ trưởng Dân phố:

- "Anh Ba có giữ loại sách nào của Ngụy thì nhớ đem nộp hết đi nghe. Sắp hết hạn rồi đó".

Suốt ngày Ba Sinh lúc nào cũng như người lên cơn sốt. Chàng đóng kín mít các cửa lại và ngồi thờ hăng

giờ trước những kệ sách. Ba Sinh cảm thấy những nhân vật với từng cuộc đời riêng tư gói ghém trong mỗi cuốn sách bỗng trở nên biết xao động, biết bối rối, nhón nhác như những linh hồn có thật đang nhón nháo trước biển cổ kinh hoàng sắp tới. Chàng hình dung ra được từng nhân vật của Duyên Anh, cảm thông sâu xa với những con người sống động trong tác phẩm của Doãn Quốc Sỹ. Trong một biển cổ phũ phàng đảo lộn mọi sinh hoạt trong đời sống, tất cả những nhân vật đó tưởng sẽ tồn tại mãi mãi như những con người bất tử thì đột nhiên đồng loạt bị lên án tử hình. Những trang sách bị xé nát. Những cuộc đời bị cắt vụn tả tơi, trang sách của cuốn này nằm cạnh trang sách của cuốn khác. Và cả thế giới riêng của sách sẽ bị xáo trộn lên, đánh lộn ngẫu như một nồi cháo lú, tan nát, rã rời. Rõ ràng là đã có một cuộc sụp đổ toàn diện của thế giới sách, cũng như ở bên ngoài, mọi cơ cấu của xã hội cũng theo nhau mà sụp đổ. Trong cái tâm trạng đau thương đó, Ba Sinh không thể nào có can đảm dỡ các kệ xuống để liệng các cuốn sách vào những bao tải mang đi nộp. Chàng đã bị tê liệt hoàn toàn khi chỉ cần nghĩ rằng mình sắp sửa phải làm công việc đó.

Ông Tô trưởng dân phố thì mỗi lúc mỗi thôi thúc sát sạt hơn theo kỳ hạn nộp sách sắp gần kề. Một buổi trưa trước ngày mãn hạn, ông ta chặn cái xe của Ba Sinh ở ngay đầu ngõ và nói bằng giọng nửa như ân cần thân mật, nửa dọa nạt:

- Sao tôi chưa thấy anh Ba đi giao nộp sách? Tiếc nó làm chi anh Ba! Cách mạng về rồi, nay mai thiếu gì sách hay để mà đọc. Còn lưu luyến những thứ đó, tôi thấy sẽ mệt lắm đó anh Ba à! Đi họp với "trên" về, tôi biết không phải chuyện giỡn chơi đâu.

Ba Sinh không trả lời, chỉ lẳng lặng quàng tay lái sang một bên tránh ông ta, rồi đi thẳng. Chàng biết rõ rằng mình sẽ rất mệt như ông ta nói, nhưng chàng vẫn chưa lấy được đủ can đảm để dỡ từng các kệ sách xuống. Lúc buổi sáng, một người bạn của chàng đã góp ý:

- Giao đại cho chúng nó một mớ đi! Còn thì lựa những sách hay đem giấu vào một nơi nào đó.

Ba Sinh hỏi:

- Cậu giấu được bao nhiêu?

- Thì ít lắm cũng được vài chục cuốn.

- Tổng số sách của tôi lên tới gần ba ngàn. Giấu vài chục cuốn thì chẳng thà bỏ hết đi cho rồi.

- Được cuốn nào hay cuốn đó chứ!

Ba Sinh mỉm cười cay đắng:

- Cậu không hiểu được tâm trạng của tôi. Bỗng dưng tôi mất tiêu một tủ sách dành dụm hằng chục năm nay. Giữ lại vài ba chục cuốn chỉ thêm bẽ bàng. Sau chuyện này tôi sẽ không bao giờ còn mua sách, sẽ coi như trên đời không còn có cái gọi là cuốn sách nữa. Cả nước đã thua rồi, tiếc làm chi tới sách.

Chỉ thiếu chút nữa là Ba Sinh bưng mặt khóc. Chàng cố nén cơn xúc động bằng cách đứng dậy, lại bàn nước rót ra một ly. Nhưng đứng ở đó, Ba Sinh lại có thể thấy những kệ sách trống trơn trên vách tường nhà bạn, nó làm cho chàng nhớ đến những chiếc kệ san sát đầy ắp những sách trên vách nhà mình. Tới lúc đó thì chàng không còn tự chủ được mình nữa. Bỗng nhiên Ba Sinh òa lên khóc. Trong cơn xúc động, Sinh thấy rõ không phải mình chỉ thương có sách, mà thương cho cả mình, đồng bào mình, bạn bè mình trong một sớm một chiều bỗng sụp đổ, tan vỡ, chia lìa.

Đúng ngày hôm quá hạn nộp sách, Ba Sinh vẫn chưa giải quyết những kệ sách của mình. Chàng nằm lì ở nhà với tâm trạng bất cần đời. Kệ ! Cái gì tới nó sẽ tới. Và tới bằng cách nào cũng được miễn không phải là chàng tự tay ném những cuốn sách thân yêu lên xe ba gác để đem đổ từng đồng vào sân trường Vạn Hạnh, ở nơi đó, số phận của các cuốn sách sẽ bị xé nát, tả tơi và bị đưa về những xí nghiệp làm bột giấy.

Rồi ngày hôm đó qua đi. Ngày hôm sau nữa. Ba Sinh cũng không thấy ai đã động đến mình. Cho đến khi sau hơn một tuần lễ trôi qua trong yên tĩnh, lòng chàng bắt đầu nhen nhúm một nỗi mừng khấp khởi, thì vào một buổi tối, cánh cửa nhà chàng có nhiều tiếng gõ gấp rút. Ba Sinh mở rộng cánh cửa để đón tiếp ba người. Sau màn giới thiệu, Ba Sinh biết rằng có một anh làm công an Phường, một anh làm Thông tin Văn hóa, và một anh nhân danh Bí thư chi đoàn Thanh niên. Họ cho Ba Sinh coi một tờ giấy có nhấn dấu son đỏ chói: "Lệnh tịch thu sách"!

Ba Sinh đón nhận tờ giấy với một tâm hồn lạnh băng. Chàng bình tĩnh lạ lùng đến độ chính chàng cũng phải tự ngạc nhiên. Như một kẻ bị lên án tử hình với bản án hoãn đi hoãn lại nhiều lần đã làm tội nhân căng thẳng đến độ chỉ mong được lên đoạn đầu đài sớm chừng nào hay chừng đó, Ba Sinh tiếc rằng nó đã không tới sớm hơn

để chàng khỏi phải trải qua những đêm không ngủ, những ngày cực kỳ đen tối.

Chàng ném trả tờ giấy Lệnh tịch thu lên mặt bàn rồi rút vào ngòai yên trong một góc tối. Trước mặt chàng, bây giờ tràn ngập những bóng người ló nhỏ. Thì ra phái đoàn kiểm tra không chỉ có ba người mà còn kéo theo một đám đông thanh niên nam nữ trên cánh tay mỗi người có đeo một giải bằng đỏ. Họ chia nhau đi lục soát từ nhà trong đến nhà ngoài. Những ngăn sách bị dỡ xuống. Những học tử, những nệm giường, gậm bàn, các xó kẹt bị bới tung lên. Và các sách vở bị quăng ném bừa bãi trên khắp các mặt bàn, chông chát lên cả lối đi.

Ba Sinh cố nhắm mắt lại để khỏi phải chứng kiến cái cảnh tượng đau lòng đó. Chàng hình dung đến những bộ đồ dù, những túi dệt, những đôi giày lính vứt rải rác trên dọc con đường từ Tân Sơn Nhất về cầu Trương Minh Giảng. Chàng nhớ đến vụ tự sát tập thể bằng lựu đạn của đám chiến sĩ Biệt Động Quân tại công trường giữa Ngã Bảy, chàng gọi lại hình ảnh của những khuôn mặt đầm đìa nước mắt của những người vợ trước phút chia tay tiễn chồng đi trình diện học tập. Muôn ngàn mắt mắt đổ vỡ. Thế thì sự sụp đổ của cái tủ sách mà chàng chắt chiu hằng chục năm ròng âu cũng chỉ là nỗi đau thương trong muôn một.

Cuộc lục soát kéo dài trong gần ba tiếng đồng hồ mới chấm dứt. Trước đó, những chuyến xe ba gác đã ùn ùn chở từng chuyến di chuyển từ căn nhà của chàng tới trụ sở của Chi đoàn Thanh niên. Dưới mặt đất, bây giờ toì tả những trang sách, những mẫu bìa, những tấm thẻ mà Ba Sinh vẫn thường kẹp vào từng cuốn sách sau mỗi lần đọc xong và ghi chép những cảm nghĩ của mình. Đến gần khuya, lúc tất cả mọi người đã rút ra hết, anh bí thư Chi đoàn đã tiến lại gần Ba Sinh và lên tiếng:

- Sách của anh nhiều quá chúng tôi không làm thống kê kịp. Tôi chỉ ghi nhận tịch thu của anh một tủ sách. Anh có khiếu nại gì không?

Ba Sinh không ngẩng lên nhìn hấn. Chàng chỉ khẽ lắc đầu. Hấn ta nói tiếp giọng võ về an ủi:

- Thật ra thì không phải tất cả các loại sách thu được ở đây đều có nội dung chống phá cách mạng. Cũng có nhiều cuốn nội dung tốt, như các loại sách tự điển ngoại ngữ, các sách kỹ thuật, mặc dầu nếu cứ lý mà xét thì loại nào cũng có tính chất tiêu cực của nó.

Ba Sinh bực bội trừng mắt lên nhìn:

- Tự điển ngoại ngữ thì tính chất tiêu cực nó từ chỗ nào?

- Hừ. Anh chưa giác ngộ, chưa thấy rõ. Trong tất cả các tự điển in dưới thời ngụy, có đầy rẫy những thí dụ sặc mùi phản động.

Ba Sinh chán mửa cái bản mặt trơ trẽn, bội bạc của hấn. Ở trong xóm này không ai lạ gì mấy tên thanh niên nhảy ra hoạt động cho Chi đoàn. Họ thuộc thành phần sinh viên học sinh ở chế độ cũ, được hưởng một nền giáo dục căn bản từ những thầy, những cô giáo, và ở những sách vở đã in. Vậy mà một sớm một chiều, họ quay ra lên án tất cả, phủ nhận tất cả, tố khổ đến ngay cả cái mớ kiến thức trong đầu do chính họ đã được xây dựng trong những năm trước đây. Ba Sinh muốn tổng khừ hấn ta đi khỏi căn buồng này càng sớm càng tốt, nên chàng hỏi sáng lại:

- Xong chưa?

Gã bí thư Chi đoàn mỉm cười, rõ ra nụ cười của một kẻ tiểu nhân đang đắc thế:

- Kể là xong, nếu anh không còn cất giấu thêm sách ở những nơi khác.

Ba Sinh muốn phun một miếng nước bọt. Chàng đứng phất dậy và đẩy tấm lưng nhể nhại mồ hôi của hấn đi ra phía cửa. Sau đó chàng đóng kỹ cửa lại và nằm vật xuống chiếc ghế sofa kê sát tường. Căn buồng hoàn toàn chìm trong yên lặng. Bao nhiêu năm rồi, ánh đèn vẫn chỉ in bóng lúi thủi của chàng trên nếp tường vôi. Nhưng khác hẳn mọi lần, hôm nay Ba Sinh cảm thấy căn buồng trở nên rộng mênh mông và trống trải lạ thường. Như một căn nhà tan hoang sau một cơn bão tố, ở đây gần ba ngàn cuốn sách đã bị đánh văng ra khỏi vị trí êm ả thường ngày. Một vài cuốn bị xé bìa, nằm toì tả lầy lắt trên lối đi. Tất cả những cuốn sách còn lại đã bị "giải" đi. Chúng nó như những linh hồn sinh động, có tiếng nói riêng, có cuộc đời riêng, và hiển nhiên đã có cùng chung với nhau một số phận.

Trong mấy giờ ngắn ngủi, cuộc gán bó giữa chàng và những cuốn sách với linh hồn sinh động ấy đã hoàn toàn chấm dứt. Căn nhà kể từ nay chỉ còn đúng nghĩa có mỗi một mình chàng. Sinh có cảm giác như vừa bị một nhát kéo cắt lia mối dây liên lạc giữa chàng với muôn ngàn kỷ niệm trong dĩ vãng. Cho đến giờ phút này chàng mới thấm thía cuộc đời lúi thủi cô độc của mình.

Ngày xưa chàng vẫn thường tự hào nói với bạn bè: "Sách là người bạn duy nhất trung thành với mình mà không bao giờ biết phản bội". Điều đó có nghĩa là chàng tin tưởng ở sách sẽ bầu bạn với mình suốt cả cuộc đời. Sự thật tưởng là sẽ đương nhiên, nhưng có ai ngờ đến hai chữ đối đời. Bây giờ, giống như gã mù thổi kèn dạo bị cấm đoán tất cả những bài nhạc quen thuộc, Ba Sinh cũng bị tước đoạt đến cả cái thú đọc sách và chăm sóc tủ sách cố hữu của chàng. Ngay đến cả những hiểu biết, những rung động, những nhận thức của chàng được nuôi dưỡng từ bao năm nay trong thế giới của sách bây giờ cũng bị những nỗ lực mới muốn bùng cho bật rễ lên, tiêu hủy đi để gieo trồng bằng những hạt nhân của những nhận thức mới.

Trong một buổi học tập đường lối văn nghệ mới cho các giáo viên, Ba Sinh đã được nghe một cán bộ thuyết trình mạt sát các nhà văn dưới chế độ cũ đại để như: "Trong các tác phẩm của Duyên Anh, truyện "Con sáo của em tôi" là một truyện cực kỳ phản động. Hành động hai anh em đưa trẻ làm thịt con sáo nhân ngày giỗ mẹ đã đánh giá quá thấp tâm tư tình cảm của những người vô sản, bôi nhọ giai cấp vô sản một cách tinh vi và ác độc. Đó là một tác phẩm phản động nhất trong các tác phẩm của Duyên Anh".

Nhóm nhà giáo như Ba Sinh ngồi ở dưới như muốn chết lặng đi vì cung cách nhận thức và đánh giá vấn đề theo cảm quan của những người thuộc chế độ mới. Không ai còn lạ gì tác phẩm "Con sáo của em tôi". Nó đã được tuyển chọn để giảng dạy trong các sách giáo khoa và đã được trích giảng trong hầu hết các trường trung học thuộc chế độ trước. Như thế, cứ với cung cách này thì sẽ không còn điều gì mà sẽ không bị lên án, bị kết tội phản động, và chẳng còn điều gì dính líu với chế độ cũ lại còn có lý do để tồn tại.

Bài giảng về "Con sáo của em tôi" hiển nhiên đã báo hiệu trước những cơn dao động lớn lao, khốc liệt tróc gốc, tróc rễ, liên hệ tới toàn bộ cơ cấu sinh hoạt ở miền Nam. Nó đã được phát biểu lên rất rõ ràng, đượm thêm vẻ huênh hoang, lộ liễu, chẳng cần giấu giếm quanh co. Điều đó khiến cho không ai có thể làm lẫn hay mơ ngủ được nữa. Những ý nghĩ đó đã làm cho Ba Sinh vui bết được nỗi tiếc xót khi trong một sớm một chiều, cả một tủ sách quý bị xâm phạm, tiêu tan. Nhưng thay vào đó lòng chàng bỗng dâng lên một niềm đau thương khôn tả, niềm đau của kẻ mất đời sống bình dị hàng ngày, mất bạn bè, mất dĩ vãng, mất cả chỗ đứng của mình ngay trên phần đất của quê hương.

Lưu đầy trên xứ lạ hẳn sẽ đầy đầy những tủ nhục nhưng bị lưu đầy ngay trên tổ quốc của mình hẳn còn tủ nhục hơn. Đã bao ngày, tháng, chàng đi trong thành phố thân yêu quen thuộc này mà thấy như đi trong lòng một sa mạc hoang vu. Những ngọn cờ, những khẩu hiệu sặc máu, những bóng dáng cán bộ đồng phục tràn ngập phố phường, những khuôn mặt, những lời nói, những âm thanh của những bài nhạc chất chúa và muôn ngàn hình thức khác, tất cả đè nặng lên tâm tư người dân Sài Gòn cái cảm giác của người dân trong một thành phố bị chiếm đóng, hơn thế nữa, một thành phố bị xóa lên, xóa thói quen, xóa nền nếp, xóa cảm nghĩ, xóa dĩ vãng, xóa tất cả.

Thay vào đó là những mặc cảm phạm tội, những nỗi run sợ về tai họa có thể úp chụp lên gia đình mình bất cứ lúc nào trong bóng đêm khuya khoắt, và những cơn mệt mỏi, chán chường, tuyệt vọng, khi phải chứng kiến những cảnh tố giác, bôi nhọ, xấu xí lẫn nhau của những con người muốn tranh giành một chút đất sống trong hoàn cảnh mới. Bên cạnh đó là một đám đông thảm lặng, câm nín, nhẫn nhục. Mọi người rút vào cái vỏ cá nhân yếu ớt của mình để mong được yên thân, được quên đi mặc dù chỉ là kéo dài thêm một cuộc sống đầy rẫy đắng cay và khổ nhục.

Rồi cũng cái đời sống đắng cay và khổ nhục ấy đã đánh văng Ba Sinh ra khỏi ngôi trường tiểu học thân thuộc mà chàng đã gắn bó ở đó từ bao năm nay. Từ một nhà giáo mẫu mực hiền hòa, nhỏ nhẹ, Ba Sinh đã biến thành một con người dầm mưa dãi nắng suốt ngày ở ngoài đường phố! Đạp xích lô, bán thuốc lá lẻ, bỏ mồi bánh ngọt cho các tiệm ăn, vá ruột xe đạp ở các gốc cây đầu đường.

Cho đến một hôm, tình cờ Ba Sinh ghé ngang qua cửa hàng bán sách cũ ở một khu phố gần nhà. Căn nhà trước đây là một tiệm buôn đồ điện lạnh, chủ nhà chắc đã di tản từ ngày 30 tháng 4, nên bị tiếp thu và có một gia đình khác tới cư ngụ. Mọi dấu vết cũ đã bị thay đổi, ngoại trừ cái biển hiệu treo ở trên cao thì còn giữ nguyên vị trí cũ mặc dù nó cũng bị bôi xóa bằng vài nét chổi sơn nguệch ngoạc. Bây giờ, cánh cửa sắt đã được kéo lại gần sát, chỉ vừa một lối đi. Mé bên ngoài hàng hiên được bày biện thêm hai cái kệ gỗ lớn trên chất đầy những cuốn sách, mặt bìa quay ra ngoài để ai đi ngang qua đều nhìn thấy rõ.

Chỉ cần liếc thoáng qua, Ba Sinh cũng đã nhận ra ngay những cuốn sách của các tác giả quen thuộc. Chàng xà vào như một kẻ có máu mê đồ đen vừa nhìn thấy quân bài. Cả một dĩ vãng êm đềm cũ như chợt hiện về quây quần, chen chúc nhau trên những kệ hàng chật chội. Tên tuổi của các nhà văn xuất hiện cả ở đây, nhưng chính họ thì đã mỗi người một ngã, kẻ đã ra đi, người bị cầm tù, một số khác lang thang vất vưởng ở các vỉa hè thành phố để làm những nghề không phải là nghề, y như hoàn cảnh của chàng hiện nay.

Ba Sinh nhắc lên tay một tác phẩm quen thuộc. Chàng chợt sững sờ khi nhìn thấy những dấu vết cũ. Chàng

đổi nhanh qua những cuốn khác. Không còn nghi ngờ gì nữa, cả một tủ sách của chàng, tưởng đã tiêu tan ra thành bột giấy, nào ngờ vẫn còn nguyên vẹn ở đây. Ba Sinh mừng rỡ tưởng đến ngất xỉu đi, cái cảm giác choáng ngợp y hệt như một người vừa tìm lại được người thân sau bao tháng ngày được tin kẻ đó đã mất.

Bây giờ thì Ba Sinh mới chú ý đến người bán sách. Đó chỉ là một cô bé trạc tuổi mười lăm, nhìn cung cách ăn mặc, chàng đoán chắc cô ta thuộc thành phần gia đình dưới chế độ cũ. Nhưng có điều khác hơn, gia đình này phải là gia đình "cách mạng", bởi vì nếu không, họ đã chẳng được điều vào cư ngụ trong một căn nhà đã bị tiếp thu, và nhất là lại khơi khơi bày bán một tủ sách cũ toàn những sách được liệt kê là đòi truy hay phản động.

Thật ra hiện tượng bày bán sách cũ ngoài hè phố đã không hiếm xảy ra ở Sài Gòn. Trên đường Bonard, dưới mắt các thanh niên mang băng đô và các cán bộ công an mặc đồng phục màu lòng tôm, dân chợ trời Sài Gòn vẫn bày sách la liệt trên các tấm ny-lon nhỏ. Đủ loại sách chống phá cách mạng. Từ cuốn "Về R" của Kim Nhật cho đến cuốn "Nước đã đến chân", bản dịch tác phẩm chống Cộng mãnh liệt của Suzanne-Labin cũng vẫn còn bày khơi khơi trước mắt mọi người qua lại. Tất nhiên là bất hợp pháp. Nhưng nhiệm vụ kiểm tra các loại sản phẩm văn hóa bị cấm đoán là của các toán Thông tin Văn hóa phường. Phường nào kiểm tra trong phạm vi phường đó. Những cuốn sách có nội dung ghê gớm đó, sau những màn ruồng xét gắt gao, nếu có xuất hiện trở lại trên thị trường đen thì còn ai có thể làm được điều đó ngoài chính những kẻ đã đi tịch thu!

Là nạn nhân của một cuộc ruồng xét dẫn tới sự mất mát toàn bộ tủ sách đã vun trồng từ bao nhiêu năm nay, đột nhiên nhìn lại những cuốn sách thân yêu, Ba Sinh ngạc nhiên thấy mình chỉ có một nỗi vui mừng mà không hề thấy tiếc xót. Có lẽ chàng đã coi sự mất mát là lẽ đương nhiên trong toàn thể sự mất mát chung của mọi người. Hơn thế nữa, chàng đã tưởng toàn bộ tủ sách đã tả tơi trong một xưởng làm bột giấy nào đó thì trái lại, chúng vẫn còn được nguyên vẹn hình hài, được o bế, được bày biện bởi một bàn tay chăm sóc gọn gàng, và hiển nhiên chúng vẫn được đóng nguyên vẹn vai trò cố hữu của mình, đó là: "Sách in ra là để được đọc". Càng được nhiều người đọc, sách càng làm đúng chức năng của mình.

Từ những ý nghĩ đó, Ba Sinh không thấy giận, không thấy hiềm thù, mà chỉ nhìn cô bé bán hàng, mỉm miệng với cô ta một nụ cười thật tươi. Cô bé hỏi:

- Chú muốn mua sách gì?

Ba Sinh lắc đầu:

- Tất cả các sách này tôi đọc hết rồi. Tôi chỉ đứng xem lại thôi.

Câu trả lời của Ba Sinh làm một người đàn ông đứng cạnh đang lúi húi chọn sách, bỗng ngẩng đầu lên. Chàng nhận ngay ra ông ta là một cán bộ miền Bắc, do ở nước da, ở khuôn mặt, ở kiểu cắt tóc, ở bộ quần áo trên người và ở cả cái túi mang ngang hông đeo quàng qua vai bằng một sợi dây da nhỏ. Đột nhiên Ba Sinh cất lời trước:

- Mua mà đọc đi anh, toàn những sách hay, mai mốt sẽ không bao giờ còn nữa.

Người cán bộ nhìn Ba Sinh một giây như thăm dò, đánh giá. Rồi như yên tâm về con người hãy còn đầy chất "Ngụy" của Ba Sinh, ông ta mỉm cười:

- Tôi mới vào Nam. Nhiều thứ sách quá, không biết đâu mà chọn cả.

Sinh hăng hái:

- Tôi chọn giùm cho. Tôi bảo đảm những cuốn này tôi đã đọc qua. Cuốn nào hay, cuốn nào dở tôi biết rất rõ.

Rồi Ba Sinh nhắc ra khỏi kệ một cuốn sách của Duyên Anh: Đây là cuốn Hoa Thiên Lý, toàn truyện ngắn tình cảm quê hương, gia đình rất có giá trị. Trong cuốn sách này tôi thích nhất truyện "Con sáo của em tôi". Truyện "Con sáo của em tôi" đã được tuyển chọn giảng dạy trong các trường của toàn miền Nam. Văn điều luyện. Trong sáng. Mẫu mực. Tình cảm gia đình, mẹ con, anh em cực kỳ cảm động. Một truyện tiêu biểu của một nhà văn tiêu biểu ở miền Nam.

Ba Sinh nói một thôi một hồi và quả nhiên có tác dụng mạnh mẽ đến sự chọn lựa của người cán bộ. Ông ta cầm cuốn sách lên ngắm nghía, mở từng trang, tần ngần rồi cuối cùng trả giá với cô bé bán sách. Lúc ông ta đi khỏi, ngẫm nghĩ Ba Sinh trở thành người quen với cô hàng sách. Cô ta nói:

- Có chú đỡ quá. Hồi trước cháu cũng đọc sách, nhưng chỉ xem toàn loại sách Tuổi Hoa thôi. Còn những loại này, có nhiều cán bộ hỏi cháu nội dung, cháu mù tịt.

Sinh hỏi:

- Cháu bán thế này, cán bộ thông tin văn hóa phường cũng để yên cho cháu hả?

Cô bé khẽ nheo một bên mắt rồi khẽ mỉm cười:

- Cán bộ phường là ai? Những sách này cũng một đường dây đó mà ra cả. Họ tịch thu mười thì chỉ cho vào giấy vụn độ hai, ba thôi chú. Những sách quý thế này sức mảy mà đốt.

Cô bé như không cần giữ lời. Câu nói của cô lọt vào tai một anh cán bộ khác lúc đó cũng đang lúi húi giờ từng trang trong bộ sách biên khảo của Nguyễn Hiến Lê. Anh ta khẽ ngừng tay ngẩng lên nhìn hai người. Ba Sinh nói:

- Sách học làm người của học giả Nguyễn Hiến Lê, rất nổi tiếng đấy.

Anh cán bộ trẻ môi:

- Miền Bắc đã là người tù bao nhiêu năm nay rồi, đâu cần phải học làm người như dân trong chế độ cũ.

Ba Sinh thấy người giận sôi lên, chàng rất muốn chín bỏ làm mười, nhưng cũng không thể nào bỏ qua câu nói đó được. Chàng cười khẩy:

- Người cũng năm bảy loại người anh ơi... nói cho biết, học được thành người như chúng tôi cũng còn mệt lắm đó.

Anh cán bộ nhìn sững vào Ba Sinh. Đôi mắt của anh ta ngầu lên những tia giận dữ. Cô bé bán hàng thấy bầu không khí có vẻ gay go, vội vàng dàn hòa:

- Chú không thấy thích loại sách đó thì thôi. Còn nhiều loại khác. Có bộ kiếm hiệp của Kim Dung đây này. Nhiều người hỏi mua lắm đó chú.

Anh cán bộ nhún vai:

- Đọc làm gì những thứ kiếm hiệp nhảm nhí. Cô có sách của Lê Hằng không? Nghe nói Lê Hằng đọc được.

Chỉ một suýt nữa thì Ba Sinh phá lên cười. Sự thích thú chợt đến làm chàng quên ngay cơn giận dữ vừa rồi.

Chàng lựa ngay trên kệ sách độ ba, bốn tác phẩm của Lê Hằng. Rồi chàng bắt đầu thao thao giới thiệu về nhà văn nữ này, như một đợt sóng mới ở miền Nam, mặc dù trong thâm tâm, một số sách của Lê Hằng đối với chàng chỉ là những tác phẩm làng nhàng. Cuối cùng thì Ba Sinh cũng bán giùm cho cô bé được cuốn "Bản Tango cuối cùng". Cho đến lúc đó Ba Sinh mới chợt phát hiện ra rằng mình vừa bán đi hai phát đạn văn hóa vào hàng ngũ bên kia một cách dễ dàng.

Những cuốn sách sẽ được lén lút mang về miền Bắc. Chúng nó sẽ được chuyển tay từ người này sang người khác... chúng nó sẽ có cơ hội đóng trọn thiên chức của mình. Sách hay phải có người đọc. Sách hay, nằm mốc trong một tủ sách là sách chết.

Những cuốn sách của Ba Sinh, sau một cơn tàn phá, không những chúng không chết mà lại còn hồi sinh một cách mạnh mẽ. Mỗi cuốn có một sứ mạng. Mỗi cuốn có một môi trường riêng. Ở trường học, ở nông trường, ở xí nghiệp, ở các công xưởng. Rõ ràng một mặt trận văn hóa đã hình thành với những viên đạn bất tử đang được bắn ra. Dù nằm trong lao tù hay các trại cải tạo thì Duyên Anh, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Đình Toàn, Thanh Tâm Tuyền, Phan Nhật Nam và hàng chục cây bút khác vẫn còn tiếp tục sứ mạng của mình. Cuộc chiến đấu tuy thầm lặng nhưng hữu hiệu hơn nhiều so với những trận đánh bằng xe tăng hay bom đạn trước đây. Những trận đánh mà mục tiêu là những trái tim, những tâm hồn. Ba Sinh không phải là người cầm bút, nhưng chàng vẫn có thể tham dự trận đánh cuối cùng này bằng vốn liếng đọc sách của mình.

Trong bầu không khí sinh hoạt ngọt ngào, đầy dẫy những nỗi tủi nhục, chán chường, bỗng Ba Sinh chợt tìm thấy ý nghĩa của một hành động, điều đó khiến cho chàng vui vẻ hẳn lên, như một cây khô vừa được tưới một gáo nước mát. Chàng bật lên cười thích thú và nhìn cô bé mỉm cười. Cô bé cũng đang tràn ngập niềm vui vì vừa bán được hai cuốn sách với giá hời. Cô ta nói:

- Chú "thuyết trình" hay quá. Chú có rảnh không? Thịnh thoảng chú tới đây giúp cháu với nhé.

Ba Sinh trả lời:

- Chú sẽ tời, chú sẽ giúp cháu bán hết tất cả kệ sách này.

Cô bé reo lên:

- Cháu cảm ơn chú rất nhiều.

Trong cái âm thanh trong trẻo của giọng nói cô bé mười lăm, Ba Sinh cũng tìm thấy một niềm vui cho chính mình. Chàng tự nhủ:

- Chính chú phải cảm ơn cháu, vì cháu đã cho chú cơ hội tham dự trận đánh cuối cùng, ngay trong lòng đất của những kẻ vừa chiến thắng.

Santa Ana, tháng 8-1981

HAI LẦN TỪ BIỆT CHA GIÀ

Tôi rời Hà Nội di cư vào Nam năm 1954, năm tôi vừa tròn 18 tuổi.

Vào thời kỳ ấy, thú thực, tôi chưa biết Cộng sản là gì. Những chuyện đầu tổ long trời lở đất ở hậu phương với số phận thảm thương của bà Cát Hanh Long, mẹ nuôi Bộ Đội đã vang vọng về tới Hà Nội nhưng chỉ là nghe phong thanh.

Trong ý nghĩ của tôi, hình ảnh của những anh bộ đội vẫn là những hình ảnh của các chàng trai thể hệ, từ bỏ sách vở, bỏ cuộc sống êm ấm gia đình để đi theo tiếng gọi của non sông. Trung đoàn Thủ Đô được thành lập bởi những thanh niên hào hoa Hà Nội với những chiến công vang rộng kể từ ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 12-46, đối với tôi vẫn là một đơn vị hào hùng, đơm một ít huyền thoại có thể không có thật nhưng rất dễ được tin và loan truyền trong giới học sinh Hà Nội cùng lứa tuổi như tôi.

Những bài thơ của Hữu Loan, Hoàng Cầm, Quang Dũng được truyền tay nhau đọc, ngâm đi ngâm lại với tất cả sự rung động sâu xa và mền phục. Trong khi đó, hầu hết những văn nghệ sĩ nổi tiếng trong vùng Quốc Gia đều còn giữ quan niệm sáng tác những truyện tình cảm ướt át và không mấy nhạy cảm đối với những vấn đề nóng bỏng của thời cuộc. Một Ngọc Giao với nhân vật Xã Bèo trong tác phẩm Đất cho độc giả nhìn thấy thân phận cơ cực của người nông dân Việt Nam ở thời kỳ độc lập phôi thai, nhưng lại làm thất vọng độc giả sau đó với Quán Gió qua hình ảnh của những người thành thị trên đường tản cư. Nhưng dầu sao nhà văn Ngọc Giao vẫn là một cây bút đem vào văn chương nhiều dấu tích của xã hội thực tế bên ngoài, mặc dầu chưa đủ giúp cho những lớp người trẻ như chúng tôi, vào thời kỳ ấy, có được cái nhìn toàn diện về những hoàn cảnh xã hội vây quanh.

Một vài cây bút lẫy lừng khác, có tác phẩm thuộc loại bán chạy nhất như Hoàng Công Khanh với Trại Tân Bồi, Mẹ tôi sớm biệt một chiều Thu, Mỗi tình đầu hoặc Nguyễn Minh Lang với nhiều tác phẩm tình cảm ướt át khác chỉ làm sống lại bầu không khí văn nghệ của những năm trước chiến tranh. Vấn đề Cộng Sản chưa trở thành mối ưu tư trĩu nặng trong tâm hồn tất cả mọi người như những năm sau này ở miền Nam, sau khi cuộc di cư khổng lồ 1954 đã chấm dứt.

Như vậy, tôi đã vào Nam, dù theo làn sóng di cư trốn chạy Cộng Sản, nhưng lại rất ít hiểu biết về thực chất của Cộng Sản. Tôi đi Nam vì máu giang hồ của tuổi trẻ. Ngày từ giã cha tôi để ra xe, tôi cười nói khơi khơi:

- Con chỉ đi hai năm rồi con về !

Tôi đã tin ở Hiệp Định Genève. Tôi tin ở cuộc bầu cử thống nhất đất nước. Đất nước thống nhất rồi, chuyện thực hành một chuyến viễn du Sài Gòn - Hà Nội hay ngược lại chỉ là vấn đề có phương tiện và thời gian. Hình như cha tôi cũng nghĩ như thế. Cụ là người khoáng đạt, giáo dục con cái chỉ bằng thực tế của đời sống, chủ trương cuộc đời của ai kẻ nấy lo, châm ngôn duy nhất mà cụ nhồi vào đầu con cái là "ở hiền gặp lành", "gieo nhân nào hái quả nấy", như một hành trang không thể thiếu trong giao tế với đời sống. Ngoài ra cứ tự do bay nhảy nếu có khả năng.

Nhưng tôi không ngờ chuyến từ biệt đơn giản ấy lại là một cuộc chia xa kéo dài gần một phần tư thế kỷ ! Và một thoáng ngậm ngùi, nỗi ngậm ngùi chỉ vừa đủ làm cay đôi mắt còn trong veo và rực ngời tin tưởng của tôi vào thuở ấy, đã trở thành những đêm thao thức, dằn vặt, mất ngủ trong suốt hơn 20 năm sau này, khi tôi đã hoàn toàn hòa nhập vào đời sống trong xã hội Tự do ở miền Nam. Tôi đã mặc nhiên đứng vào hàng ngũ những người chống Cộng, dù rằng trong tâm tưởng tôi không bao giờ nguôi niềm nhớ thương cảnh Hà Nội cũ với Hồ Gươm xưa, ở đó vẫn còn có cha tôi mòn mỏi tàn úa hẳn cũng nhiều đêm thao thức nhớ đến đứa con lưu lạc ngày xưa.

Ba mươi tháng tư năm bảy lăm, tôi không chạy kịp theo làn sóng di tản ra nước ngoài. Đành ở lại chấp nhận

số mạng như hàng triệu anh em bạn bè, đồng bào khác đã không kịp ra đi. Đánh đổi lại, tôi đã may mắn có được một cuộc trùng phùng.

Theo lời hứa từ hơn hai mươi năm trước, đáng lẽ tôi sẽ phải là kẻ xách khăn gói trở về, và cha tôi sẽ rộng mở vòng tay đón tôi từ ngoài ngõ. Nhưng ngược lại, Người với bảy mươi tư tuổi đời trên đôi vai còm cõi, mái tóc bạc trắng, thân hình gầy guộc, đã lặn lội 1.600 cây số xuôi Nam trên chiếc xe đò cũ nát, chật chội, chen lán suốt ba ngày hai đêm để được gặp lại con trai, tại bến xe Ngã Sáu Sài Gòn, giữa một rừng người hỗn độn ngông cuồng những đồng bàn ghê, đồ đạc, những thùng đồ, những túi xách, những tay nải và cả những đồng khung xe đạp chất đống chờ tới chuyến để được bốc lên xe.

Tôi đã trùng phùng với cha tôi trong khung cảnh đó.

Lòng vừa mừng vô hạn, vừa đớn đau, chua xót vì cơn sụp đổ toàn diện của miền Nam còn đang tiếp diễn ở toàn bộ những khung cảnh sinh hoạt ở khắp mọi nơi, những pho tượng ở các công viên bị giật sập, những đường phố tràn ngập rác rưởi cũ, những căn nhà của người di tản bị tiếp thu, cửa long, vách bị đục, các cánh cửa sổ bị gỡ tả tơi, sập sệ và một rừng cờ, rừng biểu ngữ chói mắt, nhức tim tràn ngập khắp các đường phố, các cao ốc, các công sở, và còn ở những chiếc cổng chào mọc lên đầy đây đầy đó ngay lối vào những con ngõ nhỏ hẹp.

Thêm vào đó là một rừng người hỗn độn, choáng ngợp màu xanh của quần áo cán bộ, bộ đội, những người ở Bắc vô, ở chiến khu về, những người nằm vùng ở trong thành phố bây giờ mới lộ mặt. Một bầu không khí cuồng nhiệt, chiến thắng trong lam lũ, thiếu thốn, nghèo nàn, với những nụ cười tự mãn, những ngôn ngữ khinh miệt, hận thù, tất cả đã úp chụp lên người dân Sài Gòn như một mạng lưới khổng lồ, đi đâu cũng không thoát, ngồi đâu cũng không yên, người ta chạy nháo lên như những con kiến bò quanh miệng một cái chén đang đặt lên lò lửa. Hầu như ai cũng cảm thấy hốt hải, lo âu, tiếc nuối, và sợ hãi cho những ngày sắp đến. Tôi trùng phùng với cha tôi trong bầu không khí đó và với tâm trạng bất an đó. Tuy nhiên tôi vẫn còn đủ sáng suốt để tận hưởng những nỗi vui mừng của cuộc đoàn tụ cha con sau gần một phần tư thế kỷ.

Ban ngày tôi dẫn cụ đi thăm phố xá. Ra Sài Gòn, đi trên đường Bonard, Nguyễn Huệ, bến tàu. Vào Chợ lớn đi xem khu vực Đồng Khánh, Khổng Tử, chợ trời Kim Biên, quay về Gia Định xem chùa Ngọc Hoàng, Lăng Ông Bà Chiêu, và ở bất cứ nơi nào tôi cũng lôi cụ về với dĩ vãng hơn hai mươi năm, để qua đó trình bày với cụ về những sinh hoạt của tôi, bạn bè tôi, đồng bào tôi, những người không nằm trong quỹ đạo của xã hội chủ nghĩa miền Bắc.

Buổi tối trở về chúng tôi quây quần bên những chung trà nhỏ. Tôi cố quên hết đời sống chung quanh, quên hết những cơn điên loạn đang gặm nhấm tâm hồn của một kẻ đã mất trắng gần như mọi thứ, mất đất đứng, mất cả dĩ vãng của mình khi cứ bị buộc phải rũ bỏ, để chỉ ngồi ôn lại với cha già những kỷ niệm hồi ấu thơ, lên sáu tuổi chạy bom Đồng Minh, mười một tuổi tản cư chạy bom Pháp, và cuộc chiến Quốc Cộng kéo dài trong mịt mù khói lửa ở cả hai miền Nam Bắc, tính ra nếu trừ một vài năm tạm yên, thì cả cái đất nước này đã vang rền tiếng súng không ngơi nghỉ trên ba mươi năm.

Tôi thấm thía nỗi chịu đựng của cha tôi trong suốt tiến trình khổ ải ấy. Để đến bây giờ, tóc Người đã bạc trắng, mắt đã mờ, chân đã chậm nhưng hằng ngày ông vẫn cứ phải đi từ tờ mờ sáng ra đón một cuộc xe điện từ Bờ Hồ xuống Bạch Mai, chen chúc đánh vật với đám đông, cố chen lấy một chỗ đứng và chịu trận cảnh ép bốn bề, xô tới xô lui như thế cả tiếng đồng hồ mới tới được chỗ làm của một chân coi kho cho một Hợp tác xã. Chiều về, cơ thể mệt rã rời, cũng lại chen chúc một lần như thế. Ngày này qua ngày khác. Tháng này qua tháng khác. Năm này qua năm khác. Nếu không đi làm, không đủ sống, mặc dù ông cụ cũng có lương hưu vài chục đồng. Tôi thốt rằng mình ghê sợ thay cho những trái tim sắt đá của tập đoàn lãnh đạo miền Bắc. Họ nhìn "thần dân" dưới bàn tay cai trị của họ không khác gì những công cụ vô tri. Họ vắt sức lao động của con người với tất cả sự tàn nhẫn, phi nhân và lạnh lùng. Mà không chỉ riêng số phận của cha tôi. Tôi đã thấy hầu hết nhân dân miền Bắc cực khổ, lam lũ, và khổ nhục như thế hay hơn thế. Đó là những con cưng của chế độ, những thành phần vô sản chính cống mà họ luôn luôn đề cao trong tất cả sách vở, triết lý của họ. Đã một lần tôi được nghe một nữ cán bộ lớn tuổi ở miền Bắc nói với tôi rằng: - Hồi Cách Mạng mới thành công, chúng tôi rất thiếu thốn. Những buổi sáng khi cúi xuống cài chiếc khuy áo cho đứa con gái nhỏ đi học, tôi tự nhủ, thôi thì đời mình có khổ, mình cũng chịu hy sinh để sau này cho con cái nó sung sướng.

Nhưng rồi năm này qua năm khác, đời sống không đi lên mà cứ đi xuống. Con gái tôi lớn lên, đi lấy chồng, sinh con. Bây giờ buổi sáng cúi xuống cài chiếc khuy áo cho đứa cháu ngoại đi học, tôi không còn tin tưởng điều gì nữa. Tôi đã khổ, con gái tôi đã khổ. Và rồi cháu ngoại của tôi, số phận chắc cũng sẽ chẳng hơn gì.

Người cán bộ nói với tôi bằng một giọng bình thản, và đôi mắt tràn ngập u sầu. Nỗi u sầu không phải chỉ lúc phát biểu ra câu nói đó mới có, nhưng là sự tích lũy sâu đậm từ bao nhiêu năm, nó làm cho mái tóc của bà ta bạc đi, khuôn mặt xanh xao cổ hủu, nụ cười héo hắt ít nở trên vành môi khô, và đôi mắt sâu thẳm chẳng còn những

tia sáng tinh nhanh qua cái nhìn mệt mỏi phản ánh một tâm hồn suy sụp rã rời.

Sắp tới ngày hết hạn nghỉ phép, cha tôi từ biệt để trở về. Tôi không còn lại gì, không có khả năng hay phương tiện gì để giữ cụ lại. Lòng tôi tan nát vì sự bất lực của mình. Cuộc trùng phùng mà tôi chờ đợi suốt hai mươi lăm năm đã kết thúc nhanh chóng trong bế bång và tức tưởi.

Lại bầu không khí ồn ào hỗn độn ở ngoài bến xe, lại chiếc xe đồ cũ kỹ chật ních những người và chông chất nghễ nghện trên mũi đũa loại đồ. Ngồi ở băng ghế sau cùng, cha tôi thò bàn tay khằng khiu và xương xẩu ra nắm lấy tay tôi. Mắt cụ mờ lẹ. Tôi hiểu cơn tức tưởi đang làm cụ nức nở trong lòng. Cụ cũng bất lực không thể giúp gì được cho tôi trong đoạn đường bất trắc của cuộc đời mà chính tôi sắp phải trải qua.

Bánh xe lăn dần, chiếc xe rời bến với những làn khói phun ở đằng sau tỏa mù mịt. Hình ảnh khốn khổ của cha tôi bị xóa nhòa trong màu đen của làn khói sặc sụa ấy. Tôi bỗng nhớ đến lần chia tay của hơn hai mươi năm trước. Khi đó, lòng tôi chỉ có một thoáng ngậm ngùi nhưng là cơn ngậm ngùi đã gậm nhấm suốt cuộc đời lẫn lộn của tôi trong sinh hoạt xã hội ở miền Nam. Bây giờ, trong làn khói xe mù mịt, tôi tự hỏi hình ảnh của cuộc chia tay lần này với tất cả cơn xúc động sâu xa, tuyệt vọng, chán chường, xót xa, tủi nhục sẽ kéo dài tới bao lâu, khi cha tôi đã già, ngày vính viễn rời khỏi cuộc đời khổ ải này chắc cũng chẳng còn bao xa, so với nếp sống thiếu thốn, cực nhọc mà cha tôi đang còn tiếp tục chịu đựng.

Cụ vẫn mòn mỏi tiêu hao sức lực cuối cùng của cuộc đời vào những buổi sáng dậy sớm khi còn sương mờ, tay xách một cái túi nhỏ trong có một lon cơm, một gói tép rang mặn hay vài miếng cà, và chiếc khăn mặt cũ kỹ, đi bộ từ cuối phố Hàng Bông ra Bờ Hồ. Ở đó, cụ đứng chờ xe điện để xuống Bạch Mai, những toa xe vẫn màu sơn đỏ cổ hủ, ỉ ạch, chậm rì và con người bu trên đó kín mít như những chùm sung. Sức khỏe của cha tôi tiêu mòn phần lớn vào những cuộc chen lấn hằng ngày trên chuyến tàu đó. Đó là chưa kể những công việc làm ở Hợp tác xã Còi kho, ghi chép, kết toán sổ sách. Và những buổi học tập đường lối, chính sách của nhà nước theo từng nghị quyết mới ban hành.

Giữa năm 1979, trong một thư gửi ra thăm hỏi, tôi ám chỉ việc xin phép cụ cho tôi ra đi. Lý do, tôi không cần trình bày thì cụ đã biết, đã cảm thông. Như một con cá quen với đại dương bao la, tôi không thể sống nổi trong những ao tù chật hẹp. Năm năm qua, có biết bao nhiêu điều tôi đã thấy, đã nghe, đã trực tiếp tham dự, ở trong xã hội cơ cực này. Đối với tôi, ăn độn, xếp hàng cả ngày, bỏ bữa sáng, dẹp cà phê, nhịn thuốc lá, bụng đói, chân run, đạp xe đến trường giảng cho học sinh nghe về những tiến bộ của khoa học qua môn Vật Lý (mĩa mai thay, lớp học có mấy cái quạt máy từ hồi xưa, nay đã bị tháo gỡ đi hết), tất cả tôi chịu đựng được hết. Đất nước nào sau chiến tranh chẳng phải cơ cực.

Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Điều kinh khủng nhất trong cái xã hội này là sự độc tôn trong lãnh vực tư tưởng. Không ai được quyền có ý kiến riêng. Cũng không ai được quyền không có ý kiến. Thế nghĩa là phản đối không được, mà muốn mũ ni che tai, quay lưng vào cuộc sống cũng không được nốt. Phải trực diện với cuộc đời, phải nghĩ, phải làm, phải nói những điều mà mình không muốn nói, dù biết rằng có nói ra người nghe cũng không tin, không thích. Xã hội trở thành một sân khấu lớn, và ai cũng phải trở thành một diễn viên. Đóng kịch ở sở, ở xí nghiệp, ở các chỗ công cộng, ở ngoài đường phố, nhiều khi về nhà cũng còn phải đóng kịch vì niềm tin vào những người thân có khi đã sứt mẻ nặng nề. Đó là kể trong những gia đình được coi là bất hạnh, không giữ nổi truyền thống, để cho bàn tay của nhà nước xâm nhập vào. Đây là lý do chính yếu mà nhiều người bỏ nước ra đi, bên cạnh những lý do an ninh bản thân bị đe dọa khác.

Tôi nghĩ là ông cụ tôi đã cảm thông với hoàn cảnh của tôi và một lần nữa, tôi lập lại một hoàn cảnh giống y như hai mươi lăm năm về trước: từ biệt cụ thân sinh để lại ra đi. Điều mà tôi không ngờ tới là dù tuổi già sức yếu, biết được ý định của tôi, ông cụ đã lại lặn lội 1.600 cây số xuôi Nam để được nhìn thấy con cái thêm một lần cuối.

Tình máu mủ ruột thịt quả là đem lại cho con người những sức mạnh phi thường. Lần này tôi dẫn cha tôi ra tận Vũng Tàu, leo lên đỉnh cao của chòm núi đá, nơi dựng Phật đài và chỉ cho cha tôi nhìn xuống biển bao la phía dưới. Vào một ngày sau cơn bão, mặt biển ngả màu xám xỉ. Chân mây đục lên một màu trắng sữa và lảng vảng nhiều đám mây đen. Phía dưới chúng tôi, những con thuyền nhỏ như từng chiếc lá tre hiện ra trên mặt sóng như những vệt đen nhấp nhô. Tôi chỉ về phía thật xa, khu vực bờ biển vùng Bà Rịa thăm thẳm giữa mây mù, mặt biển đen xám và nói:

- Con sẽ ra khơi ở chỗ đó. Trên một con thuyền nhỏ như con thuyền dưới kia.

Giọng tôi thản nhiên như đang nói về sự lựa chọn một chuyến xe đồ đi về lục tỉnh. Tôi chợt nhớ lại giây phút thản nhiên đúng y như vậy, cách đây hai mươi lăm năm, tôi đã nói với cha tôi về một chuyến xe ca mà tôi sẽ rời Hà Nội để đi xuống Hải Phòng, xuôi Nam. Cũng vì thế, tôi chợt bắt gặp lại cái cảm giác ngậm ngùi trong cuộc chia tay lần trước, nỗi ngậm ngùi đã theo đuổi tôi những ngày, những tháng trong gần một phần tư thế kỷ.

Nhưng so với thời kỳ đó, tâm tư của tôi lúc này trĩu nặng hơn nhiều. Tôi đã mất nơi chốn mà tôi đã quen thuộc trong bao nhiêu năm, tôi lại còn sắp mất vĩnh viễn cha già tuổi hạc đã gần tám mươi.

Và còn chính tôi nữa, tôi sắp đem cả sinh mạng của mình ra thách đố với biển Đông mù khơi trước mặt, trong một chuyến đi mà nào ai biết được sẽ có những gì xảy ra bất trắc?

Santa Ana, tháng 8-1981

MỘT THOÁNG XUÂN VỀ

Thanh hồi hộp bước vào văn phòng của vị Hiệu phó. Nhân vật nổi tiếng khắt khe và soi mói này hình như đang bực bội điều gì đó nên vừa trả lời điện thoại vừa nhăn túm tất cả nét mặt.

Bà ta liếc nhìn Thanh bước vào với vẻ đầy không thiện cảm rồi chỉ ngón tay một cách hách dịch, ra dấu cho Thanh đứng chờ ở đó. Thời gian đối với Thanh lúc này như một thế kỷ. Nàng cố suy nghĩ để với bắt một hình ảnh nào đó cho quên đi bầu không khí lúc nào cũng như ngộp thở trong căn phòng làm việc nhỏ bé này. Và Thanh nhớ ngay đến Hồng, không biết giờ này Hồng đang làm gì trong cuộc phiêu lưu khởi đầu của nàng. Tối hôm trước Hồng tất tả xẹt qua nhà Thanh chỉ đúng hai phút. Trán và áo của Hồng đẫm mồ hôi. Hồng thở hổn hển như chưa bao giờ nàng bị xúc động đến như thế. Hồng chỉ kịp ấn vào tay một bao thư và nói :

- Có lẽ sáng sớm mai tao đi. Nếu trưa mai tao không ghé rủ mày đi dạy cùng, thì mày đưa đơn xin nghỉ này cho bà Hiệu phó. Nói tao được tin mẹ đau nặng phải về quê gấp nhé.

Nói rồi Hồng tất tả quay ra. Thanh vội vàng chạy theo, túm lấy cánh tay của bạn. Hồng đứng sững lại và hai người nhìn nhau nghẹn ngào. Thanh chợt thấy Hồng chảy nước mắt mà đôi mắt của mình cũng cay sè. Rồi Hồng lại vùng lên để ra đi như trốn chạy giây phút bịn rịn đó.

Lần này Thanh không theo Hồng ra đến cửa nữa. Nàng đứng lặng người trong bóng tối của lối đi chật hẹp, tâm hồn hoàn toàn lạnh băng như không còn một cảm giác gì. Mãi cho đến khi mẹ Thanh cất tiếng gọi ở nhà trong, Thanh mới vụt choàng tỉnh và đi vào. Bà cụ hỏi:

- Ai thế ?

- Hồng !

- Sao không kêu nó vào trong này uống nước ?

Thanh lẳng lặng không trả lời. Nàng cũng không báo tin cho mẹ biết rằng sớm mai Hồng sẽ ra đi.

Biết đâu bà cụ trông mòm. Biết đâu Hồng bị trục trặc vào phút chót phải quay về. Thanh bỗng ghê rợn cho cái đời sống mà đến mẹ con cũng không thể tin cần để trao đổi cho nhau những tin tức liên hệ đến người thân thiết. Thanh mệt mỏi đi về phía bàn làm việc của mình. Chồng bài làm của học trò còn nguyên vẹn ở đó, nhưng sau phút gặp Hồng, Thanh không còn can đảm rờ tới nó nữa. Bây giờ, tâm hồn của Thanh hoàn toàn ngộp lặn trong một nỗi xót xa, chán chường. Trong vòng ba tháng nay, bốn người bạn thân của Thanh đã lần lượt ra đi. Và ngày mai nữa là tới lượt Hồng. Sẽ chỉ còn lại một mình Thanh ở lại chốn này, gánh chịu tất cả mọi nỗi khó khăn, phiền muộn của đời sống, Thanh thấy như nếu không có Hồng ở lại để chia xẻ thì sự đau khổ, chịu đựng của nàng sẽ còn tăng lên gấp bội phần nữa. Đêm hôm ấy Thanh đã trải qua một giấc ngủ đầy chập chờn và mộng mị. Sáng hôm sau, soi mặt vào gương Thanh thấy mình già sạm hẳn đi. Suốt buổi sáng Thanh thấp thom nhìn ra cửa. Một nửa, Thanh mong Hồng xuất hiện trở lại trên khuôn gỗ hẹp ngoài cổng, nhưng nửa khác, Thanh mong Hồng đừng tới. Cầu cho mày gặp nhiều may mắn, ra đi và đi thoát. Đến buổi trưa, giờ sửa soạn đi dạy học, Thanh muốn nghẹt thở vì chờ đợi tin của Hồng. Thời gian càng tới gần lúc ra trường, Thanh càng mong Hồng đừng trở lại. Và quả nhiên Hồng đã không tới. Lúc đạp chiếc xe ra khỏi ngõ, Thanh có cảm giác như những vòng xích đã nặng chiu cả nghìn cân. Thế là Hồng đi thật rồi. Hồng ơi ! Như thế là từ nay, chịu đựng nỗi đắng cay của đời sống xót xa này chỉ còn có một mình tao.

Có tiếng bà Hiệu phó xô ghế đứng dậy làm Thanh choàng tỉnh cơn mơ màng.

Nàng thò tay vào cái xác để tìm bao thư của Hồng. Nàng thấy tay mình muốn run bắn lên. Điều đó làm nàng càng thêm lúng túng và lục mãi không tìm ra. Mồ hôi ướt đẫm cả lưng áo của Thanh. Hai bên tai của Thanh nóng rực. Thanh có cảm giác như nếu phải chịu đựng dưới cặp mắt sắc như dao và đầy soi mói của bà ta thêm một vài phút nữa thôi, chắc nàng sẽ xỉu ngay ở chỗ đó. Nhưng rồi Thanh cũng quơ được lá thư ở trong mờ hỗn độn những giấy tờ, nào là giấy báo tin họp Chi đoàn thanh niên, giấy triệu tập họp tổ Sinh vật, giấy nội qui Công đoàn phổ biến trước để chuẩn bị thảo luận, và còn đủ thứ linh tinh khác nữa. Thanh túm được chiếc phong bì như vớ

được chiếc phao cấp cứu ở giữa dòng.

Nàng xòe ra trước mặt bà Hiệu phó rồi ấp úng :

- Mẹ của đồng chí Hồng đau nặng, đồng chí ấy gửi đơn xin nghỉ mấy ngày...

Mắt bà Hiệu phó long lên một cách dữ tợn. Bà ta biến sắc mặt đang từ đỏ sang tái xám và cất giọng giận dữ :

- Lại cái kiểu bỏ giờ không thèm cho biết trước. Bộ các đồng chí muốn gây khó khăn cho ban Giám Hiệu hả ?

Thanh bào chữa :

- Nhưng nhà Hồng mới chỉ báo tin vào trưa hôm nay...

Bà ta ngắt lời :

- Việc gì thì cũng mặc kệ các đồng chí. Nhưng tôi đã căn dặn bao nhiêu lần rằng muốn nghỉ thì phải cho biết trước một ngày. Bây giờ lớp đầy học trò như vậy, ai quản lý chúng nó đây...

Thanh bỗng cảm thấy như mình đang trở thành nạn nhân của cơn giận dữ của bà ta. Điều này làm Thanh thấy bức tức. Nàng cố lấy bình tĩnh và đáp lại bà ta bằng một giọng lạnh lẽo :

- Việc đó là của đồng chí Hồng. Tôi chỉ chuyển giao dùm thư này tới nhà trường mà thôi. Tôi đâu có bỏ lớp...

Bà Hiệu phó dường như cũng cảm thấy điều vô lý của mình nên xòe tay ra đón lấy bao thư trên tay Thanh. Không cần mở ra đọc, bà ta liệng nó lên mặt bàn giấy. Thanh không kịp chào, vội vã quay ra. Nhưng bà ta bỗng gọi giật nàng lại :

- Hồng nó về quê thăm mẹ thật hay là nó vượt biên đấy, đồng chí Thanh ?

Thanh cảm thấy máu trong người muốn đông lại, nhưng nàng cố giữ vẻ thản nhiên :

- Làm gì có chuyện ấy !

Bỗng bà ta cất giọng cười, tiếng cười sắc lẹm và nghe như tiếng thủy tinh vỡ :

- Tôi biết thừa các cô ra rồi. Tôi chỉ yêu cầu một điều, muốn làm gì thì làm, nhưng hãy báo trước cho tôi để tôi kịp tìm người thay thế.

Thanh không kịp đáp lời bà ta, bước nhanh ra khỏi cửa và đóng sập ngay lại. Người Thanh mệt lả như vừa trải qua một cơn cố gắng đến tận cùng. Vừa lúc ấy chuông reo vào lớp học. Các thầy cô lẳng lặng đứng dậy tiến lại phía bàn để lấy phần ở những hộp để ở giữa phòng.

Họ vẫn đông đủ cả, nhưng đi lại như những bóng ma mệt mỏi. Thanh thấy thầy Hoàng, thầy Thịnh, thầy Cảnh, cô Vân, cô Tường và những khuôn mặt quen thuộc khác. Nhưng hôm nay đã thiếu Hồng. Mọi người chưa ai phát hiện ra điều đó. Ngày mai, ngày mốt, tuần sau, Hồng sẽ là đề tài để mọi người bàn tán. Một cánh chim đã bay bổng, để lại cho lát cả một niềm mơ ước rồi ra mình cũng sẽ có ngày được may mắn như thế.

Bước vào lớp học, Thanh thấy rõ mình không có can đảm giảng bài gì được trong ngày hôm nay. Bỗng một chú nhỏ ở đầu bàn lên tiếng trước :

- Hôm nay ông Táo lên châu trời, cô cho nghỉ học bài một bữa đi cô.

Ý kiến này vừa được phát biểu là một đám khác nhao nhao lên hưởng ứng. Thanh chợt nhớ đến lời căn dặn của bà Hiệu phó hôm họp Hội đồng giáo viên hôm nào :

- Tuyệt đối các đồng chí phải giữ gìn trật tự của lớp mình. Càng về cuối năm, học trò càng có tâm lý muốn bỏ giờ. Các đồng chí phải quản lý chặt chẽ giờ đứng lớp của mình, bám sát giáo án, điểm danh hai lần mỗi tiết dạy, một lần đầu giờ và một lần cuối giờ. Tuyệt đối ngăn chặn việc đốt pháo trong trường học. Đây là vấn đề an ninh cơ bản của nhà trường, và cũng là của khu phố. Bọn phản động có thể lợi dụng lúc đốt pháo nhộn nhạo mà xâm nhập phá hoại. Phát hiện được học sinh nào có pháo trong cặp, trong túi, các đồng chí phải bắt giữ giao cho ban Giám Hiệu xử lý ngay...

Lời nói dai dẳng như nhồi nhét vào đầu các giáo viên không chỉ một buổi họp, mà trong tất cả các buổi sinh

hoạt đoàn thể trong trường: chiều thứ Ba họp tổ Công đoàn, chiều thứ Tư họp tổ Chuyên môn, chiều thứ Sáu họp Chi đoàn Thanh niên, chiều thứ Bảy họp Hội đồng giáo viên, sáng Chủ nhật sinh hoạt đội Thiếu niên Tiền phong. Đó là chưa kể những buổi học tập bất thường khác nhân những ngày kỷ niệm, lễ lớn, hay phát động những chiến dịch, những phong trào. Chỉ cần nghĩ đến những thứ đó, Thanh đã thấy tâm hồn nặng trĩu như đeo chì. Nàng nhớ đến Hồng. Ôi, giờ này Hồng ở đâu ? Tiên đường xuôi xuống Lục tỉnh hay là nằm chờ tại bến bãi đầu đó như Vũng tàu, ở Bà Rịa, ở Rạch giá, hay Cà mau. Nhưng dầu ở bất cứ nơi nào thì Hồng cũng đã thoát được những vòng xích nặng nề này đeo lên cổ những thầy, những cô giáo mòn mỏi từ mấy năm qua.

Thấy Thanh không trả lời, bọn học trò tưởng nàng đồng ý đã vội reo ầm lên. Điều này gây náo loạn cả một khu hành lang ở lầu nhì. Lúc này Thanh mới vụt thấy sự hờ hênh, đại dột của mình. Nàng vội dậm chân lên bục gỗ và la hét để cổ lán át tiếng la của lũ học trò. Nhưng dù Thanh đã lập lại trật tự của lớp học, chỉ một phút sau đó thì phía bên ngoài, các toán trật tự cũng đã kéo đến. Thanh chỉ trông thấy ló nhỏ những đứa học trò đeo băng đỏ ở tay và choàng khăn đỏ ở cổ. Rồi đến mấy vị giám thị già. Cuối cùng là bà Hiệu phó cũng lộc cộc cật công leo cầu thang để đứng chống nạnh nhìn qua song cửa sổ vào lớp bằng một vẻ hách dịch và những tia mắt dữ dội. Toàn thể lớp Tám A5 mà Thanh đang phụ trách bây giờ nín khe đến độ có thể nghe thấy cả con ruồi bay qua. Đây là lần thứ hai trong vòng không đầy một giờ, Thanh phải trực diện với nhân vật khó chịu nhất trường này. Nàng cố gắng tiến lại bàn giáo sư, nhặt cục phấn lên rồi viết một cách nặng nề lên bảng: Bài góp tháng 2. Một học sinh bạo dạn lên tiếng :

- Thưa cô, bài tháng hai làm rồi.

Thanh quay lại quát mắt :

- Làm rồi, làm nữa !

Thế là cả lớp ồn lên vì những tiếng mở cặp, lục vở và xé giấy xoèn xoẹt. Thanh liếc ra phía cửa sổ. Bà Hiệu phó đã bỏ đi, nhưng mấy tên quàng khăn đỏ vẫn còn đó. Thanh cảm thấy nhẹ nhõm đi phần nào, và nàng quay lại viết liếp lên bảng: "Vẽ hình cá chép và bộ phận hô hấp của nó. Trình bày công dụng của bong bóng cá".

Một đứa học trò lém lỉnh cất tiếng đùa ở bàn gần đó :

- Hôm nay ông Táo lên châu Trời, cô cho vẽ cá chép đó mày !

Có tiếng cười rúc rích nhỏ nhẹ. Thanh cũng cảm thấy buồn cười, nhưng cố làm ra vẻ mặt nghiêm nghị để không cho lũ ranh lòn mặt. Tuy nhiên câu nói đùa của chú bé lồi Thanh một lần nữa trở về những ý nghĩ của ngày Tết. Hôm nay hai mươi ba tháng chạp rồi. Mọi năm trước khi mất Sài Gòn thì giờ này thành phố đã nhộn nhịp bầu không khí sửa soạn đón Xuân. Nhưng kể từ đó, mùa Xuân không còn trở lại với người dân Sài Gòn. Không khí ngày Tết, cứ mỗi năm lại tẻ nhạt dần đi. Tết năm ngoái, Tết Kỷ Mùi mà Thanh và Hồng vẫn gọi với nhau là Tết năm Củ Mì vì bữa ăn độn, phần độn cứ ngày một gia tăng. Sáng mùng một, Thanh lôi bài học trò ra chấm rồi uống trọn một chai bia để ngủ vui. Chai bia này là khẩu phần của giáo viên được mua vào dịp Tết. Thanh chưa bao giờ uống bia, và lần đó, Thanh đã uống như một sự đày đọa chính mình. Men bia có nhiều vị cồn đốt. Thanh đã ngủ vui sau đó và đến lúc tỉnh dậy thì trời đã tối mù. Thế là qua ngày mùng Một và hết Tết. Năm nay càng không có lý do để cho Thanh chờ đợi Xuân về, nhưng kỷ niệm ngày xưa vẫn làm nàng thổn thức. Nàng nhớ đến những buổi đi chơi chợ hoa ở đường Nguyễn Huệ, đến đêm ba mươi đi lễ Lăng Ông, và xin thẻ, hương ngào ngạt. Năm nào Thanh cũng ghé xem một quẻ bói, và năm nào thầy bói cũng đoán Thanh sẽ có hỷ tin trong năm mới. Nhưng tình yêu đã theo Hoàng nằm yên trong Nghĩa Trang Quân Đội và kể từ đó Thanh chỉ sống âm thầm với kỷ niệm. Thầy bói đã đoán sai, nhưng Thanh vẫn đi xem bói. Không phải để chờ đợi một điều gì đổi mới, nhưng để sống trọn vẹn tất cả bầu không khí của ngày xuân. Nay thì tất cả những điều đó đã trôi qua như một giấc mơ. Mùa Xuân không còn. Những ngày đi chợ hoa, đi lễ chùa, xin thẻ, xem bói đã nằm im trong tiềm thức, chỉ xao động một lần mỗi năm Xuân về. Rồi đến cả Hồng cũng đã ra đi. Ý nghĩ Hồng không còn ở đây nữa thốt nhiên làm Thanh bàng hoàng. Nàng thấy rõ mình đã bị tước đoạt dần dần những tình cảm quý báu của dĩ vãng. Rồi một mai, Thanh sẽ còn gì ngoài một tâm hồn chai lì và một tấm thân cằn cỗi. Thanh muốn bật khóc. Ngay lúc đó trong bầu không khí yên lặng có nắng le lói chiếu qua khuôn cửa chỗ Thanh ngồi, tiếng loa phóng thanh chọt vang lên thông cáo của ban Giám Hiệu. Nhu yếu phẩm của giáo viên đã về. Yêu cầu các đồng chí tổ trưởng chuyên môn cắt cử giáo viên trong tổ mình xuống kho tiếp liệu nhận hàng và phân phối...

Tiếng loa xoáy vào từng dãy hành lang, phản chiếu âm rồn rập qua những bức tường loang lổ và ủa vào lớp học với những âm thanh chói lọi. Thanh thấy mình như đang bị những ngọn roi da quất dữ dội lên tâm hồn xót xa của mình...

Portland, tháng 12-1980

ƯỚC VỌNG CỦA BÀ NĂM

Sau ngày 30 tháng 4, ở khu phố này có nhiều điều thay đổi. Về bề ngoài, thấy rõ nhất là cờ quạt, khẩu hiệu xuất hiện nhan nhản khắp mọi nơi. Lại thấy thêm có những cái loa của Ban Thông tin Văn hóa Phường. Chúng được đặt ở khắp mọi chỗ, suốt ngày réo gọi mời bà con đi (mời nhưng là bó buộc phải đi) - dự đủ thứ cuộc họp do đủ thứ loại đoàn thể triệu tập. Bầu không khí sinh hoạt trong khu phố vì thế nhộn nhịp hẳn lên, nhất là ở khu nhà dân, kế bên trụ sở của Ủy ban Nhân dân Phường.

Ngồi ở cửa sổ căn gác xép lụp xụp phía bên này đường, bà cụ Năm có thể nhìn thấy hết mọi sinh hoạt của cái building năm tầng lầu chằng kín mít toàn những cờ và biểu ngữ đó. Chỉ trong vòng một thời gian ngắn, bà cụ đã rành rọt gần đủ mặt nhân sự có trách nhiệm ra vô căn building ấy hằng ngày.

Chủ tịch Phường là một ông già tóc bạc trắng. Hôm ra mắt Ủy ban ở hội trường bên trường Tiểu học, cụ Ngà đã bầu vào tay cụ Năm thì ào:

- Ý nội ơi, tưởng ai chớ ông Bầy lò bánh mì hồi xưa đó mà, cụ Năm nhớ hôn?

Cụ Năm gật đầu lia lịa:

- Nhớ chớ sao tao không nhớ ! Có lần chả say rượu, trúng gió nằm té chết giấc ngay ở mé bên, chính tao hô hoán lên rồi lấy dầu cạo gió đấy chớ ai ? Mà sao bây giờ bánh dữ, mới đi có ít năm về, cái tên nghe lạ hoắc. Đâu còn là Bầy Ú lò bánh mì nữa.

- Giờ thì kêu bằng đồng chí Sáu Khuynh, cụ Năm à.

- Khuynh với đảo cái gì, sao không gọi cứ Bầy Ú cho tiện, mà ai cũng nhớ.

Mụ Ngà trề môi:

- Xí ! Nói như cụ nghe dễ ngon không. Người cách mạng thì cũng phải có tên cách mạng chớ. Khuynh là khuynh đảo ! Đứng quá cỡ rồi còn gì !

Câu chuyện đến đó thì tới giờ khai mạc. Hết tuyên bố lý do, đến chào cờ, đến mặc niệm, rồi đến đồng chí Chủ tịch Phường ra mắt bà con. Bọn cụ Năm và mụ Ngà cứ tròn xoe mắt lên nhìn và dỏng tai lên nghe. Ý hẳn trong lòng cụ Năm bối rối lắm. Cụ không tìm thấy một sự liên hệ nào giữa nhân vật mà ngày xưa cụ đã từng cạo gió ở ngay trước hiên nhà với con người đang nói năng rõ ràng trước mặt. Những gì, những gì chẳng nhớ, chỉ lồm bồm hai tiếng nhân dân, tiếng gọi nhân dân hay cái gì đó, nhưng rõ ra là tiếng nói ấy đập vào các ống loa, dội vang trong bốn bức tường gạch trên treo la liệt những ảnh, những cờ, những khẩu hiệu. Tất cả tạo thành một bầu không khí khẩn trương, thúc bách và nôn nao kỳ lạ.

Ông chủ tịch Phường nói chuyện xong thì đến đại diện nhân dân phát biểu: chị chủ tịch Chi hội Phụ nữ, con gái lớn cụ Nhiệm bán nước rau má (cái gia đình này thì cụ Năm biết rõ).

Sau Chi hội Phụ nữ thì đến thành Quản sửa đồng hồ, Chủ tịch Hội Thanh niên; rồi ông giáo Cường Chi hội Nhà giáo Yêu nước; chỉ có hai nhân vật phát biểu sau cùng thì cụ Năm không quen biết đó là một nhân vật đại diện cho ban chấp hành Công đoàn Phường và ông Bí thư Phường ủy, người ra "hiểu thị" kết thúc buổi lễ.

Trên đây mới chỉ là kể đến những nhân sự có vai vế trong khu phố. Ngồi ở cửa sổ gần gác xép nhìn qua bên trụ sở, bà cụ Năm còn biết rõ anh em thành Sinh, thành Quý lo vụ kê biểu ngữ cho Phường nữa, bởi vì lần nào ra, vô chúng nó cũng đều khệ nệ ôm những cuộn vải đỏ ối và linh kính đủ loại xô, thùng chứa nào sơn, nào keo, nào chổi. Quần áo của chúng thì màu mỡ bết bết, rõ ra là những nhân viên thực thụ của ban Thông tin Văn hóa.

Thành Hoàn, con tiệm may Xuân biết luồn giỏi dữ. Nó chui ngay được vào ban Nhạc, tối ngày thấy nó ở đó, tùm tùm với một đám đồng thanh niên nam nữ, chiếm riêng khu lầu ba kèn trống nhăng nhít om sòm. Nghe nói là chúng nó chuẩn bị dự thi Hội diễn Văn nghệ Nghiệp dư gì đó trong tháng tới.

Nhưng dù rối rắm đờn ca cách nào thì chúng nó cũng không làm điếc tai hàng xóm bằng những cái loa buộc ngang lưng cột đèn, chĩa về phía khu xóm đông đúc mà ra rả suốt ngày. Cụ Năm có tật thức khuya. Thông thường một, hai giờ sáng cụ mới chợp được mắt. Nhưng y như rằng mỗi khi cái loa trước cửa bắt đầu ọ, ẹ, nhìn ra đồng hồ, cũ đã thấy chỉ 5 giờ.

5 giờ sáng, trời còn tối mò, nhưng tiếng con nhỏ Thu Sương bên nhà chả cá Thanh Sơn đã the the lên giọng gào bà con thức dậy tập thể dục để xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hóa mới. Có nhiều tiếng chửi thề ở ngay vách kế bên. Nhưng kêu ca gì thì cũng phải xuống đường. Riêng một khúc từ đầu ngã tư cho đến đầu con

hẻm lối đi tắt ra chợ cũng đã đầy ắp những người. Già, trẻ, lớn, bé vừa làm động tác, vừa nhìn nhau ngô nghê ngong nghịu. Chưa mấy ai quen sinh hoạt kiểu đó. Thằng Thắng con má Tư, hôm đầu thấy bà ngoại không ra tập liền giờ giọng hối thúc, bị cụ Năm chửi cho một thôi một hồi:

- Tập cái con mẹ nhà mày. Tao già rồi tập để chi? Sao mày không xuống hối ba mày dậy?

Thằng nhỏ lè lưỡi:

- Ba con hả ngoại? Chẳng chơi ! Lớ quớ hối ổng, ổng đập chết.

- Vậy mà mày đi giảng nghĩa lý với tao ! Tao nói cho mày hay, cơm có lưng bụng đó, liệu mà giữ sức. Hò hét cho lắm vào, nghĩa lý đâu không thấy, chỉ thấy đói nhăn họng ra. Chẳng còn cơm nguội như hồi xưa mà lục đầu.

Thằng Thắng bị lôi từ cái lý tưởng khỏe, đẹp, xây dựng nếp sống mới xuống cái thực tế lục nòi khi bụng đói meo, chợt thấy cụt hứng, nên tiu nghỉu bước ra hè phố.

Được hai hôm, cả nó lẫn ba phần tư đám đông bỏ cuộc, mặc cho loa kêu réo suốt từ 5 giờ sáng cho đến khi phố phường đã sáng rõ, xe cộ bắt đầu qua lại nhộn nhịp. Mọi người tưởng rồi Ủy ban Nhân dân Phường sẽ có biện pháp xử lý, nhưng chờ mãi vẫn thấy êm ả. Qua tuần sau chỉ còn lác đác mấy tay Phường Đội tập với nhau. Rồi bỗng dưng ngưng hẳn! Hỏi ra mới biết, chuyện ồn ào vào sáng sớm không thích hợp với nhu cầu đi làm của giai cấp công nhân. Nhiều đồng chí làm ca khuya, sáng chưa đủ giấc đã bị cái loa đánh thức ồn ào, khi vào xí nghiệp năng suất giảm hẳn đi.

Một đồng chí cán bộ cao cấp miền Bắc cư ngụ trong phường đã nổi giận vì cũng bị cái loa nó hành, nên đề nghị cúp giờ thể thao buổi sáng với lý do đã nêu ở trên. Thế là bao nhiêu bài đọc trên loa, bao nhiêu khẩu hiệu, biểu ngữ vận động cho phong trào khỏe đều bị tét dẹp hết.

Cả phố thờ phào, ai nấy thấy khỏe khoắn hẳn lên. Nhưng cũng chỉ được tới 6 giờ thôi. Như một cái đồng hồ trung thành và chính xác nhất, cứ đúng boong giờ ấy là cái loa, sau một đêm nghỉ ngơi, lại bắt đầu ọ, e. Tiếng rè, tiếng rít, tiếng "một, hai, ba chúng tôi đang thử máy" kéo dài chừng vài phút thì giọng con Thu Sương lại chóc lên: "Đây! Tiếng nói của Ủy ban Nhân dân Phường..."

Cái con bé, mặt đã vênh váo, cái giọng nghe còn dễ ghét hơn. Đã mấy lần, cụ Năm muốn bảo nó: "Mày không nhỏ nhẹ, dịu dàng hơn chút lúc đọc loa hả con?". Nhưng con bé bây giờ ra đường nó có thềm chào ai. Thấy mặt mình, nó tăng lờ quay đi. Có hôm nó còn dám nói:

"Mấy người già không chịu làm gương cho con cháu, cứ bỏ hợ hoài !"

Bà Năm tức điên lên nhưng phản ứng hơi chậm. Vào cái lúc bà định xắn quần lên, nhẩy tót vào mặt nó để xía xói, và định nói: "Tao không hợ thì mặc cha mồ mả tổ tiên nhà tao, mày còn bèn hơi sữa biết gì mà xía vô chuyện người khác", thì tiếc thay, nó đã ổng ẹo bước qua bên kia đường. Bà cụ chỉ còn biết tái mét mặt, đứng giậm run lên ở bên trong hàng rào gỗ.

Chị Tư mở cửa bước ra, bắt gặp cơn xúc động của bà cụ, bèn hỏi:

- Làm sao thế má?

- Con nhỏ Thu Sương bên hàng Chả Cá chớ ai. Nó biểu tao già mà không chịu đi hợ làm gương. Tổ cha nó, nó làm gương cho lắm vào, sao cửa tiệm cứ đóng hoài vậy? Làm gương rồi có ra con cá nào đem làm chả không?

- Thôi má hơi đầu mà tức cái chuyện đó. Thời buổi này, má để tâm vào những chuyện đó thì sẽ có ngày rắc rối đó.

- Thời nào thì thời chớ, có khi nào ranh con nứt mắt ra mà đã dám lên mặt dạy dỗ người già đâu.

- Ủa, thế má không nghe chú Hòa kể chuyện hôm qua bị đám con nít bầy, tám tuổi đứng ở đầu phố thổi tu huyết chặn xe lại sao?

- Làm chi vậy?

- Chúng nó dạy dỗ chú Hòa không nên để tóc dài. Nếp sống văn hóa mới mà !

- Đầu thằng Hòa mà dài cái giống gì. Sao thằng Sinh tóc nó như tóc con gái mà nó vẫn ra vô Phường gảy đàn, có sao đâu?

- Chưa đâu má ơi. Bây giờ cần, họ còn để yên. Mai mốt rồi coi, nói không nghe, nó đuổi tuốt đi Kinh tế mới, chừng đó đừng có kêu trời.

Bà Năm nhớ đến trường hợp của mình. Lời cảnh cáo của con bé Thu Sương làm bà hơi chột dạ. Tuy nhiên bà vẫn nói cứng:

- Tao già rồi, tao chẳng hợp hành gì hết ráo. Có giỏi bắt tao đi Kinh tế mới coi.

- Má nói cứng vậy, chớ lúc có lệnh đi là phải đi tuốt. Má có nhớ tuần trước cái gia đình ở bên Tân Bình bị liệt lên xe không? Có đủ già, trẻ, lớn, bé đó. Đâu có phân biệt gì. Thôi, tối nay họp Tổ dân phố, má cố qua họp một hôm đi.

- Họp ở đâu?

- Bên nhà ông Cường thợ giày đó.

- Ý thôi đi mày! Tao đã thề không nói tới nó rồi mà. Hồi xưa nó gọi tao là đĩ già không nên nét, tao đánh nó một guốc phun máu đầu, mày không nhớ sao?

- Ôi chuyện xưa cũ rích rồi, má nhớ làm chi. Má không siêng đi họp, nó báo cáo là phản động, mệt lắm đó má.

- Phản động! Tao già rồi mà phản động cái nỗi gì. Con mẹ mày, mày cũng một giọng như tụi nó đem ra để hù tao hả? Nói cho mày hay, tao không họp hành gì hết ráo!

Chị Tư vừa ngán ngẫm, vừa hậm hực vì cái tính cứng cổ của bà già, nghe xong không đáp, ngúng nguẩy đi ra ngõ. Bà Năm tuy không còn một chút gì giận dữ sau lời nói của con bé Thu Sương, nhưng lại bị lời nói của lão thợ giày hồi năm xưa thay thế. Bà lão cũng vùng vằng bỏ tuốt lên lầu, ngồi xuống cái ghế gỗ kê bên cửa sổ. Ở đó, bà lại tiếp xúc với quang cảnh quen thuộc trước mặt, khẩu hiệu la liệt, tiếng loa ồn ào, người ra vô tấp nập và tiếng trống, tiếng kèn om sòm vọng xuống từ khu lầu ba do nhóm thằng Sinh, thằng Quí khua lên loạn xạ.

Chợt bà chú ý tới một nhân vật vừa xuất hiện ở trên ban công lầu hai. Vai anh ta choàng một cuộn lớn dây điện. Vòng quanh thắt lưng là cả lô linh kính đồ nghề như dao, kim, băng keo và những cái linh tinh khác. Lúc hẳn bỏ ra phía gần cột đèn thì bà Năm nhận ra nó là con nhà Hiền.

Thằng Hiền là chuyên viên sửa máy móc, nhất là máy ra-dô thì là nghề ruột của nó. Hèn chi mà nó chui được vô guồng máy công việc của Phường. Bây giờ có vẻ như nó đang giăng thêm dây để nối thêm một đường loa nào đó. Bà Năm thấy nó leo từ ban công qua cột đèn, từ cột đèn nó đu sang mái thấp nhà trước cửa, rồi từ cái mái thấp này nó truyền mãi ra tận đằng sau chợ.

Hồi này nó ốm nhom. Nó leo trèo, trông như một con khỉ nhỏ. Công việc cực như thế, nhưng lương thì biết chắc chỉ tối đa ba chục đồng. Nhà nước còn đang chuẩn bị biên chế cho công nhân chức. Chừng nào có biên chế thì mọi người tùy theo trình độ, khả năng, bằng cấp mà đánh giá mức lương! Còn bây giờ thì đồng hạng ba chục tuốt. Bà cụ Năm nghĩ bụng, leo trèo vất vả kiểu đó lại bõm nhậu như thằng Hiền, nó chỉ say sưa một buổi chiều là vắng cả tháng lương.

Nhưng vấn đề là không phải trông vào cái lương đó. Vô được Ban Thông tin Văn hóa là chắc ăn khỏi phải đi Kinh tế mới, khỏi luôn cả đi lao động nghĩa vụ. Nó tàng tàng đến chiều tối mới thong thả đạp xe đi sửa máy tại các tư gia. Vừa sửa máy, vừa buôn đồ phụ tùng, lại chôm chĩa đồ tốt, tráo trở đồ xấu, mỗi tháng nó kiếm dư vài trăm. Nó gọi bà Năm bằng thím. Thím cháu xa lắc, cả năm nó mới ghé chơi chừng một hai lần. Tết vừa rồi nó đi đâu mất biển không thấy dẫn vợ con lại.

Bây giờ thì nó đã mất hút ở sau một mái nhà cao ở mé gần chợ. Cho mãi đến chiều hôm sau, bà Năm mới lại gặp nó đi ngang qua nhà. Lần này bà kéo nó vô, bắt uống nước, rồi nói:

- Mày sửa máy bên Phường, hả Hiền.

- Chút đỉnh giữ chỗ thôi. Trông vào Phường thì có mà chết đói!

- Biết rồi, nhưng cũng là nhân viên nhà nước chứ bộ!

- Ôi, nước với nôi gì. Cỡ cháu thì còn lâu mới được biên chế.

Bà Năm đổi giọng thì thào:

- Này Hiền, hồi này sao tao sinh chứng nhức đầu. Mỗi lần cái loa đằng trước nó óe lên, tao muốn long óc ra mà chết quá.

Hiền kêu lên:

- Trời ơi! Sao thím không ra Y tế Phường khai bệnh mà xin thuốc đi.

Mắt bà Năm long lên:

- Thuốc cái con chó. Xếp hàng nửa buổi nó thí cho mấy viên thuốc cảm, nhằm nhò gì.

- Thì xin giấy giới thiệu đi bệnh xá.

- Đi lên trời thì cũng không hết được cái bệnh nhức đầu này. Mà biết hôn, tại cái loa của mày đó!

Mặt Hiền ngẩn ra nhìn ngơ ngác. Bà cụ chỉ ra cửa, giải thích thêm:

- Nó kêu ra rả từ sáng tới tối. Ôi thôi đủ thứ chuyện, đủ thứ nhạc, đủ thứ lái nhái gì đâu, tao chịu trận hết nổi rồi. Càng nghe nó nói, tao càng lên ruột. Mà giúp tao đi ! Tay mày chỉ mó vô hai ba phút thì nó êm rơ chớ gì.

Mắt Hiền tròn tròn lên:

- Ôi nội ơi, bà biểu tui làm hư nó đi hả? Bà muốn tui đi học tập mút chỉ hay sao mà xúi tui làm chuyện động trời đó.

Bà Năm nhìn Hiền trân trân. Bà cố níu kéo lại ở nó tâm tình quen thuộc của thằng cháu ngày xưa. Nhưng thời buổi này, con người thay đổi nhanh chóng mấy hồi. Lướt quơ, nó đi tổ cáo thì nguy to ! Nghĩ ra điều đó, bà thấy giật mình, vội vàng bào chữa:

- Gớm, mày nói cái gì "xúi dục" nghe mà ghê. Ai xúi dục gì mày. Tao nói chơi vậy thôi chớ.

- Thôi đi bà ơi, ai dại gì nói chơi chết người kiểu đó. Bà biết không, bọn Bảo vệ chúng nó dòm chừng tôi từng bước. Nháy nhó cái gì là nó tống đi cải tạo tức thời chớ ở đó mà nói chơi.

Nói rồi thằng cháu hồi hả bỏ về, nó làm như thể ngồi nán thêm chút nữa thì cả Phường này đều rõ hai thím cháu đã vừa âm mưu bàn chuyện phá hoại.

Ước nguyện của bà Năm do đó không thành. Bà tiếp tục trở thành nạn nhân của cái loa. Quả thực càng ngày nó càng trở nên một cực hình đối với tuổi già của bà. Buổi sáng đang êm đềm trong giấc ngủ, tiếng loa xé toang bầu không khí yên tĩnh của căn phòng chật hẹp trên gác xép của bà, đập vào màng nhĩ những âm thanh chói lóa làm bà choàng dậy. Bà hốt hoảng trong trạng thái mơ màng, buồng tim vì thế đập loạn liên hồi làm lồng ngực của bà đau thắt lại. Bà phải ôm choàng lấy cái mền, vừa rên rỉ chúi đầu vào đó, vừa nằm ép cứng người xuống tấm phản gỗ.

Nhưng trốn đi đâu thì tiếng đọc bài the thé của con Thu Sương cũng ủa vào khắp căn phòng. Nó trở thành những ngọn roi đánh vào từng đường gân, thớ thịt trong bộ não lũng bủng của bà. Có hôm bà nằm lịm đi, mồ hôi vã ra ướt đẫm cả lưng áo, kéo theo cơn mệt mỏi đến rã rời.

Được một thời gian sau, bỗng nhiên giờ giấc của cái loa được thu ngắn lại. Rồi ngắn nữa. Trước, thì buổi trưa bà đã được nằm êm ả nghe tiếng mẹ Sáu kể bên ru con ở đầu hồi. Sau, cả đến buổi sáng, bà vẫn còn được nằm nghe tiếng chuột chạy khi trời đã lên ánh nắng chói lóa. Rồi tới giai đoạn, cả buổi chiều tối, chương trình phát thanh của Ban Thông tin Văn hóa phường cũng tự nhiên biến mất, không một lời giải thích.

Mọi sự ọ ẹ trên loa bây giờ thì chỉ còn là những thông cáo cần thiết về các sinh hoạt của Phường, nhất là những thông báo về giờ giấc đem hàng về của xe Hợp tác xã. Tiếng loa chỉ kêu gọi bà con đi mua nhu yếu phẩm, hay mua hàng của Hợp tác xã tiêu thụ.

Một hôm, bà Năm gặp Hiền ở đầu chợ, liền kéo nó lại nói:

- Tao hết bệnh nhức đầu rồi, mà sao bây giờ lại thấy nhớ cái loa của mày quá. Bộ nó cũng ăn độn như tao sao mà hết hơi rồi đấy hả ?

Hiền cười cười:

- Độn khỉ gi! Tại bức bách nó quá thì nó mau hư. Lại không có đồ phụ tùng sửa nên đành phải tém dẹp bớt

giờ đi chớ có cái gì đâu.

Bà cụ nghe nói hí hửng ra mặt. Bà yên chí chắc ăn rằng từ nay vĩnh viễn sẽ được giải phóng bởi tiếng loa đã từng có thời gian làm bà mất ăn mất ngủ. Cả đến con bé Thu Sương bây giờ cũng bị cho nghỉ việc. Rồi bà con chòm xóm thấy nó ngồi bán thuốc lá lẻ ở đầu chợ. Con bé bây giờ đã thấy bớt vênh váo. Lâu lâu lại còn biết nói xỏ xiên. Có lần nó dám túm một anh cán bộ giằng co tay đôi giữa đường phố ngay xế cửa Ủy ban Phường. Một tay nó túm lấy áo, một tay nó xĩa xối dử dần để trả lời câu phê phán của anh ta:

- Tui ăn bám ai ? Ăn bám hồi nào? Ai tàn dư ? Ai đòi trụ ? Nói rõ hẳn ra nghe coi....

Cả phố xúm lại. Ai cũng bụm miệng cười. Bữa đó nó chanh chua dữ, mà sao bà Năm lại thấy nó có duyên tệ. Mà nói cho ngay, anh cán bộ nghe "trên" nói thì nhấc lại vậy thôi, chứ từ hồi nào, anh đâu có biết ai vớ trong cái thành phố hỗn độn này để nêu rõ rạch ròi đũa nào ăn bám, ăn bám ai, ăn bám cái gì....

Nhưng rồi sự đáp ứng nguyện vọng của bà Năm về cái loa dần dần tiến tới giai đoạn quá lố, nghĩa là trên cả mức bà trông đợi.

Đó là giờ giấc phát thanh của nó co rút lại đến độ mà ngay cả những cái thông báo cần thiết đến đời sống hàng ngày của mọi người, nó cũng không thềm ọ, ẹ cho. Tuần trước, nhà bà Năm mua hột chuyển nước mắm ngon cũng chỉ vì không được nghe thông báo trên loa kịp thời. Tuần này, có kỳ bán củ ngoài tiêu chuẩn, nhà bà cũng bị hột mua. Cứ cái cung cách này thì sẽ còn bị thiệt thòi nhiều thứ lắm.

Thiên hạ bắt đầu xì xào là tụi làm Hợp tác xã chúng nó ma giáo lắm. Hàng về mà ung thối thì cho nhân viên đi từng nhà thông báo rành rọt để bà con tới mua đông đủ. Gặp chuyển ngon lành, tổ cha chúng nó, cái miệng êm rơ hồng thềm nói với ai một tiếng để để bề tấu tán đem ra chợ đen đội giá lên bằng trời. Hồi đến nơi đến chốn thì chúng nó khai bị cái loa hư. Hồi hư sao không sửa thì chúng nó nói tại thiếu đồ phụ tùng. Tổ cha quân nói dóc, sao cái loa ở nhà ông Phường Ủy, chạy bằng cái lương tối ngày bị cháy đến khét lẹt, cả xóm biết, ấy vậy mà chỉ hôm sau nó đã lại chí choét ngon ơ !

Như vậy, dù sao thì cái loa cũng trở thành lý do chính đáng làm cho bao nhiêu lần bà con lỏi xóm bị thiệt thòi, mua hột nhiều thứ thêm thất ngoài tiêu chuẩn.

Một hôm, thấy thàng Hiền lớt tót đạp xe đi qua cửa, bà Năm tác xác:

- Hiền ! Mày làm ăn kiểu gì cà chớn, sao để cái loa hư hoài vậy? Mày không biết tôn trọng tiếng nói của nhân dân sao!

Portland, tháng 12-1980

CHUYẾN TÀU NGÀY CUỐI NĂM

Chuyến tàu Thống Nhất, vào dịp cuối năm, đếm từ đầu đến đuôi cả thấy được mười bốn toa. Đó là chưa kể cái đầu máy. Toa đầu tiên gọi là toa hàng ăn, nói đúng ra chỉ là một chỗ tập trung nấu nướng, phân phối khẩu phần bán theo vé lên tàu của mọi hành khách. Khách mua xong rồi thì đem phần ăn của mình về chỗ, chứ không có bàn ghế riêng để ngồi, theo như cái nghĩa của toa xe. So với giá cả bên ngoài, đồ ăn quả có rẻ. Một khúc bánh mì. Một đĩa cơm với trứng chiên xít thêm ít tau vị yểu. Vài trái chuối. Nếu chịu khó lặn lội từ toa dưới lên toa đầu thì cũng tiết kiệm được vài đồng mà vẫn ăn no. Tuy nhiên ít ai quan tâm tới việc dè xẻn chỉ vài đồng trên một lộ trình dài hai ngày rưỡi này, mà lại phải nhai loại bánh mì cứng như gỗ, cơm thì hạt rời hạt nhão, cái ưu điểm duy nhất là không có độn mì. Trong khi đó, mỗi lần chuyển xe ngừng lại ở dọc đường, dân chúng ở mỗi địa phương vẫn ùa ra bán hàng đông vô số kể. Cơm nóng. Gà chiên. Xôi mỡ. Cháo hành. Và đủ thứ hoa quả. Có đắt hơn chút đỉnh, nhưng cũng là dịp được ăn gà thả thuê. Lâu lâu mới đi xa một lần, chi phí về ăn uống trên tàu chỉ là một khoản nhỏ. Tiền ăn uống bỏ ra đâu có tiếc xót bằng tiền phải mua cái vé chợ đen, giá chính thức có ba mươi tư đồng, nó chém sáu chục, tám chục vẫn phải nghiêng rặng mua lại. Tết nhất đến nơi rồi, ăn chục năm chờ mãi ở nhà ga, tiền quà tiêu vật trong hai ba ngày cũng quá tội. Đó là chưa kể ngày, đêm ngồi chờ, cứ phải ôm khư khư lấy hành lý, sênh ra là mất cắp như chơi. Mưa, nắng, gió, sương, mặc kệ, trong cái rừng hành lý và người đông như kiến cỏ này, ngồi đâu là đông cứng ở đó, đâu còn nơi nào mà rời chỗ. Càng tới ngày cận Tết, khách trở ra miền Bắc càng đông. Cán bộ, công nhân viên, thường dân, bộ đội di công tác, bộ đội nghỉ phép, bộ đội hồi hương và cả những người thuộc thành phần "ngụy" ra Bắc thăm thân nhân học tập cải tạo nữa. Tất cả ngồi chật khừ trong những toa xe ngọt ngào hơi người. Trừ một toa cuối cùng có giường ngủ dành cho cán bộ cao cấp và các cụ già yếu đuối, còn thì đồng loạt ghế gỗ. Mỗi dãy ghế là ba chỗ ngồi, thay thế loại ghế trước đây chỉ có hai chỗ. Trên đầu là hành lý, dưới chân cũng hành lý, đồ đạc nhồi nhét tối đa, con người có khổ một tí nhưng cũng chỉ kéo dài hai ngày, ba đêm là cùng. Nhưng nếu đem thêm một bịch cau khô, một túi nan hoa (cắm) xe đạp, một lố khóa

đồng, một hộp bật lửa, hay những thứ linh tinh khác như kim may, chỉ thêu, nút áo, kẹp tóc, đồ chơi bằng nhựa dẻo v.v... thì bất cứ cái gì cũng có thể bán ra tiền để cải thiện bữa ăn, cải thiện đời sống. Cho nên có phải bó giò cách mấy cũng chẳng ai kêu ca. Leo lên tàu và ngồi yên chỗ rồi là đã vượt qua được hẳn một chặng đường khó khăn ăn chực nằm chờ khốn khổ trước nhà ga, mà hiện giờ hãy còn cả rừng người nằm, ngồi đen nghệt ở đó. Đây là chưa kể lát nữa, khi tàu chuyển bánh rồi còn có cái sàn lối đi trống trơn ở chính giữa đó, mọi người sẽ thu xếp với nhau. Giải báo cũ xuống, chia ca thay nhau nằm ngả đỡ cái lưng, dù chân anh này có khoèo qua đầu chị kia, dù cái gập ghềnh có chật khừ chỉ đủ lách vô được nửa cái mình thì cũng là cung cách giải quyết được phần nào cho xương cốt đỡ ê ẩm, cho cái cơ thể bớt mệt mỏi rã rời, do nóng, do chật, do ngộp hơi người và do cái lấc lự, dồn ép của con tàu đã đến tuổi hồi hưu mà vẫn cứ phải hần hển bò lê trên con đường mịt mù thăm thẳm hơn một ngàn cây số từ Nam ra Bắc.

Không còn đường nào khác ! Vậy tốt hơn hết là chấp nhận như một sự bình thường. Và con tàu vào dịp cuối năm bữa đó đếm được mười bốn cái toa. Từ hơn một giờ qua, nhân viên hỏa xa kiểm soát xong các thủ tục an toàn, nhân viên soát vé kiểm tra xong các hành khách lên tàu, các toán công an đi kiểm soát xong giấy phép đi đường của mọi người, tất cả các hành khách đều đã ngồi yên chỗ. Tuy nhiên, tàu vẫn chưa khởi hành. Một nguồn tin loạn đi dần dần từ toa nọ sang toa kia làm mọi người sầm xì : "Đầu máy hư, còn đang sửa !" Không có ai kêu ca phàn nàn gì. Một thời gian ngắn chờ đợi yên ổn tại chỗ trong toa xe với những ngày gối đất nằm sương chờ đợi vất vưởng ngoài cửa ga, thật chẳng nhằm nhò gì.

Trời sáng rõ dần. Bây giờ thì ai cũng nhìn thấy mặt nhau, những khuôn mặt bơ phờ, mệt mỏi nhưng không dấu được vẻ tươi cười, trừ một số kẻ đã lên lên tàu một cách bất hợp pháp. Như Hùng là một. Anh ta đã phải dành ra hơn một tiếng đồng hồ để đấu trí với đám Công an từ sáng sớm. Trước hết, lối vào sân ga đã bị một hàng rào kẽm gai giăng kín chỉ chừa có một lối đi. Hành khách hợp pháp phải qua lối đó để vào sân ga. Nhưng điều đó không ăn thua gì với Hùng cả. Anh ta đã vào sân ga ngay từ tối hôm trước bằng ngã leo rào. Con tàu Thống Nhất với mười bốn toa nằm dài yên vị ở đó để ngày mai sẵn sàng khởi hành. Chỉ việc leo lên chui vào một xó kẹt nào đó đánh một giấc ngủ ngon lành cho tới khi hành khách khởi sự lên tàu. Trong bóng tối của một đêm tháng Chạp tắm nhiều sương lạnh, Hùng nhận thấy không chỉ có một mình anh ta là dân đi lậu. Họ cũng lố nhố như những con mèo hoang lên qua các ngõ ngách tối thui của sân ga để leo lên tàu. Hầu như tất cả đều là bộ đội đào ngũ. Hầu như tất cả đều đã là sinh viên, học sinh hãy còn đang học hành thì bị gọi đi B, nghĩa là vào chiến trường miền Nam. Một số đồng đã bỏ xác dưới những trận mưa bom, ở những chiến trường khốc liệt. Những kẻ may mắn còn sống sót thì đã được hưởng đủ cái vinh quang của những đoàn quân chiến thắng, được choàng vòng hoa, được đi diễn hành, được tham dự đủ loại hình thức liên hoan. Đối với họ, niềm vui như một cơn sốt cao độ. Nó xoáy con người vào một cảm giác ngây ngất, bàng hoàng, ngạc nhiên đến sửng sốt vì chiến tranh chấm dứt một cách quá đột ngột, chiến thắng nở ra như một bông hoa làm choáng ngợp hồn người đến nỗi chỉ tối đêm khi nhắm mắt ngủ họ mới tạm quên nỗi niềm háo hức, vui mừng, nhưng tới ngày mai mờ mắt ra, cơn say lại kéo đến tức khắc với hình ảnh của những rừng cờ, rừng biểu ngữ và hàng vạn lời rồn rảng bên tai: Chiến thắng của mùa Xuân vĩ đại, mùa Xuân của thời đại Hồ Chí Minh, đỉnh cao văn minh trí tuệ của loài người.

Nhưng rồi như những bông hoa sau thời kỳ tỏa hương, phô sắc nhất thời của nó, mọi sự đều trở lại vị trí bình thường. Những anh hùng dù trong vinh quang cách mấy cũng quay về với nhu cầu giản dị hằng ngày. Đối với những cán binh trẻ, niềm ước ao duy nhất là được quay về quê cũ để tiếp tục học hành như lời hứa hẹn của Đảng và nhà nước đã ban ra khi vận động lứa tuổi của họ đi ra chiến trường. Cái nhu cầu ấy, trước mới chỉ nhen nhúm trong những câu chuyện gẫu với nhau ở đơn vị, lúc gác súng quay ra đào mương, đốt rừng, cuốc sỏi để trồng khoai, trồng mì, rồi dần dần nó biến thành những câu hỏi thắc mắc nêu ra trong các buổi sinh hoạt đơn vị, rồi sau cùng nó âm thầm nẩy nở thành niềm khát vọng làm thao thức họ trong những đêm dài mất ngủ. Nhưng cán bộ chỉ đạo bao giờ cũng chỉ đáp: "Giành được chính quyền mới chỉ là thành quả bước đầu của sự nghiệp cách mạng. Chúng ta còn phải tiếp tục hy sinh nhiều hơn nữa để duy trì và phát huy cái thành quả đó. Nhiệm vụ trước mắt rất là to lớn. Thanh niên là cánh tay mặt của Đảng. Các đồng chí hãy tỏ ra xứng đáng với câu: "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Thế là tan theo mây khói giấc mộng hồi hương mà khởi đầu, anh nào cũng ngây thơ tưởng rằng chiến tranh chấm dứt rồi thì tan hàng ai về nhà nấy. Hùng ở vào một trong số đồng các anh chàng ngây thơ đó, nhưng anh cũng là một trong số đồng có đủ cái đức liều lĩnh để tự giải quyết vấn đề cho chính mình. Từ ngày có lệnh lên đường đi Kampuchia, đơn vị của Hùng đã có hơn mười trường hợp đào ngũ. Hùng đã nổi gót họ, và bây giờ anh đang hiện diện ở đây, trong góc tối của một toa xe, dưới gập của hai hàng ghế và giữa những cơn mộng mị quay về dĩ vãng như những khúc phim ám ảnh, rã rời. Có lúc anh thấy mình như đang mắc võng giữa hai gốc thông già ẩn dưới cơn mưa rừng rả rích Trường Sơn. Có lúc anh thấy hiện ra cặp giò trắng ngần của đồng chí nữ giao liên hôm nào còn xắn quần rửa chân bì bõm bên bờ suối. Hình ảnh này đeo đẳng anh như một cơn ám ảnh không bao giờ nguôi. Người nữ giao liên không tên tuổi, chợt đến, chợt đi, như cuộc sống của tất cả mọi người hiện diện trong cuộc chiến tranh dai dẳng này. Có thể cô ta đã quay về quê cũ. Có thể cô ta bỏ xác đâu đó trên đường công tác. Hình ảnh khuôn mặt của cô ta thì đã phai mờ trong ý nghĩ của Hùng, nhưng cặp giò trắng như

sửa đó vẫn còn lẩn quất trong trí nhớ. Nó hay hiện về trong mộng mị. Nó nằm giữa những kỷ niệm vui buồn của đời quân ngũ, với những người bạn thân của Hùng đã nằm xuống, với những tờ giấy khen mà Hùng chất chiu đến đầy cộm cả chiếc ví da, và cả những lá thư nhà mờ nhạt màu mực tím thắm đẫm vết mờ hôi xen lẫn với bụi đường. Trong giấc mơ, Hùng hay bắt lại được những hình ảnh lộn xộn đó, và khi tỉnh dậy, anh ta có cảm giác như đang nằm ở một bên bờ vực. Anh nghiền ngẫm rất kỹ về cái cảm giác này và anh thấy rõ nó khởi nguồn từ ngày anh bắt đầu có ý tưởng trốn đi. Anh biết rõ hậu quả sẽ đến với mình khi ý tưởng đó trở thành sự thực, nhưng anh không cưỡng lại được hình ảnh còm cõi, già nua, gầy đát xa trời của mẹ già và mấy đứa em nhỏ. Anh cũng không cưỡng lại được khung cảnh quen thuộc ở quê nhà, với những mái tranh xơ xác nghèo nàn giữa những con đường làng len lỏi qua những rặng tre xanh, Cuối cùng anh dứt khoát chọn lựa. Giã từ đơn vị. Giã từ chiến công. Giã từ những tấm giấy khen nhàu nát chất đầy trong ví da. Anh chấp nhận hoàn cảnh tủi nhục của một kẻ chối bỏ vị trí của một anh hùng để trở về với chính con người của mình. Con người cũng chẳng có khát vọng gì nhiều ngoài niềm mơ ước được nhìn thấy lần cuối hình ảnh của mẹ già và được đi trở lại con đường xào xạc đầy bóng tre trước gió. Ngoài những lý do thầm kín, riêng tư, còn có một lý do quan trọng khác nữa đã khiến anh thay đổi vị trí của mình. Đó là anh cùng các bạn đồng ngũ bị đẩy tới một con đường ra đi khó thấy ngày về. Chiến trường Kampuchia. Hùng không thấy may mắn liên hệ gì đến phần đất này. Không hiểu biết. Không gắn bó. Không ràng buộc. Không thấy cả cái lý do mà mình phải đổ mồ hôi và xương máu xuống đó. Chỉ có một điều duy nhất là anh và bạn bè đã bị đẩy xô đi bằng những chỉ thị tuy lạnh lùng nhưng lại đốt cháy cả tương lai, cả cuộc đời của anh. Đó là điều thậm vô lý. Hùng đã phản kháng sự vô lý đó bằng hành động bỏ đi, hết sức tiêu cực. Anh tặc lưỡi, chết ở đâu thì cũng là chết. Ai có thể nói mình đã khôn ngoan để chọn ra được con đường đúng nhất.

Tuy nhiên, khi quyết định xong rồi thì Hùng bắt đầu rơi vào tâm trạng của một con thú bị săn đuổi. Quá khứ, chiến công, và những tấm giấy khen nhàu nát không còn giúp gì cho anh trong hoàn cảnh này. Không gian của thế giới này bây giờ chỉ dành cho anh một khoảng nhỏ, trong gậm giữa hai hàng ghế trên một con tàu nằm im lìm trên sân ga chờ giờ khởi hành. Hùng chua chát nghĩ đến cuộc hồi hương đen tối của mình, thật trái ngược với lòng hăng hái của anh lúc ra đi với lời phát biểu trong buổi liên hoan tiễn đưa các chiến sĩ lên đường:

- Hứa sẽ lập nhiều chiến công để trở về trong vinh quang !

Hùng thấy rõ hồi đó anh chỉ như một người sống khép kín trong thế giới bao quanh bởi những ngôn từ: Chủ nghĩa anh hùng. Thi đua lập chiến công. Tiến lên gánh nhiệm vụ hàng đầu xây dựng tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa vinh quang. Và đủ loại thuốc đớp khác. Nhưng càng đi sâu vào cuộc sống, những ngôn từ đó càng trở nên những mảnh hoa giấy cài trên chiếc mũ phùng chèo đã bị rã nát sau cơn mưa. Hùng không còn gì ngoài bản năng sinh tồn của chính anh. Anh đã qua khỏi cái giai đoạn bị huyền hoặc bởi các loại ngôn ngữ tuyên truyền. Người chiến sĩ đã nhìn thấy bề mặt trái của tấm huy chương. Và đó cũng chính là số phận không may của anh đã an bài như thế. Bởi trong cái xã hội đầy cơ cực này, càng biết nhiều, biết rõ thì chỉ đẩy đọa thêm cho chính bản thân của mình. Biết mà có thay đổi được gì đâu. Sau hơn ba mươi năm bị mài nhẵn, bào mòn, con người chỉ rút ra được một triết lý duy nhất để tồn tại, đó là câu "Không còn đường nào khác !", hiểu như một sự an phận, cúi đầu, như một con ngựa chấp nhận số phận của mình khi đã được đeo lên người tất cả yên cương.

Nhưng từ ngày đặt chân lên Sài Gòn và lui tới nơi đó vài lần khi được nghỉ phép. Hùng khám phá thấy một điều mới lạ, hơn tất cả kiến thức về kinh nghiệm sống của dân chúng miền Bắc cộng lại từ ba mươi năm. Đó là sức đề kháng của dân Sài Gòn. Thái độ của họ. Cách sống của họ. cảm nghĩ của họ, sau ba năm chung đụng với chế độ mới, họ chỉ hòa nhưng không đồng. Rõ ràng ở họ có một thế giới riêng, có cách nhìn riêng, có lẽ lối thích ứng riêng. Họ như một con suối len lỏi qua những rừng cây, những hốc đá, những khe rạch. Nhưng dù ở đâu, nước vẫn là nước, nó vẫn tồn tại trong chia cắt, trong rã rời từng mảnh vụn, nhưng vẫn có điều kiện đổ về nguồn khi có dịp.

Hùng muốn bàn luận thêm với bạn bè về ý nghĩ đó, nhưng bây giờ thì họ đã ở quá xa, cả ngoài không gian lẫn trong ý nghĩ, với họ, Hùng không còn là kẻ đồng hành. Chỗ của anh bây giờ là ở đây, trong hốc kẹt giữa hai gậm ghế của một toa tàu. Như một con thú bị săn đuổi, Hùng sợ ánh sáng, sợ bóng người, sợ tiếng lao xao, sợ ngay đến cả tiếng chân người coi ga lê dép lẹp xẹp qua lại trên sân xi măng in bóng ngọn đèn héo úa lúc về đêm.

Nhưng rồi do tình cờ. Hùng bỗng phát hiện được một người bạn đồng hành. Sự kiện bắt đầu từ một tiếng rên nhỏ xuất phát ở phía đầu toa xe, nơi đặt phòng tiêu tiểu công cộng. Tiếng rên cứ mỗi lúc một to dần đến nỗi làm cho Hùng phải tỉnh dậy. Anh ngạc nhiên nhìn ra khung cửa sổ cắt vuông vức một khoảng trời mờ đục sương đêm. Gió lùa qua đó đem vào toa xe một cảm giác gậy gậy lạnh. Đồng hồ trên tay Hùng mới chỉ có hơn hai giờ. Sân ga hoàn toàn yên lặng, nhưng phía bên kia hàng rào, ở khu vực bà con nằm chờ mua vé vẫn còn vọng lại những tiếng lao xao. Hùng ngồi thẳng lên và tập trung vào tiếng động phát ra ở phía đầu toa. Rõ ràng là tiếng người đang rên rỉ. Anh khoác túi vải lên vai và đi chậm chạp về phía đó. Bây giờ, mắt anh đã nhìn quen với bóng tối. Anh thấy một người đang ngồi áp lưng trên cánh cửa của phòng vệ sinh công cộng, đầu gục xuống hai đầu gối. Tiếng rên từ người đó phát ra. Hùng khế tiến lại gần, nghe ngóng một lát rồi cất tiếng :

- Ai làm sao đấy ?

Người bệnh ngước đầu lên. Một cái đầu rối bù, không nhìn được rõ mặt. Anh ta cũng thều thào cái gì nghe không rõ, rồi lại cúi xuống. Hùng hỏi :

- Tiêu chảy hả ?

Cái đầu bù xù lại lắc khế, và bây giờ giọng đáp đã rõ hơn :

- Không ! Loét dạ dày ! Đói quá nó hành.

Hùng bật lên cười. Anh yên tâm hoàn toàn về con người đối diện. Anh cất giọng thoải mái :

- Cũng dân chui hả?

Người lạ mặt lại ngẩng đầu lên nhìn. Hấn ta định nói thêm điều gì nhưng cơn đau kéo đến làm mặt hấn rúm lại. Hùng mau lẹ mở cái túi vải của mình để lấy ra một gói bánh khô. Anh nói :

- Ăn đi. Có cái dần bụng, dạ dày nó hết hành.

Người lạ mặt vồ lấy gói bánh và mở nó ra bằng hai bàn tay run rẩy. Rồi có tiếng nhai rào rào. Hùng nhắc :

- Nhai cho kỹ kéo lũng bố nó ruột. Anh ta không trả lời. Cả khuôn mặt của anh ta chìm trong bóng khuất của mái tóc bù sù. Một lát sau, Hùng lại cất tiếng :

- Cậu "téch" bao lâu rồi mà đói rách đến thế ?

- Hơn tuần nay thôi. Nhưng có tí vốn lưng bị "ngụy Sài gòn" nó moi hết.

- Định về đâu ?

- Thái bình !

- Khổng sợ địa phương nó tóm hả ?

- Tóm cũng kệ. Nằm tù ngoài Bắc còn hơn bỏ xác ngoài chiến trường Kampuchia.

Hùng bật lên cười. Hấn ta đã lý luận như Hùng đã từng lý luận. Hùng thấy lòng ấm áp hẳn lên. Bây giờ, anh đã có bạn đồng hành. Ít ra trên quãng đường lẩn trốn, chui rúc này, có hai kẻ để nương nhau thì cũng đỡ. Hai người trở thành thân mật như một đôi bạn cũ lâu ngày mới gặp nhau. Họ rì rầm kể cho nhau nghe về chuyện chiến trường, chuyện đơn vị, chuyện thủ trưởng. Hùng nhận ra đơn vị nào thì cũng giống đơn vị nào. Cơn băng hoại tinh thần như một vết rò trên một con thuyền, đang âm thầm lan ra khắp mọi chỗ. Chỉ có điều thật khó mà đánh giá được mức độ trầm trọng của nó, vì ai cũng giữ kín tâm sự của mình và mọi người chỉ biết rõ ý nghĩ thầm kín của nhau khi nó đã biến ra hành động.

Có mấy cái bánh bích qui vào bụng, cơn đau của anh chàng lạ mặt thấy dịu hẳn đi. Hấn ta bắt đầu cọ quậy rồi một lát đứng lên vươn vai. Hấn chép miệng :

- Mẹ kiếp, bị đạn ở đùi, giải phẫu xong đi khắp khiêng, tưởng là được giải ngũ về quê, thế mà rồi xin mãi không được. Thủ trưởng nó nói là mức độ tàn phế chưa đủ đạt tiêu chuẩn, vẫn còn đánh đấm được ở Kampuchia. Thế có chớ má không...

Nói rồi hấn ta tiến lại phía cửa toa tàu nhìn ra khoảng trời mờ đục vì sương đêm và vì ánh đèn. Hùng thấy rõ hấn ta hơi khập khiễng. Bóng dáng nhỏ thó của hấn in như cắt trên khung cửa sáng lờ mờ. Mái tóc sù lên. Đôi vai như so lại trong chiếc áo sơ mi rộng thùng thình. Bỗng có tiếng lao xao ở lối vào sân ga. Hùng lại cúi xuống xem đồng hồ. Hai cây kim dạ quang mới đó mà đã chỉ gần bốn giờ. Hành khách đang lục tục kéo vào, tiếng guốc, dép khua lộc cộc trên mặt sân trắng xi măng.

Hấn ta quay vào nói :

- Thôi, ta chuẩn. Mình sẽ gặp nhau để trao đổi địa chỉ. Ai về trót lọt thì thông báo giùm cho gia đình...

Rồi hấn ta mở cửa, tụt vào phòng vệ sinh. Hùng hỏi theo :

- Cậu định đóng kín cửa không cho ai ra, vào đó chắc ?

Có tiếng hần cười, vọng ra :

- Không đâu. Tớ leo lên cái hốc kẹt này. Chân tớ khập khiễng không lẩn từ toa này sang toa khác được.

Hùng đi lại phía cửa toa xe. Anh nhìn thấy một toán người lữ lượt kéo lại gần. Tiếng cười nói đã vọng tới nghe thấy rõ. Anh vội vã xốc lại cái túi vải rồi lúi nhanh về phía cuối toa xe. Ở đó, anh đứng bám vào cái tay vịn ở bậc thềm lên xuống và quan sát được tất cả mọi người lui tới từ hai phía. Chỉ cần tinh mắt và lẹ chân, anh có thể qua mặt được các топ kiểm soát với những khẩu súng om ngờ ngờ. Người càng đông, càng dễ lẩn. Với đám hành khách thì khỏi lo, chẳng có ai quan tâm làm gì đến những kẻ đi chui. Việc ai nấy lo, hơi đâu mà rắc rối, sinh sự.

Rồi thời gian qua mau lẹ. Những nhân viên hỏa xa đã xét xong vé lên tàu của hành khách. Những toán công an đã kiểm tra xong giấy đi đường của mọi người. Tất cả hành khách đã ngồi đầu đó yên vị. Lác đác trên sân ga chỉ còn vài ba người vào tận chỗ tàu đậu để từ giã thân nhân. Chính họ cũng phải mua vé vào sân. Chỉ còn thiếu có mỗi một cái đầu máy duy nhất là con tàu mười bốn toa có thể khởi hành.

Trời bắt đầu sáng rõ rồi, lại có tin loan đi từ toa này qua toa khác: Cái đầu máy không sửa được, phải chờ di chuyển một cái khác từ ga Biên hòa lên thay thế. Thế là thời gian mất ít nhất cũng là hai tiếng nữa. Trời lúc này đã sáng rõ. Những tia nắng đầu tiên đã in thành từng dải rực rỡ trên nóc những ngôi nhà cao ở phía xa. Thành phố Sài gòn đã phục hồi lại tất cả vẻ ồn ào, náo nhiệt của nó sau một đêm dài im lìm. Bây giờ thì hành khách không còn kiên tâm để ngồi giữ chỗ của mình trên toa xe nữa. Họ bắt đầu lục tục kéo nhau xuống hết sân ga và ngồi trải dài dọc theo suốt con tàu đầy đủ mười bốn toa. Hùng không còn cách nào khác hơn là cũng phải xuống ngồi lẩn mặt trong đám đông ồn ào đó. Bên trái của anh là một cặp vợ chồng cán bộ cỡ trung niên, hai vợ chồng đang căn nhắc với nhau về vấn đề gì đó, chỉ thấy hai người ngoảnh đi, mặt buồn so. Bên phải của anh là một thiếu phụ tay bồng một đứa nhỏ cỡ ba, bốn tuổi và thêm một đứa nữa đang ngồi ăn một miếng bánh mì ở ngay cạnh bà ta. Hùng gợi chuyện với thiếu phụ này để tạo cho sự hiện diện của mình tại đây một vẻ tự nhiên. Anh được biết thiếu phụ đem con ra Bắc thăm chồng đang đi cải tạo. Điều này đã hằn sâu trên khuôn mặt của bà ta một vẻ mệt mỏi với những nếp nhăn không phải vì tuổi già mà vì cơn tàn phá của cuộc đời ulla đến quá nhanh, quá tàn khốc. Thiếu phụ ít nói, và Hùng chưa thấy bà ta nhếch lên được một nụ cười. Tuy nhiên, Hùng lại cảm thấy mình được yên ổn khi ngồi tạm ở chỗ này, trong thời gian chờ đợi cái đầu máy từ Biên hòa chuyển tới. Vừa bắt chuyện với bà ta, mắt Hùng vừa không rời con đường xí măng trải dài đốn lộn lỏi vào sân ga. Ở đây, Hùng có thể theo dõi được toán lính đi kiểm soát mọi người đang ngồi la liệt ở bên lề cổ. Họ là một đám đông lố nhố với những mũi súng đưa cao lên trời rất dễ nhận biết. Họ đang di về phía Hùng và anh đã nhận ra được người thủ trưởng đi dẫn đầu với khẩu súng lục khệ nệ ở bên hông. Bước chân của ông ta rất chậm rãi. Khuôn mặt của ông ta chăm chăm hướng xuống đám người ngồi xổm ngổn ngang trên mặt cỏ. Hùng bắt đầu có cảm giác mất an toàn của một con thú bị bày chớ đánh hơi tìm thấy. Tinh thể hoàn toàn bất lợi cho một sự lủi xa hàng ngũ những người đang ngồi ở lề đường. Chung quanh Hùng sân ga hoàn toàn trống trơn và đám hành khách thì đã dàn mỏng thành một dải dài. Không còn cách nào khác, Hùng cúi xuống nói thật nhanh với thiếu phụ đi ra Bắc thăm chồng :

- Tôi là bộ đội đào ngũ. Xin bà giúp tôi...

Thiếu phụ ngẩng lên nhìn. Ánh mắt của bà ta sâu thẳm và đầy vẻ u buồn. Tuy nhiên Hùng bắt được một vẻ ngạc nhiên vụt sáng lên trong tia mắt của bà. Anh nhìn bà với một sự cầu khẩn. Anh đã nghe rõ tiếng dèp của người thủ trưởng bước đến từ phía sau lưng. Anh có cảm giác nóng hổi ở phía sau gáy khi nghĩ đến cái nhìn soi mói của ông ta lúc ông ta tiến lại gần. Đột nhiên thiếu phụ đổi hẳn nét mặt của mình. Bà ta nhếch miệng cười. Nụ cười đầu tiên nở ra kể từ lúc Hùng có mặt ở đây. Bà ta nhắc bồng thằng bé lên cao, trao nó về phía Hùng và rất tự nhiên :

- Chú bé cháu giùm chị đi. Để chị chạy lên tàu lấy cho nó bình sữa.

Thằng nhỏ được đưa tới sát khuôn mặt của Hùng. Thân hình của nó che khuất một nửa mái tóc của anh. Anh vội vã đón lấy nó một cách tự nhiên rồi ghì nó lên vai vỗ về. Anh không nghĩ rằng mình đang ôm một thằng bé, con của Ngụy. Hơi nóng từ nó truyền sang làm lòng anh ấm áp. Nhưng anh cũng vẫn còn để ý được tiếng dèp đi sát tới sau lưng của mình rồi có bóng dáng của người thủ trưởng đi lướt qua. Theo sau là một toán lố nhố với những họng súng chĩa lên trời. Toán người lữ lượt đi qua. Hùng ôm sát thằng bé vào vòng tay và bây giờ anh ngửi thấy cả mùi sữa thơm tho toát ra từ da thịt của nó. Bên cạnh của anh, người thiếu phụ đã trở lại, vẻ mặt thản nhiên như bình thường. Cặp mắt u buồn. Những nếp nhăn tàn phá. Và dáng người hơi cúi xuống, hiện thân của sự chịu đựng, nhẫn nại không muốn hé răng ra bằng lời.

Bỗng ở phía toa xe gần trước mặt có tiếng la lối :

- Ôi giờ ơi ! Làm cái gì khốn nạn, leo lên đây mà dòm người ta. Ôi các đồng chí ơi. Ôi các đồng chí ơi.

Giọng người nữ cán bộ trẻ tuổi the thé rít lên làm nhón nháo tất cả mọi người và toán lính đi tuần chợt quay trở lại, cất bước chạy rầm rập về phía đó. Mấy phút sau, người ta dẫn xuống từ toa xe một kẻ đầu bù tóc rối. Đám đông xúm xít lại. Cô cán bộ trẻ đứng ở trên thềm lên xuống của toa xe nói xuống om sòm :

- Tôi vô cầu tiêu... tôi thấy nó ở trên dòm xuống...

Mọi người ồ lên cười. Có tiếng phát biểu :

- Tưởng chuyện gì !... Đồng chí ấy làm như phát hiện có kẻ gài mìn trên toa xe.

Đám đông tản ra mau lẹ và Hùng thấy bóng dáng khập khiễng của người bạn mới quen đi giữa vòng vây của những họng súng. Mọi người dạt ra hai mé bên đường để nhường chỗ cho toán lính đi qua. Hùng chợt nhớ đến hình ảnh quần chúng đứng ở hai bên đường giơ tay vẫy chào, tiễn đưa chiến sĩ lên đường đi vào chiến trường miền Nam. Bây giờ thì anh bạn đào ngũ có đôi chân khập khiễng cũng bước qua giữa một đám đông đứng thành hai hàng dài như thế. Nhưng anh ta không còn là một chiến sĩ. Anh ta cũng không còn là một thứ gì nữa trong cuộc đời này. Người ta sẽ nhấc anh ra khỏi đời sống như nhấc một con tốt ra khỏi bàn cờ. Chỗ của anh ta từ đây sẽ là một hầm tối, một trại tập trung, một nhà tù hay một trung tâm cải tạo nằm giữa rừng sâu, biệt lập hẳn với thế giới bên ngoài. Cuộc đời của anh ta coi như đã chấm dứt ở đó. Hùng chợt thấy ân hận rằng mình đã không kịp hỏi han thêm được điều gì về lý lịch của anh ta. Chính anh ta đã dặn dò :

- Sẽ gặp nhau sau để trao đổi địa chỉ. Ai về trốn lọt thì thông báo giùm cho gia đình.

Anh ta ở đâu ? Tên anh ta là gì ? Ngay cả mặt mũi anh ta ra sao, Hùng cũng không biết rõ. Tất cả con người ấy chỉ để lại trong đầu óc Hùng hình ảnh của một mái tóc rối bù và hai cẳng chân đi khập khiễng, như ngày xưa, người nữ giao liên trẻ đã để lại trong tiềm thức của Hùng cặp giò trắng sữa khi nàng lội xuống bờ suối bì bõm rửa chân. Hình ảnh tuy chỉ thoáng qua trong khoảnh khắc nhưng ăn sâu vào trí nhớ suốt cả đời người.

Bỗng có tiếng còi tàu từ xa đưa lại và có tiếng reo to :

- Đầu tàu đã tới ! Đầu tàu đã tới !

Đám đông đang ngồi bỗng dựng bật dậy, ló nhố. Tất cả mọi người đều hướng mặt về phía cuối sân ga. Chỉ có Hùng là cố nghiền cổ lên nhìn về hướng ngược lại. Anh muốn ghi góì thêm một lần cuối hình ảnh của người mới quen xấu số. Nhưng toán lính với những họng súng chĩa lên trời trong khoảnh khắc đã bị đám đông tràn ngập. Người bạn có mái tóc rối bù cũng bị che khuất bởi cả một rừng người. Không còn ai nhớ đến số phận của một người tù có đôi chân đi khập khiễng nữa. Anh ta như một hòn sỏi nhỏ rơi tòm vào lòng nước sâu và đã bị những cơn sóng ủa lên, khóa lấp.

Tháng 12-1981

NỒI CHÁO THỊT

Lão Quới đứng chết lịm ngay trên nền đất ẩm. Cơn giận kéo đến quá nhanh đến độ lão thấy cổ họng của mình như bị chặn ngang tưởng muốn ngộp thở. Đôi mắt của lão nóng lên dần dần. Lão cảm thấy mạch máu ở hai bên thái dương chảy rậm rật. Trước mắt lão là lớp giậu thưa bị xé toang một mảng. Bên dưới chỗ bị xé toang một mảng là những lốt chân trên nền đất dẫn tới một luống khoai. Luống khoai bị xới tung ngổn ngang như vừa trải qua một cơn tàn phá. Những lá khoai xanh mướt bị vùi dập dưới từng nhát cuốc sâu. Đất ẩm bị bươi nát thành từng cục đê nát gí những cọng rau tươi mơn mớn.

Cả một khu vườn xinh đẹp với những luống khoai thẳng tắp bây giờ bị vệt đi một mảng trông xấu xí hẳn đi. Lão tiếc cái công trình vun bón, chăm sóc trong bao nhiêu ngày tháng của mình. Lão càng tiếc hơn nữa khi nghĩ tới những củ khoai đỏ au và mập ú đã không cánh mà bay mất sau một đêm sơ hở không canh chừng. Miệng lão bắt đầu làu bàu những tiếng chửi thề mà chỉ mình lão nghe rõ. Rồi lão nhìn ra chung quanh.

Khu nhà tranh lụp xụp của hàng xóm vẫn nằm êm ả trong lớp sương mờ buổi sáng. Vài đợt khói xanh lơ bắt đầu bốc lên từ những căn bếp nhỏ. Một vài tiếng chim hót lạnh lót trong lùm cây gần đó. Có cả tiếng vó ngựa gõ lốc cốc từ xa của mấy cái xe thổ mộ đang trên đường lên chợ.

Khung cảnh vẫn hiền hòa quen thuộc như mọi ngày. Bốn bề chung quanh toàn là bà con, thân hữu, chẳng mặt nào có thể nở lòng đang đem lén vào xới tung ruộng khoai của lão lên cả. Như vậy chỉ còn khu xóm hỗn độn ở bên kia đường lộ.

Đúng hơn là một bãi rác hoang, ở đó là cả một đám đông nghèo nàn, hỗn tạp, sống chui rúc với nhau như những ổ chuột. Hình ảnh thiếu thốn cực nhọc của họ làm cơn giận của lão dịu xuống. Lão nghĩ tới những đứa trẻ xanh xao suốt ngày lảng vảng như những bóng ma gầy ở mấy cái quán nhỏ để tranh nhau liếm láp những cái lá bánh đầy ruồi bâu hoặc húp cho đến những cặn cuối cùng của một bát ăn thừa.

Đó là sản phẩm mới mọc ra ở khu vực này sau một cơn đói đời ghê gớm. Đa số những con người vất vưởng này bị lừa ra từ những khu trại gia binh ở gần mé chợ. Những người đi trình diện học tập không hy vọng có ngày trở về. Những người mẹ mỗi mòn trong chờ đợi với một bầy con thơ ốm đau, bệnh tật và no đói thất thường.

Họ xuất hiện ở đây từ ngày nào chẳng ai rõ, những khu đất trống cứ thấy mọc dần lên những túp lều lụp xụp cất bằng đủ loại thứ vật liệu, những mảnh giấy thùng, mảnh tôn, mảnh ván, những tấm nylon chắp vá đủ loại màu. Và ở đó, những con người chui ra, chui vô, nét đói khổ in hằn lên từng khuôn mặt xanh xao vàng vọt.

Cơn giận tan trong lòng lão Quới cũng nhanh như lúc nó ủa đến. Trong cơn xuống dốc của toàn thể mọi người, lão cũng mới chỉ từ nồi cơm trắng xuống đến rễ khoai luộc. Rễ khoai cho hai vợ chồng già, đèo đẹt vài củ, nhưng bữa nào lão cũng được ăn no. Thời buổi này dầu là ăn gì, nhưng cứ được no đã là quý. Trọn gần một đời người, lão chưa biết đến mùi đói khổ, tuy nhiên lão đã thấy dấu vết hãi hùng của nó in trên những khuôn mặt trẻ thơ quanh xóm, với lớp da ngả màu xanh mét, những hàm răng nhô ra và những hố mắt sâu như lỗ đáo.

Một cơn xúc động chạy qua ý nghĩ của lão, bất giác làm lão buông một tiếng thở dài. Lão trở lại với bộ điệu bình thản mọi ngày. Lão ngồi sụp xuống, chậm rãi quơ từng sợi dây khoai đem xếp gọn ở một góc vườn rồi dùng cây cuốc nhỏ vun lại đám đất vương vãi ở chung quanh. Làm xong ngần ấy công việc thì vợ lão cũng đã giặt giũ xong mớ quần áo ở ngoài giếng nước. Bà lão đem chậu đồ ra phơi ở những sợi dây mắc bên hàng rào. Tiếng động của bà làm lão Quới quay lại. Lão thấy đôi mắt của bà nheo lại dưới những tia nắng đầu tiên trong ngày. Lão nói:

- Đêm qua có đứa vào nhỏ trộm khoai.

Bà lão hơi điếc nên ngẩng lên nhìn. Lão nhắc lại câu nói thêm một lần nữa. Bây giờ thì bà ta kêu lên:

- Ôi chà! Quân bắt nhân nào thế?

Giọng lão Quới vẫn tiếp tục nhỏ nhẹ:

- Chẳng biết ai, nhưng đói quá đấy thôi

Bà lão trợn mắt:

- Đói thì đói chứ!

Lão nhún vai:

- Thì biết vậy Nhưng.. thôi đi! Mình chưa đói mà!

Bà lão nhìn chồng một giây lâu. Bà hơi bực dọc về thái độ bình thản của lão. Rồi bà ngúng nguẩy xách cái chậu đi lên nhà, miệng lầu bầu cái gì nghe không rõ. Tới bữa ăn buổi trưa, bà lão trở lại với nỗi hậm hực của mình:

- Trẻ không tha, già không thương. Hồi xưa đâu có thế.

Lão Quới làm ngơ ngó ra ngoài. Lão nhắm tính phải một hai tuần nữa vườn khoai mới tới kỳ đem rở được. Mối bận tâm của lão là phải làm sao đối phó với mấy tên cán bộ bên Ủy Ban đã lấp lửng đặt vấn đề đòi thu mua. Nhưng bà lão vẫn lồi chông trở về đề tài câu chuyện của mình:

- Mất mà không la, rồi chúng nó sẽ còn bươi hết cả vườn cho coi.

Lão Quới bực mình trước cơn dai dẳng của vợ. Lão quay đầu lại nhìn bà ta rồi đáp:

- Mất rồi, la ích gì? Mình bị một lần thôi. Lần sau đứa nào rớ vào, bắt được quả tang rồi sẽ biết!

Bà lão nhếch miệng cười mỉa mai:

- Bộ nó rớ vào nó báo cho mà biết chắc?

- Minh dòm chừng chớ! Nếu quen mùi, nó sẽ tới. Tới lần này tui không tha đâu!

Bà lão ngúng nguẩy đứng dậy. Những điều lão nói không làm giảm được sự hậm hực cứ lờn vờn trong đầu óc của bà từ sáng. Nghĩ đến những củ khoai đỗ au, bà tiếc đứt ruột. Bà ra đứng ở đầu hè, bên kia là khu xóm nhỏ. Nắng đã quá đỉnh đầu chiếu lên những tấm mái tôn thành từng mảng trắng xóa. Cũng như lão Quới, bà cũng không thể nghi ngờ được ai ở quanh khu vực toàn người quen biết này. Chợt một ý nghĩ thoáng qua đầu, bà vội quay vào nói to với chồng:

- Tôi đi trình đây!

Lão Quới đang lúi húi làm cái gì đó, chợt ngừng phát lên, giọng xẵng lại:

- Cái gì? Bà nói cái gì?

Mặt bà lão hơi có vẻ ngờ ngàng trước cơn giận dữ đến với chồng một cách dễ dàng. Bà ta đổi giọng lí nhí:

- Tôi đi trình...

- Trình cái gì? Trình ai?

- Thì công an nhà nước đó!

Bây giờ thì lão Quới để nổ bùng sự giận dữ của mình. Mắt lão quắc lên. Lão nói như quát:

- Bà tiếc của rồi đâm khùng rồi đó chắc. Không trình báo gì hết trơn đó. Tôi đã bảo không bao giờ thêm dính dáng tới tụi nó mà.

- Mà điều, nó phải lo an ninh trật tự trong chòm xóm chớ.

- Nó lo gì mặc xác nó, không dính tới mình. Mà lo cái gì? Bà thấy nó lo cho mình cái gì?

Bị dồn một hồi, bà lão sợ hãi len lén bước ra ngoài sân đất. Còn tiếc xót về mớ khoai bị đào đêm hôm trước cũng hoàn toàn biến mất khỏi tâm trí của bà. Bà có cảm giác như nếu mình còn đòi co thêm vài ba câu nữa, lão Quới sẽ làm um sùm nhà cửa lên. Lúc này hai làn môi của lão đã mím lại Cặp mắt của lão long lên. Lão phải nắm chặt lấy bên mép giường để giữ cho bàn tay bớt run rẩy. Lão không thể ngờ được rằng vợ lão lại có thể nghĩ tới sự đi tố cáo với công an, dù chỉ là tố cáo một kẻ vô danh đã đào trộm khoai trong vườn của lão. Mấy năm nay, lão vẫn thường nhắc nhở với lũ con cháu xa gần:

- Tụi bay làm chi thì làm, nhưng đừng có đưa nào đi tính cái việc bắt nhân tố cáo mọi người. Đưa nào không nghe đi tố cáo ai thì đừng có nhìn tới tao nữa.

Ở khu xóm này, nhờ thái độ quyết liệt đó của lão mà thấy đỡ cái vụ nhà này báo cáo nhà kia, chòm xóm nương nhau cứ thảnh thơi mà sống cho qua ngày. Cơn giận bà lão, làm lão Quới ngủ trưa không được. Lão nằm xoay trở một lát rồi nhồm dậy làm lúi đi ra bờ rào. Dưới ánh nắng chói chang của buổi trưa mùa hạ, lão cảm cúng ngồi rập vá chỗ hàng rào đêm trước bị xé thủng.

Rập vá cho có lệ mà thôi, chứ cung cách này rồi ai cũng sẽ đói hết. Đói ăn vụng, túng làm càn, một hàng rào chớ bao nhiêu hàng rào rồi cũng sẽ bị xé tuốt, có trời mới can nổi những con người lang thang vất vưởng như bóng ma ngoài chợ sẽ còn xông vào xâm phạm đến vườn khoai của lão.

Lão bắt đầu suy tính đến công việc phải thức đêm canh chừng. Chiều tối hôm đó lão leo lên giường đi ngủ sớm. Tới nửa khuya thì lão bò dậy, ra ngồi thù lù như một cây củi mục ở đầu hè. Lão thấy rõ cái kỳ cục trong hành động rình mò của mình. Mấy luống khoai có là cái gì để lão phải khốn khổ như thế. Nhưng ở thời buổi này, không gìn giữ để phải đói cũng chết. Lão mở to mắt ra nhìn vào khoảng tối đen mịt mù trước mặt. Hai tai của lão vểnh lên. Lão có thể phân biệt từ tiếng dế kêu đến tiếng sóc chạy nhảy trên những tàu dừa Nhưng cả đêm hôm đó lão đã toi công vì chẳng có ma nào bén mảng đến vườn khoai của lão cả. Rồi đêm sau, đêm sau nữa...Lão cườì hề hề nói với vợ:

- Tôi đã biểu mà. Đói quá làm bậy một lần rồi thôi, đâu có phải dân chuyên nghiệp.

Bà lão thấy chồng ba đêm liền mất ngủ nên cũng ậm ừ:

- Chắc vậy rồi Chẳng nên rình nữa làm chi cho nó mệt xác. Trời bao giờ cũng có mắt mà.

Tối hôm đó lão Quới được ngủ thẳng một giấc ngon lành. Một ngày nữa êm ả qua đi, nhưng vừa đúng lúc

nửa đêm hôm sau, lão đang ngáy phì phò thì thấy có ai lay nhẹ chân mình. Lão giật mình choàng dậy Trong ánh đèn tù mù để ở xế đầu giường lão thấy vợ ghé vào tai thì thào:

- Nó tới rồi đó !

Lão tỉnh ngay ngủ và choàng dậy. Bà lão vẫn nói tiếp:

- Tôi nghe có tiếng chó cắn ở tuốt mé bên kia đường. Tôi tỉnh dậy nằm cố ý dòm chừng. Rồi tôi nghe thấy có tiếng bẻ rào loạt xoạt, chẳng nó thì ai nữa.

Lão Quới ngồi phắt ngay dậy. Lão quơ xuống gậm giường tìm con dao rựa. Lão nắm chắc lấy con dao trong tay rồi phóng ra phía cửa. Trời tối đen. Mọi vật chìm trong làn sương đục lờ. Lão chăm chăm nhìn về phía vườn khoai để làm quen với bóng tối. Hai tai lão vểnh lên. Lão nghe thấy tiếng gió rì rào, tiếng cành khô xao động và có cả tiếng cuốc đào trên nền đất. Lão lủi thật nhanh về phía giếng nước, con dao rựa lão vẫn nắm chắc ở trong tay.

Bây giờ thì lão nghe thấy cả tiếng loạt xoạt của đám lá bị bứt nhỏ ở phía luống khoai. Lão lủi tới đó thật gần. Rồi bắt chợt, lão chồm tới để chụp lấy bờ vai của tên trộm, cái bờ vai gầy guộc, mảnh mai tưởng như muốn sụm xuống dưới sức mạnh của bàn tay cứng cỏi của lão.

Lão quát lên như để trấn át kẻ gian phi:

-Hôm nay thì mày sẽ biết!

Lão thì mạnh hơn nữa hơi sức của mình lên bờ vai mà lão vừa tóm được. Lần này thì tên trộm ngã khụy ngay xuống làm cho lão mất đà cũng ngã chúi xuống theo. Lão nghe thấy một tiếng rên nhỏ:

-Trời ơi là trời.

Đó là tiếng của một người đàn bà chắc còn trẻ. Bà ta vừa rên lên, vừa cố vùng vẫy để thoát khỏi cánh tay cứng như sắt nguội đang đè lên vai mình. Lão Quới không còn bụng dạ nào để sử dụng võ lực đối với kẻ gian phi. Lão buông bàn tay của mình ra rồi lủi lại quát khê:

- Ai đó?

Có tiếng khóc nức nở vang lên thay cho câu trả lời. Lão vội vã móc túi lấy bao diêm rồi xòe lên. Ánh sáng bùng lên trong chớp mắt rồi teo lại. Nhưng thời gian khoảnh khắc ấy thừa đủ để lão nhìn rõ khuôn mặt của người đàn bà đối diện. Lão chết lặng người đi như chính lão cũng vừa bị bắt quả tang trong một hành vi tội lỗi.

Người đàn bà mà lão vừa nhận diện chẳng phải ai xa lạ trong khu vực này. Ngày trước chồng bà ta là sĩ quan làm việc trong một Quân Y viện ở gần đó. Cái Quân Y viện mà, dù không phải quân nhân, lão cũng đã được cấp tốc đưa vào để được cấp cứu một lần. Lão Quới không bao giờ quên được khuôn mặt khả ái của người sĩ quan trẻ tuổi, xông xáo khắp các phòng, vượt qua mọi thủ tục để có thể giúp đỡ lão vượt qua cơn hiểm nghèo.

Sau này khi xuất viện, lão đã dẫn vợ tới khu gia binh để cả hai cùng chấp tay cảm ơn. Người đàn ông mỉm cười xuề xòa và không để cho lão mở miệng nói dài dòng. Ông ta lúc nào cũng bận rộn, kể cả sự bận rộn lâu lâu lại chờ vợ con ngồi đầy nhóc trên chiếc xe jeep lùn chạy từ khu gia binh lên phía chợ.

Dưới mắt mọi người, đó là một gia đình tràn ngập hạnh phúc với người vợ trẻ tươi tỉnh như hoa và năm sáu đứa nhỏ kháu khỉnh như một bầy gà con lít nhít. Nhưng rồi cơn đại họa đã ủa tới. Người chồng lên đường đi "cải tạo", vợ bị đuổi ra khỏi khu gia binh, kéo một bầy con nheo nhóc ra bãi hoang sống dưới túp lều lụp xụp với những người cùng chung cảnh ngộ.

Từ một bà đại úy trở thành một kẻ xé rào đi ăn trộm, dưới ánh sáng hiu hắt của một que diêm, tuy chỉ bị soi mặt trong khoảnh khắc nhưng cũng đủ xấu hổ cả một đời người. Có lẽ vì thế mà bà ta khóc to hơn. Tiếng khóc làm lão Quới bối rối. Lão không biết phải làm gì trong hoàn cảnh này.

Vừa may lúc đó có ánh đèn tù mù của vợ lão từ trong nhà đi ra. Bà lão xăm xăm đi xuống phía cuối vườn. Làn ánh sáng đỏ đồng đọc tỏa ra hai bên làm héo úa lớp lá khoai xanh mướt ở những chỗ bà đi qua. Lúc tới gần, bà giơ cao cây đèn lên nhìn về phía lão Quới. Ánh đèn bây giờ soi rõ người đàn bà tội nghiệp với bộ quần áo rách bươm, bẻ bết đất bẩn. Mái tóc của bà xỏ tung che gần lấp khuôn mặt còm cõi xanh xao. Gió lùa qua cái thông phong trên ngọn đèn làm chao đi chao lại ngọn lửa leo lét khiến cho thân hình của bà ta trở nên chập chờn như một bóng ma vừa đội mồ sống dậy. Có tiếng bà Quới kêu lên:

- Phải bà đại úy Sáu đó không?

Người đàn bà bật lên khóc và chạy lại phủ phục dưới chân của bà lão. Lão Quới không thể chịu nổi quang cảnh đó đã nghẹn ngào quay đi. Hai mắt của lão cay xè. Lão thấy rõ những giọt nước mắt của mình đang ứa ra ở hai bên bờ mi.

Một lát sau, cả ba người lầm lũi đi lên phía sân đất. Bà Quới xách theo cái sọt nhỏ của thiếu phụ, lẳng lặng đem vào phía nhà sau. Trong lúc đó lão Quới lần ờ thất lưng lấy ra tờ giấy 50 đồng mà lão từng dặt kỹ trong mấy lớp bọc bằng nylon. Lão dúi tờ giấy bạc vào trong tay người đàn bà, lão định nói thêm một câu gì nhưng cổ họng của lão như tắc lại.

Lão nhớ đến hình ảnh tươi cười đầy vẻ xuề xòa của ông đại úy. Lão nhớ đến cả khuôn mặt xinh đẹp của bà ta vẫn thường tươi như hoa giữa bầy trẻ nhỏ nom lít nhít như đàn gà. Nếu chẳng đời thì chẳng bao giờ lão lại có thể làm được cái công việc như ngày hôm nay.

Trong bóng tối, mồm lão xệch đi. Lão thương cho người đứng trước mặt, thương tất cả mọi người, thương ngay cả chính mình. Con sụp đồ toàn diện trên quê hương chưa bao giờ hiện lên rõ nét trong lòng lão bằng chính lúc này. Lão bước ra đầu hè để hít mũi rồi lui vào phía nhà trong.

Vừa lúc đó, bà lão đã lại cầm cây đèn leo lét đi ra. Ở tay kia, bà xách theo cái sọt nhỏ. Bây giờ ở trong sọt đã thấy lẫn lóc hơn chục củ khoai và một túi gạo nhỏ. Hai người đàn bà dìu nhau đi ra phía cổng. Dưới ánh đèn vàng vọt, bóng của họ đổ xuống nom dài ngoẵng như hai cái bóng chập chờn quái dị.

Cách một hôm sau, vào lúc xế trưa, lão Quới đang lúi húi ở giếng nước thì gã Tô trưởng dân phố dẫn theo một anh công an bận đồng phục áo vàng đi vào. Bà Quới đứng ở gần đó ngẩn mặt ra nhìn. Cả bốn người gặp nhau ở trên thềm đất. Anh công an lên tiếng trước:

- Cách đây một ngày, phải nhà bác có kẻ đào trộm khoai không?

Lão Quới giật mình. Quả nhiên là ghê gớm. Chẳng có cái gì qua mắt được bọn người này. Lão lấy làm tiếc rằng đã không dặn vợ giữ kín câu chuyện xảy ra trong đêm hôm trước. Thay vì trả lời câu hỏi, lão quay sang vợ cần nhân :

-Bà kể lể làm chi vậy?

Nhưng bà lão đã la lên:

-Tôi kể cái gì? Tôi có nói cái gì, ở đâu?

Gã Tô trưởng hơi nhếch môi định cười nhưng gã đã kìm ngay được trước vẻ mặt làm lì của người bận đồng phục. Anh ta còn quá trẻ nhưng cố làm ra vẻ ta đây có quyền uy, liếc lão Quới một cách láo xược rồi quay lại nhìn bà lão cũng theo một cung cách như thế. Rồi anh ta vừa khoát tay vừa nói bằng một giọng khô khan :

-Đi theo tôi!

Chẳng đợi cho lão Quới kịp có phản ứng gì, anh ta đã quay lưng xăm xăm đi trước. Gã tổ trưởng lót tót chạy theo sau. Lão Quới đành rảo bước tiến theo họ, trong lòng đầy phân vân.

Cả toán người bước nhanh trên con đường dẫn ra mặt lộ. Bà Quới không dám được nổi thắc mắc đành phải nắm lấy tay gã Tô trưởng và cất tiếng hỏi:

- Có cái gì dính líu tới tui sao, chú Bầy?

Chú Bầy gỡ bàn tay của bà cụ ra không trả lời. Gã chỉ hást hàm ra dấu về phía khu đất hoang ở bên kia mặt đường lộ.

Mọi người bây giờ đã băng qua con đường cái để tiến vào một lối đi hẹp hai bên có những đồng rác nằm cạnh những mô, gò lùn nhùn. Một đám trẻ con rách rưới bản thủ chạy túa ra nhìn. Một vài người lớn tuổi đứng ở gần đó lô nhô chỉ trỏ. Có lúc họ đã phải dạt ra để lấy chỗ cho toán bốn người đi vào.

Mọi người dừng lại ở trước một túp lều nhỏ, mái đụp đơn sơ, tường vách xộc xệch. Đứng ở ngoài, lão Quới có thể dòm qua những khoảng trống tuênh toang để thấy một quang cảnh bày ra trước mắt. Trên một tấm ván mỏng, một người đàn bà đang nằm dài. Bên cạnh đó là một loạt năm đứa nhỏ nằm xếp song song. Tất cả đều mang một vẻ nhả nhúm dễ sợ. Lão Quới bấu chặt lấy mảnh gỗ ở trên vách ngoài để cố giữ cho mình khỏi khuyu xuống. Lão không tin ở mắt mình, không thể tin ngay cả chính cái điều đang bày ra ở trước mắt là một quang cảnh thực. Bàn tay của anh công an khẽ đặt lên vai lão. Anh ta nói:

- Có thư gửi bác đây.

Lão Quới run rẩy đón lấy mảnh giấy vừa được trao cho. Lá thư không dài và được viết bằng một nét chữ mềm mại:

"Xin hai bác tha thứ cho cháu. Cháu không còn đường nào khác để giúp cho bầy con tội nghiệp của cháu khỏi phải trầm luân trong cái xã hội đầy rẫy cơ cực này. Năm mươi đồng và gói gạo mà bác cho cháu, cháu đã nấu đủ một nồi cháo thịt, nồi cháo mà bầy con của cháu vẫn thường mơ ước hàng ngày. Nhưng kể từ nay, hẳn chúng nó sẽ không bao giờ còn phải ước mơ những điều nhỏ nhoi, tầm thường như thế nữa".

Lá thư chưa chấm dứt ở đó. Nhưng màu mực tím đã trở nên nhạt nhòa bởi vì khuôn mặt của lão Quới đã đầm đìa nước mắt.

Songkhla ngày 22-1-1980

CHIẾC ÁO TÂY VÀNG

Trong cái đám đông ồn ào ấy, người thiếu nữ cũng chen vào. Nàng hơi choáng váng vì mùi xú uế của đồng rác gần đó xộc lên. Nó gọi cho nàng cái cơn buồn nôn chồn vờn mãi từ ngày hôm qua chưa chấm dứt, mặc dầu nàng đã nén nó xuống từ nãy bằng một viên kẹo bột.

Vị đường ngọt lịm vẫn còn dính đầu đó ở kẽ răng, nhưng viên kẹo thì đã tan hết. Nàng có thể cất giọng nói to mà không bị bướng víu cái gì ở trong miệng. Trước hết nàng cất tiếng chào một bà cụ ngồi bán thuốc lá cuộn, bó thành từng bó, bày trên chiếc mẹt ở ngay mé vĩa hè. Bà cụ đáp lại bằng những tiếng gì nghe không rõ vì đám đông ồn quá. Bên tai thiếu nữ, nàng chỉ nghe thấy những tiếng chào mời om xòm của mấy người đứng bên cạnh, và nhất là tiếng cười nói tục tĩu vang lại từ mấy thanh niên ở gần đó. Trên tay của họ là những xấp quần tây dài. Đủ loại vải. Đủ loại màu. Nhiều nhất là màu ka-ki bộ đội. Có anh cầm trên tay tới ba, bốn cái, bên tay kia còn giơ cao thêm một cái nữa. Một vài người đi qua, đứng lại ngắm nghía, lật bên này, giở bên kia, xem cho có rồi bỏ đi. Từ sáng, chưa thấy ai bán được món nào, mặc dầu tất cả đã phải bỏ chạy ba bốn lần vì công an kiểm soát chợ đi rào nhiều lần.

Đây là khu đất hẹp ngay đằng sau lưng của chợ Đồng Xuân, một vùng đất hạn hẹp, phụ thuộc nhưng đầy vẻ mâu thuẫn của một khu vực đã đi vào nền nếp từ bao nhiêu năm nay. Nhưng cũng chính vì tính chất phụ thuộc ấy mà nó trở nên hỗn độn, phức tạp hơn nhiều so với cái quang cảnh vắng hoe ở ngay trong lòng chợ. Vào trong đó thì cái gì cũng sạch, cái gì cũng ngăn nắp, chỉ phải mỗi tội là hầu hết đều phải mua bằng tem phiếu. Nhiều món hấp dẫn khác lại chỉ được bày cho có, với mảnh giấy ghi rõ là "hàng mẫu". Như thế chẳng trách gì nhân viên phục vụ đông đảo hơn khách mua hàng.

Rút cục, chẳng cần xua đuổi, mọi người cũng đã tự động rút ra mé ngoài tạo thành một xã hội bên lề của xã hội. Tất cả đều lam lũ như nhau, chen lấn hỗn độn trong những mớ gồng gánh, thùng mủng giăng la liệt ở khắp các lối đi. Vào những hôm mưa, con đường trở nên lầy bùn, dẫm chân lên thấy lép nhép. Rác rưởi quăng bừa bãi, người chen nhau trên từng khoảng đất nhỏ vừa đủ để đặt chân tới. Thành thạo gặp một cái xe đạp thô nghênh ngang đi vào thì cả đám đông đều bị nghẽn ứ lại. Tiếng chửi rủa cất lên. Tiếng cãi lại còn to giọng hơn nữa. Đủ loại danh từ tục tĩu được văng ra. Không nói được ở cơ quan, không văng được ở các buổi hội họp, không được phát biểu tự do cho nó đã cái miệng thì sự dồn nén ấy được si ra ở đây, đâu có lý do gì để bắt lỗi nhau đã mất lập trường!

Bọn thanh niên phải kể là đã văng tục nhiều nhất. Từ nãy đến giờ, người thiếu nữ đã nghe đến hàng chục lần câu nói tục tĩu từ anh chàng trai trẻ đứng ở chỗ gần nàng nhất. Nàng không bực mình vì những từ ngữ hằn dùm, nhưng cái tội của hắn là đã la to quá. Tiếng nói của hắn xoáy vào màng tai của nàng nghe như những tiếng búa đập lên đe, vừa gọn vừa sắc. Nó làm cho cơn khó chịu của nàng tăng lên và lại bắt đầu thấy lợm giọng. Nàng định móc túi lấy thêm ra một viên kẹo nữa thì sự nhớ đến nhiệm vụ của mình. Nàng bỏ ý nghĩ lấy kẹo ra ăn và giơ cao chiếc áo đang cầm trên tay mời mọc một đám khách hàng vừa đi qua đó.

Cái áo gây được sự chú ý của mọi người. Nó là một cái áo tây bằng vải ka-ki màu vàng. Nó đã cũ rích cũ mèm, nhưng chính vì thế mà cái kiểu áo còn mang một vẻ rất tây. Tay áo dài và rộng, ráp lên hai bờ vai thật khéo không một vết nhăn nhúm. Cái kiểu cổ bẻ, hở xuống tới ngực rồi chạy tiếp hai hàng nút áo, mỗi bên có ba chiếc khuy bằng đồng chạm trổ, đem lại một vẻ phong lưu mà xuất xứ của nó, hẳn phải là của một tay chơi sành từ hai ba chục năm về trước. Tuy lâu đời là vậy, nhưng là vải hàng ngoại, lại được giữ gìn, nên mặt áo trông vẫn còn tươi. Thiếu nữ giơ cao cái áo lên quá đầu của mình. Nàng nói với một người đang đi tới:

"Áo này mặc vừa, mua đi anh giai!"

Người khách ngừng lại, nhìn hững hờ. Biết anh ta chỉ tò mò thôi, nhưng nàng vẫn nói thêm:

"Ba chục thôi, mùa đông này mặc ra ngoài áo len, ấm phải biết."

Người khách toan thò tay ra ướm, bỗng nghe thấy cái giá "ba chục" bèn rút ngay lại. Ông ta nhìn thiếu nữ với ánh mắt cười. Thiếu nữ cảm thông ngay rằng, những hạng như ông ta thì chỉ nên mua cái đồ giải rách đáng giá ba đồng.

Rồi một đợt khách nữa đi qua, thiếu nữ lại mời chào. Sự đón đợi của nàng cứ giảm dần đi. Nàng quay lại bắt đầu khó chịu vì cái cảm giác buồn nôn chồn vờn ở cổ. Nàng thò tay vào túi nhón một viên kẹo bột khác bỏ vào miệng. Bây giờ nàng khám phá ra cái nguồn gốc của cơn buồn nôn ám ảnh nàng từ ngày hôm qua. Nó không phải vì nàng đã ăn bát mì vữa mà đũa em của nàng bỏ đó từ chiều hôm trước. Nó cũng không phải vì nàng đã nhiễm lạnh sau khi phơi mình giữa làn sương đêm. Nàng nhớ ra rằng, trong lúc sử dụng cây cuốc, nàng đã cuốc nhằm giữa lưng một con cóc. Con vật không kịp kêu lên một tiếng đã bị dẹp lép sau một tiếng "bụp" khô khan. Nàng có cảm giác như những mảnh xương gãy của nó truyền được cái âm thanh đó dồn qua cán cuốc để vào được đôi bàn tay chai cứng của mình. Từ cái phút ấy nàng bắt đầu thấy rờn rợn ở trong đầu, rồi càng nghĩ tới nàng càng cảm thấy lợm giọng thêm. Con cóc là một sự sống. Chính nàng đã đập giập sự sống ấy để biến nó thành một đồng bầy nhầy. Phải chi nó là cái xác của một cóc chết. Vừa cuốc đất làm việc, nàng vừa vẫn vợ nghĩ. Nếu nó là một con cóc chết thì nó đã chẳng làm cho nàng bận tâm như thế. Bây giờ cơn ám ảnh đó vẫn còn, và còn gia tăng hơn nữa vì cái mùi xú uế bốc lên từ đồng rác ở ven chợ. Nàng lại lợm giọng, và nàng thêm được ọe ra một lần cho nó nhẹ nhõm trong người, mặc dù từ sáng, nàng chưa ăn gì ngoài mấy viên kẹo bột.

Vừa đúng lúc nàng vắt cái áo tây vàng lên vai định rời chợ thì có một người khách ngừng lại ở ngay trước mặt. Không phải là một người đàn ông, mà lại là một người đàn bà. Bà ta ngó sững cái áo tây vàng như bị thu hút bởi một sức lực kỳ lạ, rồi thiếu nữ thấy mặt của bà hơi tái đi. Bà ta xòe tay ra nắm lấy cái áo trong khi hai mắt của bà bỗng nhìn xoáy vào mắt thiếu nữ bằng những tia dữ dội.

Nàng không ưa cái cung cách có ai nhìn thẳng vào mắt mình như thế. Nàng càng không ưa cái vẻ mặt xanh tái với nước da màu chì trên khuôn mặt dữ dằn của thiếu phụ đứng trước. Bà ta trạc khoảng năm mươi, nhưng nếu nhìn thật kỹ để thấy cái nét tươi trẻ phẳng phất ở vành môi và vàng trán phẳng thì tuổi của bà chỉ đến bốn mươi là cùng. Thiếu nữ cố gọi lại trong óc của mình để tìm xem bà ta có gì liên hệ đến mình, nhưng trong một vài giây ngắn ngủi, nàng chỉ thấy như mình bị xao động bởi cái nhìn của người đối diện, với đôi mắt đục lờ hơi sếch lên, ẩn dưới đôi lông mày khá đậm. Bây giờ thì người đàn bà đã gỡ được cái áo trên tay của thiếu nữ. Bà ta rũ tung nó ra và giơ áo lên bằng cả hai tay. Thiếu nữ có cảm giác ngay rằng bà ta không xem xét như thể để hỏi mua. Nàng muốn giăng cái áo lại để lui đi, nhưng người đàn bà đã nắm chắc lấy nó bằng hai bàn tay xương xẩu, đầy gân xanh của mình. Bà ta cất giọng hỏi hách dịch:

"Cô lấy cái áo này ở đâu?"

Thiếu nữ thấy lạnh lạnh sống lưng. Nàng ngó sững lại người đàn bà. Vẻ hung hăng của bà ta đem lại cho nàng một thoáng bối rối. Nhưng rồi nàng đã biết mình phải làm gì cho qua cơn xui xẻo này. Nàng đáp bằng giọng thản nhiên:

"Tôi mua đi bán lại!"

Vừa nói, thiếu nữ vừa xông tới giật cái áo ở trên tay người đàn bà. Nàng hoàn toàn thất bại trong công việc đó, và chẳng những nàng không cầm được chiếc áo trên tay mà còn bị người đàn bà túm ngay lấy cánh tay của mình nữa. Thiếu nữ cảm thấy những móng sắc của bà ta bấu cứng lấy da thịt mình. Ngay khi đó thì nàng biết mình vừa làm một chuyện sai lầm. Nàng đã tiếc cái áo một cách đại dột nên thay vì bỏ chạy đi, nàng đã xông tới. Bây giờ thì đã quá muộn. Thiếu phụ đã đeo cứng lấy nàng bằng những móng vuốt của bà ta. Nàng có cảm giác như bà ta đã chất chứa bên trong tấm thân gầy gò ấy một sức khỏe lạ lùng. Nàng đã thử vùng lên chạy, nhưng những móng sắc càng bám sâu thêm vào làn da, làm thiếu nữ đau đớn. Nàng hơi nhăn mặt, và cất giọng cau có:

"Ô hay! Bà làm cái gì thế này?"

Người đàn bà tác sát:

"Tao hỏi mày, mày lấy cáo áo này ở đâu ra?"

"Tôi mua đi bán lại!"

"Đồ điêu! Mày ra công an với tao, xem mày còn điêu ngoa được như thế mãi hay không?"

Thiếu nữ giăng lại. Bà ta lôi đi. Cuộc giằng co làm náo loạn cả một góc chợ. Mọi người xúm lại. Có cả trăm

câu hỏi cùng một lúc nhao nhao lên:

"Ăn cắp hả?"

"Ăn cắp hả?"

"Đánh bỏ mẹ nó đi. Không chịu lao động gì, chỉ ngồi không ăn bám!"

Sự ồn ào ấy trong khoảnh khắc đã thu hút mấy đồng chí làm an ninh ở quanh chợ. Một người xông tới, phụ với người đàn bà giữ cứng thêm một cánh tay nữa của thiếu nữ. Tóc của nàng bây giờ xổ tung. Hai chiếc khuy áo trên ngực cũng bị banh ra. Nhưng thiếu nữ không nhìn thấy gì, không phân biệt được gì trước khung cảnh hỗn độn ồn ào trước mắt. Nàng nghĩ đến hai em đang còn ở nhà. Nàng nghĩ đến cặp mắt dữ dội của thiếu phụ. Nàng nghĩ đến cái áo tây vàng và hình ảnh của con cóc đẹp lép bầy nhầy. Tất cả ủa đến thật nhanh, choáng ngợp hết đầu óc nàng, và nàng để mặc cho mọi người lời mình đi như lời một con vật.

Tới đồn công an, người đàn bà trung niên khai rành rọt:

"Thưa các đồng chí, tôi vừa chôn chồng được đúng năm ngày. Tất cả giấy tờ khai báo, thủ tục tôi còn giữ đầy đủ cả ở đây. Trong lúc khâm liệm cho chồng tôi, tôi có để cho ông ấy một chiếc áo tây vàng. Chiếc áo này đây. Nó quen thuộc với gia đình tôi từ mấy chục năm nay. Tôi có thể chỉ ra rất nhiều dấu vết mà tôi đã thuộc nằm lòng. Vậy mà hôm nay đi chợ, tôi thấy cô này đứng bán đúng cái áo đã chôn theo chồng tôi. Nhờ các đồng chí đi điều tra hộ, cái áo ở đâu ra? Làm sao cô ta có được cái áo đó?"

Tất cả mọi người trong phòng đều sửng sốt. Mấy đồng chí công tác ở bàn kế bên cũng bỏ cả việc, mở to mắt ra nhìn. Trong cả trăm ngàn vụ rắc rối trong đời sống từ trước ở đây, chưa bao giờ lại có chuyện xảy ra lạ lùng đến thế. Mọi con mắt đều dồn về phía thiếu nữ. Nàng có vẻ còn mệt mỏi sau một cuộc lôi kéo ồn ào giữa đám đông, nhưng bây giờ nàng đã lấy lại được vẻ bình thản hằng ngày, và nói cho đúng hơn, thật khó có thể đoán ra được tâm trạng của nàng sau vẻ mặt lầm lì và ánh mắt sắc sảo lạnh lùng. Nàng đã biểu lộ một thái độ không nao núng, mà cũng chẳng sợ hãi, đúng là một thái độ của một kẻ đã bị dồn đến đường cùng và sẵn sàng đương đầu với tất cả.

Chính thái độ ấy đã khiến cho anh chàng công an trẻ, mới khởi đầu giờ giọng nạt nộ nhưng rồi sau cũng phải dịu xuống. Nàng không để cho ai máng mỏ mình. Với thiếu phụ trung niên, nàng nói:

"Ờ thì cái áo ấy của ông chồng bà. Bà không cần phải la lối om xòm."

Thiếu phụ cũng chỉ cần nàng xác nhận có thể. Bà ta giơ hai tay ra trước mặt, về phía đám công an ló nhỏ ở trong phòng như để phân vua:

"Thế đấy! Thế đấy! Tôi có vụ oan giá họa cho ai!"

Rồi bà ta ngồi xuống ghế, thờ dốc. Sau một hồi cố gắng, kể từ lúc túm đưa con gái to gan này ở ngoài chợ cho đến lúc nó phải xác nhận rằng cái áo tây đó là của bà, bà ta đã hoàn toàn đạt được những thắng lợi mà mình mong muốn. Sau đó là phần của nhà nước. Nhà nước sẽ xử lý vụ này, sẽ phải làm cho ra nhẽ. Nếu cần, bà sẽ thưa lên tới thành ủy. Nhưng sự sốt sắng của các đồng chí công an trong vụ này làm bà hài lòng. Bà thấy mình nên đóng vai trò hiền lành, chân chỉ thì sẽ có lợi hơn, vì đảng nào sự thể cũng đã hai năm rờ mười. Nghĩ như thế bà dịu hẳn vẻ mặt của mình xuống và chẳng mấy chốc, mọi người nghe thấy tiếng của bà ta khóc sục sịt. Bàn tay của bà quơ lấy dải khăn tang dài lên lau mặt một cách cố ý để cho mọi người nhìn thấy. Điều này có kết quả ngay vì đồng chí công an ngồi ở bàn giấy giữa đã an ủi bà bằng một giọng dịu dàng rồi quay qua thiếu nữ, cất giọng nạt nộ:

"Biết điều thì khai hết đi, nếu không thì tù một gông!"

Thiếu nữ hơi nhếch cặp mắt lên, ánh mắt vẫn đầy vẻ lạnh lẽo, và nàng cất tiếng hỏi lại:

"Chế độ ta cũng còn có "gông" hả đồng chí?"

Bị hỏi móc họng, đồng chí công an tái ngay mặt lại rồi sau đó vụt đỏ bừng lên. Đồng chí ấy tác sắc để xí xóa câu nói hờ hênh của mình:

"Đừng có đánh trống lảng. Cái áo may lấy ở đâu. Khai ra đi!"

"Việc gì tôi phải đánh trống lảng. Việc gì tôi phải chối cãi. Nhưng tôi yêu cầu đồng chí bỏ cái giọng may tao ấy đi. Tôi là nhân dân. Đồng chí phục vụ nhân dân, đồng chí không có quyền nói năng với tôi như thế."

Bị hai đòn phủ đầu liên tiếp, đồng chí công an đột nhiên sững sờ hẳn lại. Anh ta nhìn sững người con gái ngồi ngay trước mặt với một vẻ vừa ngạc nhiên, vừa tò mò. Kinh nghiệm cho thấy những loại cứng cỏi như thế hẳn gốc gác của nó phải có gì đáng gờm. Vậy thì không ai dại gì mà húc bừa vào những cửa mà tông tích của nó chưa rõ ràng. Đồng chí công an nhỉnh ngay nét mặt, và xuống giọng ôn hòa:

"Được rồi! Tôi rút lại cách xưng hô đó. Nhưng tôi nói trước cho cô biết, muốn xưng hô cách nào thì xưng hô, cô phải khai cho hết. Cái áo đó cô lấy ở đâu?" Thiếu nữ buông sống một câu:

"Đào mỏ!"

Giọng nói của nàng sắc, gọn, lạnh lùng, thản nhiên, không một chút xúc động. Điều đó làm cho mọi người đã sững sốt lại càng thấy sững sốt hơn. Đến ngay thiếu phụ đang ngồi sụt sùi cũng vội ngưng ngay tiếng khóc để giương mắt lên nhìn. Đào mỏ thì dĩ nhiên rồi, nhưng bà ta không thể tin được rằng câu chuyện động trời ấy lại được thực hiện bằng chính ngay thiếu nữ mảnh mai ngồi ở phía trước mặt. Bà ta chợt nhớ đến hành động của mình trong vòng nửa giờ trước đó. Túm lấy nó ở giữa chợ. Điều nó đi qua một dãy phố để tới đồn công an. Vậy mà quân trời đánh, thánh vật này không xỉa cho bà một dao thì quả là bà vừa thoát khỏi một tai nạn tày trời. Nghĩ như thế, bà ta thấy rúm người lại, nếu ở quanh đó không đầy rẫy những bóng dáng công an áo vàng thì bà ta đã vùng lên, bỏ chạy đi rồi. Bây giờ thì bầu không khí trong phòng có vẻ nghiêm trang hơn lên. Đây không còn là một vụ ăn cắp, ăn trộm hay mua đi bán lại nữa. Nó đã trở thành một vụ đào mỏ. Một vụ động trời. Một vụ hi hữu mà từ xưa đến nay chưa bao giờ xử lý tới cả.

Mọi thủ tục bây giờ được chuẩn bị lại hết. Người ta trình báo vào văn phòng của đồng chí trưởng phòng. Người ta sắp xếp lại hồ sơ ngổn ngang trên mặt bàn. Người ta tăng cường thêm một xấp giấy trắng để đặc biệt ghi cung. Người ta cũng thay thế luôn cả đồng chí ngồi ở giữa bàn lúc nãy bằng một người chắc ở chức vụ cao hơn.

Cuộc thẩm vấn thiếu nữ kéo dài suốt ngày hôm đó. Nàng trả lời hết. Nàng thú nhận hết. Nàng mô tả hết, đến độ trong hồ sơ khai trình của nàng có cả sự việc con cóc bị một nhát cuốc chém dẹp lép trở thành một đồng bầy nhầy. Người thư ký quều quào ghi chép cũng đã xài gần hết một thếp giấy đôi. Bây giờ thì người ta biết được rằng nàng đã sinh sống bằng cái nghề đào mỏ này từ trước đó hai năm. Bố nàng thuộc diện nguy quyền đã bị đi an trí và bỏ xác trong trại cải tạo từ những năm của thập niên 60. Mẹ nàng bỏ đi lấy chồng khác, rồi cũng chết sau đó vài năm. Nàng còn hai em nhỏ. Nàng đã làm đủ mọi nghề để có thể nuôi cho hai em ăn học. Nhưng nghề nào cũng chỉ đủ nuôi một thân một mình nàng, trừ cái việc đi đào mỏ người chết lấy đồ dùng đem ra bán ở ngoài chợ trời. Nàng đã khai như thế. Và nàng tỏ ra thản nhiên khi nói lên những sự thực này.

Thế theo lời yêu cầu của gia chủ đã có thân nhân bị đào tung mỏ lên, nàng bị giam giữ để cho tòa xét xử.

Nhưng một tháng sau đó, người ta lại thấy nàng xuất hiện ở khu vực chợ trời. Người nàng xanh rớt. Thân hình tiều tụy. Sức khỏe của nàng sút giảm hẳn đi. Nàng ngồi thu mình ở một góc vỉa hè, trước mặt là mấy hộp sữa và vài bịch đường. Lý lịch của nàng vẫn còn trắng tinh. Bởi vì khi ra ngoài tòa nàng đã khai:

- Xã hội của chúng ta là xã hội chủ nghĩa, chủ trương duy vật mà đả phá duy tâm. Chỉ những kẻ còn đầu óc duy tâm mới quan niệm rằng đào mỏ lên tức là xâm phạm đến linh hồn người chết. Tôi sống bằng lao động của chính tôi. Tôi không ăn bám một ai. Tôi chỉ lấy đi những đồ dùng chôn dưới mỏ là những thứ mà xã hội bỏ đi, đã phế thải. Hơn thế nữa, tôi lại dùng lợi tức ấy để nuôi các em tôi ăn học, tức là bằng lao động đó, tôi đã nuôi dưỡng những mầm non của đất nước. Vì thế, tôi là người hoàn toàn vô tội!

Songkhla-1980

This post was typed, scanned and proofed by [vm](#) staff and members. If you use our source on your website please give us credit and link back to vietmessenger.com. Please do not copy our source for commercial purposes.